

DIỄN GIẢI KINH SÙNG TÊ NGƯU (KHAGGAVISĀNASUTTANIDDESO)

PHẨM THỨ NHẤT (PAṬHAMO VAGGO)

1. *Buông bỏ việc hành hạ đối với tất cả chúng sanh,
Không hăm hại bất cứ ai trong số họ,
Không ước muốn con cái, sao lại [ước muốn] bạn hữu?
Nên sống một mình tựa như sùng của loài tê ngu [chỉ có một].*

Buông bỏ việc hành hạ đối với tất cả chúng sanh.

Đối với tất cả: Tất cả theo tổng thể, tất cả trong mọi trường hợp, một cách trọn vẹn, không còn dư sót, từ “*sabbesu*” này là lời nói của sự bao gồm.

Chúng sanh: Chúng sanh nói đến những kẻ yếu ớt và những người vững chãi.

Những kẻ yếu ớt: Là những người có sự khao khát, có tham ái chưa được dứt bỏ, và là những người có sự sợ hãi và khiếp đảm chưa được dứt bỏ. Vì lý do gì họ được gọi là những kẻ yếu ớt? Những kẻ ấy run sợ, khiếp sợ, hoảng sợ, sợ hãi, rơi vào sự kinh sợ; vì lý do ấy, họ được gọi là những kẻ yếu ớt.

Những người vững chãi: Là những người có sự khao khát, có tham ái đã được dứt bỏ, và là những người có sự sợ hãi và khiếp đảm đã được dứt bỏ. Vì lý do gì họ được gọi là những người vững chãi? Những người ấy không run sợ, không khiếp sợ, không hoảng sợ, không sợ hãi, không rơi vào sự kinh sợ; vì lý do ấy, họ được gọi là những người vững chãi.

Việc hành hạ: Có ba sự hành hạ: Sự hành hạ bằng thân, sự hành hạ bằng khẩu, sự hành hạ bằng ý. Ba loại uế hạnh về thân là sự hành hạ bằng thân, bốn loại uế hạnh về khẩu là sự hành hạ bằng khẩu, ba loại uế hạnh về ý là sự hành hạ bằng ý.

Buông bỏ việc hành hạ đối với tất cả chúng sanh: Sau khi buông bỏ, sau khi để xuống, sau khi bỏ xuống, sau khi tự bỏ xuống, sau khi quăng bỏ, sau khi chấm dứt việc hành hạ đối với tất cả chúng sanh.

“Buông bỏ việc hành hạ đối với tất cả chúng sanh” là như thế.

Không hăm hại bất cứ ai trong số họ: Không hăm hại mỗi một chúng sanh bằng bàn tay, hoặc bằng cục đất, hoặc bằng gậy gộc, hoặc bằng vũ khí, hoặc bằng xiềng xích, hoặc bằng dây thừng; không hăm hại tất cả chúng sanh

bằng bàn tay, hoặc bằng cục đất, hoặc bằng gậy gộc, hoặc bằng vũ khí, hoặc bằng xiềng xích, hoặc bằng dây thừng.

“Không hãm hại bất cứ ai trong số họ” là như thế.

Không ước muốn con cái, sao lại [ước muốn] bạn hữu?

Không: Là sự phủ định.

Con cái: Có bốn loại con cái: Con ruột là con, con nhặt được là con, con nuôi là con, học trò là con.

Bạn hữu: Bạn hữu nói đến những người nào mà với những người ấy việc đến là thoải mái, việc đi là thoải mái, việc đi và đến là thoải mái, việc đứng là thoải mái, việc ngồi là thoải mái, việc nằm là thoải mái, việc nói chuyện là thoải mái, việc chuyện vãn là thoải mái, việc tán dương là thoải mái, việc tán dương qua lại là thoải mái.

Không ước muốn con cái, sao lại [ước muốn] bạn hữu: Ngay cả con cái cũng không ước muốn, không ưng thuận, không ước nguyện, không mong cầu, không nguyện cầu, còn các thân hữu, hoặc các vị đồng quan điểm, hoặc các vị thân thiết, hoặc các bạn hữu, tại sao lại ước muốn, lại ưng thuận, lại ước nguyện, lại mong cầu, lại nguyện cầu?

“Không ước muốn con cái, sao lại [ước muốn] bạn hữu” là như thế.

Nên sống một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có một].

Một mình: Vị Phật Độc Giác ấy là một mình theo quy định của đời sống xuất gia, một mình với ý nghĩa không người thứ hai, một mình với ý nghĩa dứt bỏ tham ái, một mình “có duyên ái đã được xa lìa hoàn toàn”, một mình “có sân hận đã được xa lìa hoàn toàn”, một mình “có si mê đã được xa lìa hoàn toàn”, một mình “hoàn toàn không còn ô nhiễm”, một mình “đã đi con đường độc đạo”, một mình “đã tự mình giác ngộ quả vị Độc giác vô thượng.” “Một mình” là như thế.

Vị Phật Độc Giác ấy là một mình theo quy định của đời sống xuất gia nghĩa là thế nào? Vị Phật Độc Giác ấy sau khi cắt đứt mọi sự vướng bận của đời sống tại gia, sau khi cắt đứt sự vướng bận về vợ con, sau khi cắt đứt sự vướng bận về thân quyến, sau khi cắt đứt sự vướng bận về việc tích trữ, sau khi cạo bỏ râu tóc, khoác lên các tấm vải màu ca-sa, rời nhà xuất gia, sống không nhà, sau khi đi đến trạng thái không có gì, một mình sống, trú ngụ, sinh hoạt, vận hành, bảo hộ, hộ trì, bảo dưỡng. “Vị Phật Độc Giác ấy là một mình theo quy định của đời sống xuất gia” nghĩa là như vậy.

Vị Phật Độc Giác ấy là một mình với ý nghĩa không người thứ hai nghĩa là thế nào? Vị ấy, trong khi đã được xuất gia như vậy, một mình thân cận các khu rừng, các khu rừng thưa, các chỗ trú ngụ xa vắng có ít âm thanh, ít tiếng ồn, có bầu không gian vắng vẻ, tách biệt với dân chúng, thích hợp cho việc thiền tịnh. Vị ấy sống một mình, đi một mình, đứng một mình, ngồi một mình, nằm một mình, đi vào làng để khát thực một mình, đi đến nơi một mình, đi trở về

một mình, ngồi nơi vắng vẻ một mình, quyết định kinh hành một mình, sống, trú ngụ, sinh hoạt, vận hành, bảo hộ, hộ trì, bảo dưỡng một mình. “Vị Phật Độc Giác ấy là một mình với ý nghĩa không người thứ hai” nghĩa là như vậy.

Vị Phật Độc Giác ấy là một mình với ý nghĩa dứt bỏ tham ái nghĩa là thế nào? Vị ấy một mình như vậy, không người thứ hai, trong khi sống không bị xao lãng, có nhiệt tâm, có bản tánh cương quyết, trong khi đang nỗ lực sự nỗ lực vĩ đại, sau khi đã phá tan Ma vương, thân chết, hắc ám, thân quyền của những kẻ bị xao lãng, cùng với đạo quân binh, rồi đã dứt bỏ, đã xua đi, đã làm chấm dứt, đã làm cho không còn hiện hữu sự vướng mắc là mạng lưới tham ái đã được căng ra.

1. *“Có tham ái là bạn lữ, trong khi luân chuyển một thời gian dài đến cõi này và cõi khác, con người không vượt qua được luân hồi.”*

2. *Sau khi biết được sự bất lợi như vậy, [biết được] tham ái là nguồn sanh khởi của khổ, vị Tỳ-khưu, có tham ái đã được xa lìa, không có sự nắm giữ, có niệm, nên ra đi du phương.”*

Vị Phật Độc Giác ấy là một mình với ý nghĩa dứt bỏ tham ái nghĩa là như vậy.

Vị Phật Độc Giác ấy là vị một mình “có luyến ái đã được xa lìa hoàn toàn” nghĩa là thế nào? Là vị một mình “có luyến ái đã được xa lìa hoàn toàn” do trạng thái đã được dứt bỏ đối với luyến ái, là vị một mình “có sân hận đã được xa lìa hoàn toàn” do trạng thái đã được dứt bỏ đối với sân hận, là vị một mình “có si mê đã được xa lìa hoàn toàn” do trạng thái đã được dứt bỏ đối với si mê, là vị một mình “hoàn toàn không còn ô nhiễm” do trạng thái đã được dứt bỏ đối với các ô nhiễm. Vị Phật Độc Giác ấy là vị một mình “có luyến ái đã được xa lìa hoàn toàn” nghĩa là như vậy.

Vị Phật Độc Giác ấy là vị một mình “đã đi con đường độc đạo” nghĩa là thế nào? Con đường độc đạo nói đến bốn sự thiết lập niệm, bốn chánh cần, bốn nền tảng của thần thông, năm quyền, năm lực, bảy yếu tố đưa đến giác ngộ, đạo lộ Thánh thiện tám chi phần.

3. *“Vị nhìn thấy sự tiêu hoại và chấm dứt của sanh, có lòng thương tưởng đến điều lợi ích, nhận biết con đường độc đạo. Trong thời quá khứ các vị đã vượt qua, [trong thời vị lai] các vị sẽ vượt qua, và [trong thời hiện tại] các vị đang vượt qua dòng lũ bằng con đường này.”*

Vị Phật Độc Giác ấy là vị một mình “đã đi con đường độc đạo” nghĩa là như vậy.

Vị Phật Độc Giác ấy là vị một mình “đã tự mình giác ngộ quả vị Độc giác vô thượng” nghĩa là thế nào? Quả vị giác ngộ nói đến trí [ở bốn đạo], nói đến tuệ, tuệ quyền, tuệ lực,... (nt)... trạch pháp giác chi, sự thẩm xét, sự thấy rõ, chánh kiến ở bốn đạo. Nhờ vào trí giác ngộ cá thể ấy, vị Phật Độc Giác ấy đã giác ngộ rằng: “Tất cả các hành là vô thường”, đã giác ngộ rằng: “Tất cả các hành là khổ”, đã giác ngộ rằng: “Tất cả các pháp là vô ngã”, đã giác ngộ rằng:

“Vô minh duyên cho các hành”, đã giác ngộ rằng: “Các hành duyên cho thức”, đã giác ngộ rằng: “Thức duyên cho danh sắc”, đã giác ngộ rằng: “Danh sắc duyên cho sáu xứ”, đã giác ngộ rằng: “Sáu xứ duyên cho xúc”, đã giác ngộ rằng: “Xúc duyên cho thọ”, đã giác ngộ rằng: “Thọ duyên cho ái”, đã giác ngộ rằng: “Ái duyên cho thủ”, đã giác ngộ rằng: “Thủ duyên cho hữu”, đã giác ngộ rằng: “Hữu duyên cho sanh”, đã giác ngộ rằng: “Sanh duyên cho lão, tử”, đã giác ngộ rằng: “Do sự diệt tận của vô minh [đưa đến] sự diệt tận của các hành”, đã giác ngộ rằng: “Do sự diệt tận của các hành [đưa đến] sự diệt tận của thức”, đã giác ngộ rằng: “Do sự diệt tận của thức [đưa đến] sự diệt tận của danh sắc”, đã giác ngộ rằng: “Do sự diệt tận của danh sắc [đưa đến] sự diệt tận của sáu xứ”, đã giác ngộ rằng: “Do sự diệt tận của sáu xứ [đưa đến] sự diệt tận của xúc”, đã giác ngộ rằng: “Do sự diệt tận của xúc [đưa đến] sự diệt tận của thọ”, đã giác ngộ rằng: “Do sự diệt tận của thọ [đưa đến] sự diệt tận của ái”, đã giác ngộ rằng: “Do sự diệt tận của ái [đưa đến] sự diệt tận của thủ”, đã giác ngộ rằng: “Do sự diệt tận của thủ [đưa đến] sự diệt tận của hữu”, đã giác ngộ rằng: “Do sự diệt tận của hữu [đưa đến] sự diệt tận của sanh”, đã giác ngộ rằng: “Do sự diệt tận của sanh [đưa đến] sự diệt tận của lão, tử”, đã giác ngộ rằng: “Đây là khổ”, đã giác ngộ rằng: “Đây là nhân sanh khổ”, đã giác ngộ rằng: “Đây là sự diệt tận khổ”, đã giác ngộ rằng: “Đây là sự thực hành đưa đến sự diệt tận khổ”, đã giác ngộ rằng: “Đây là các lậu hoặc”, đã giác ngộ rằng: “Đây là nhân sanh các lậu hoặc”, đã giác ngộ rằng: “Đây là sự diệt tận các lậu hoặc”, đã giác ngộ rằng: “Đây là sự thực hành đưa đến sự diệt tận các lậu hoặc”, đã giác ngộ rằng: “Các pháp này cần được biết toàn diện”, đã giác ngộ rằng: “Các pháp này cần được dứt bỏ”, đã giác ngộ rằng: “Các pháp này cần được tu tập”, đã giác ngộ rằng: “Các pháp này cần được chứng ngộ”, đã giác ngộ về nhân sanh khởi, sự tiêu hoại, sự hứng thú, sự bất lợi và sự thoát ra của sáu xúc xứ; đã giác ngộ về nhân sanh khởi, sự tiêu hoại, sự hứng thú, sự bất lợi, và sự thoát ra bốn yếu tố chính [đất, nước, lửa, gió]; đã giác ngộ rằng: “Điều gì có bản tánh được sanh lên, toàn bộ điều ấy đều có bản tánh hoại diệt.”

Hoặc là, điều gì có thể giác ngộ [bởi Sơ đạo], có thể giác ngộ [bởi Nhị đạo], có thể giác ngộ [bởi Tam đạo], có thể giác ngộ [bởi Tứ đạo],¹ có thể chứng đắc, có thể chạm đến, có thể chứng ngộ, Ngài đã giác ngộ [Sơ đạo], đã giác ngộ [Nhị đạo], đã giác ngộ [Tam đạo], đã giác ngộ [Tứ đạo], đã giác ngộ đúng đắn, đã chứng đắc, đã chạm đến, đã chứng ngộ toàn bộ điều ấy nhờ vào trí giác ngộ cá thể ấy. Vị Phật Độc Giác ấy là vị một mình “đã tự mình giác ngộ quả vị Độc giác vô thượng” nghĩa là như vậy.

Nên sống: Có tám sự thực hành.² Sự thực hành về oai nghi, sự thực hành

¹ Xem chú thích 5 ở trang 379. (ND)

² Động từ *carati* có ý nghĩa chính là “đi bộ”, nhưng ở những ngữ cảnh khác còn có ý nghĩa là “sống, thực hành, cư xử”, v.v... Vì thế, ở đoạn văn trên, danh từ tương ứng *cariyā* của động từ *carati* được dịch là “cách thực hành” cho phù hợp với ngữ cảnh. (ND)

về xứ, sự thực hành về niệm, sự thực hành về định, sự thực hành về trí, sự thực hành về đạo, sự thực hành về chứng đạt, sự thực hành về lợi ích cho thế gian. Sự thực hành về oai nghi: Là ở bốn oai nghi [đi, đứng, nằm, ngồi]. Sự thực hành về xứ: Là ở sáu nội và ngoại xứ. Sự thực hành về niệm: Là ở bốn sự thiết lập niệm. Sự thực hành về định: Là ở tám thiền. Sự thực hành về trí: Là ở bốn chân lý cao thượng. Sự thực hành về đạo: Là ở bốn Thánh đạo. Sự thực hành về chứng đạt: Là ở bốn quả vị của đời sống Sa-môn. Sự thực hành về lợi ích cho thế gian: Là ở các đức Như Lai, A-la-hán Chánh Đăng Giác, một phần ở các đức Phật Độc Giác, một phần ở các vị Thánh văn. Sự thực hành về oai nghi dành cho những vị có nguyện vọng, sự thực hành về xứ dành cho những vị có sự phòng vệ các giác quan, sự thực hành về niệm dành cho những vị an trú ở sự không xao lãng, sự thực hành về định dành cho những vị gắn bó với tầng thượng tâm, sự thực hành về trí dành cho những vị có sự giác ngộ, sự thực hành về đạo dành cho những vị thực hành đúng đắn, sự thực hành về chứng đạt dành cho những vị đã chứng đắc quả vị, sự thực hành về lợi ích cho thế gian dành cho các đức Như Lai, A-la-hán Chánh Đăng Giác, một phần dành cho các đức Phật Độc Giác, một phần dành cho các vị Thánh văn; các điều này là tám sự thực hành.

Còn có tám sự thực hành khác nữa: Trong khi đang hướng đến thì thực hành với đức tin, trong khi đang ra sức thì thực hành với tinh tấn, trong khi đang thiết lập thì thực hành với niệm, trong khi đang tạo ra sự không tán loạn thì thực hành với định, trong khi đang nhận biết thì thực hành với tuệ, trong khi đang nhận thức thì thực hành với thức, [nghĩ rằng:] “Các thiện pháp sẽ xảy đến cho người luyện tập như vậy” rồi thực hành với sự thực hành về xứ, [nghĩ rằng:] “Người luyện tập như vậy sẽ chứng đắc một cách đặc biệt”, rồi thực hành với sự thực hành đặc biệt; các điều này là tám sự thực hành.

Còn có tám sự thực hành khác nữa: Thực hành về sự nhận thức là thuộc về chánh kiến, thực hành về sự gắn chặt [tâm vào cảnh] là thuộc về chánh tư duy, thực hành về sự gìn giữ là thuộc về chánh ngữ, thực hành về nguồn sanh khởi là thuộc về chánh nghiệp, thực hành về sự trong sạch là thuộc về chánh mạng, thực hành về sự ra sức là thuộc về chánh tinh tấn, thực hành về sự thiết lập là thuộc về chánh niệm, thực hành về sự không tán loạn là thuộc về chánh định; các điều này là tám sự thực hành.

Tựa như sừng của loài tê ngưu: Giống như tên gọi của loài tê ngưu, sừng của nó chỉ có một, không có cái thứ hai, tương tự y như vậy, vị Phật Độc Giác ấy là tựa như vật ấy, tương tự vật ấy, có sự so sánh với vật ấy. Giống như quá mặn được gọi là tựa như muối, quá đắng được gọi là tựa như mướp đắng, quá ngọt được gọi là tựa như mật ong, quá nóng được gọi là tựa như lửa, quá lạnh được gọi là tựa như tuyết, khối nước lớn được gọi là tựa như biển, vị Thánh văn đạt được năng lực vĩ đại của thắng trí được gọi là tựa như bậc Đạo sư; tương tự y như vậy, vị Phật Độc Giác ấy là tựa như vật ấy, tương tự vật ấy, có sự so sánh với vật ấy, một mình, không người thứ hai, có sự trói buộc đã được mở ra,

sống một cách chân chánh ở thế gian, trú ngụ, sinh hoạt, vận hành, bảo hộ, hộ trì, bảo dưỡng.

“Nên sống một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có một]” là như thế.

Vì thế, vị Phật Độc Giác ấy đã nói rằng:

“Buông bỏ việc hành hạ đối với tất cả chúng sanh,

Không hãm hại bất cứ ai trong số họ,

Không ước muốn con cái, sao lại [ước muốn] bạn hữu?

Nên sống một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có một].”

2. Đối với người đã có sự giao tiếp, các sự thương yêu hiện hữu;

Theo sau sự thương yêu là khổ đau này được hình thành.

Trong khi xét thấy điều bất lợi sanh lên từ sự thương yêu,

Nên sống một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có một].

Đối với người đã có sự giao tiếp, các sự thương yêu hiện hữu.

Sự giao tiếp: Có hai sự giao tiếp: Sự giao tiếp do thấy và sự giao tiếp do nghe. Việc nào là sự giao tiếp do thấy? Ở đây, một người nào đó nhìn thấy người đàn bà hoặc thiếu nữ tuyệt sắc, đáng nhìn, đáng mến, có vẻ đẹp tuyệt vời của làn da; sau khi ngó thấy, sau khi nhìn thấy thì nắm giữ hình tướng thuộc về chi tiết [rằng]: “Mái tóc đẹp, hoặc khuôn mặt đẹp, hoặc cặp mắt đẹp, hoặc hai tai đẹp, hoặc mũi đẹp, hoặc đôi môi đẹp, hoặc hàm răng đẹp, hoặc miệng đẹp, hoặc cổ đẹp, hoặc vú đẹp, hoặc ngực đẹp, hoặc bụng đẹp, hoặc hông đẹp, hoặc bắp vế đẹp, hoặc cẳng chân đẹp, hoặc hai bàn tay đẹp, hoặc hai bàn chân đẹp, hoặc các ngón tay đẹp, hoặc các móng đẹp”; sau khi ngó thấy, sau khi nhìn thấy, thì thích thú, tán thưởng, ước nguyện, tưởng nhớ, trở nên gắn bó, theo đuổi sự trôi buộc vì luyến ái. Việc này là sự giao tiếp do thấy.

Việc nào là sự giao tiếp do nghe? Ở đây, một người nào đó nghe rằng: “Ở ngôi làng, hoặc ở thị trấn tên gọi như vậy, có người đàn bà hoặc thiếu nữ tuyệt sắc, đáng nhìn, đáng mến, có vẻ đẹp tuyệt vời của làn da”; sau khi nghe được, sau khi lắng nghe thì thích thú, tán thưởng, ước nguyện, trở nên gắn bó, theo đuổi sự trôi buộc vì luyến ái. Việc này là sự giao tiếp do nghe.

Sự thương yêu: Có hai sự thương yêu: Sự thương yêu do tham ái và sự thương yêu do tà kiến. Việc nào là sự thương yêu do tham ái? Cho đến vật đã được tạo lập ranh giới, đã được tạo lập biên giới, đã được tạo lập giới hạn, đã được tạo lập hạn định, đã thuộc sở hữu, đã được chấp là của ta bởi cái gọi là tham ái rằng: “Cái này là của tôi, cái ấy là của tôi, chừng này là của tôi, cho đến chừng này là của tôi”, các sắc, các thanh, các hương, các vị, các xúc, các vật trái, các vật đắp, các tôi trai tở gái, các con dê cừu, các con gà, heo, voi, bò, ngựa, lừa, ruộng, đất, vàng, bạc, làng mạc, thị trấn, kinh thành, quốc độ, xứ sở, khu trại, nhà kho của tôi, và luôn cả toàn thể đại địa cầu đều được chấp là của ta do tác động của tham ái, được giải rộng ra cho đến một trăm lẻ tám ái. Việc này là sự thương yêu do tham ái.

Việc nào là sự thương yêu do tà kiến? Thân kiến có hai mươi nền tảng, tà kiến có mười nền tảng, hữu biên kiến có mười nền tảng, quan điểm nào có hình thức như vậy là sự đi đến tà kiến, có sự nắm giữ của tà kiến, có sự hiểm trở của tà kiến, có sự bóp méo của tà kiến, có sự xáo động của tà kiến, có sự ràng buộc của tà kiến, là sự nắm lấy, sự chấp nhận, sự chấp chặt, sự bám víu, con đường xấu, con đường sai trái, bản thể sai trái, ngoại giáo, sự nắm lấy đường lối trái nghịch, sự nắm lấy điều sai lệch, sự nắm lấy điều trái khuấy, sự nắm lấy điều sai trái, sự nắm lấy điều không xác đáng cho là xác đáng, cho đến sáu mươi hai tà kiến. Việc này là sự thương yêu do tà kiến.

Đối với người đã có sự giao tiếp, các sự thương yêu hiện hữu: Do duyên giao tiếp do thấy và do duyên giao tiếp do nghe, sự thương yêu do tham ái và sự thương yêu do tà kiến hiện hữu, xuất phát, sanh ra, sanh khởi, hạ sanh, phát sanh, xuất hiện.

“Đối với người đã có sự giao tiếp, các sự thương yêu hiện hữu” là như thế.

Theo sau sự thương yêu là khổ đau này được hình thành.

Sự thương yêu: Có hai sự thương yêu: Sự thương yêu do tham ái và sự thương yêu do tà kiến. ... (nt)... Việc này là sự thương yêu do tham ái. ... (nt)... Việc này là sự thương yêu do tà kiến.

Khổ đau này được hình thành: Ở đây, một người nào đó làm hành động xấu xa bằng thân, làm hành động xấu xa bằng khẩu, làm hành động xấu xa bằng ý, giết hại mạng sống, lấy vật chưa được cho, đột nhập gia cư, mang đi vật cướp được, làm kẻ đạo tặc, đứng cướp dọc đường, đi đến với vợ người khác, nói lời dối trá. Dân chúng sau khi bắt lấy kẻ ấy rồi trình lên đức vua: “Tâu bệ hạ, gã trộm cướp này là kẻ làm điều tội lỗi. Đối với kẻ này, xin ngài hãy giáng hình phạt theo ý muốn.” Đức vua mắng nhiếc kẻ ấy. Kẻ ấy, do duyên mắng nhiếc, khởi lên sự sợ hãi, cảm thọ khổ ưu. Sự sợ hãi, khổ ưu này do đâu mà xảy đến cho kẻ ấy? Được sanh lên do duyên thương yêu, do duyên niềm vui, do duyên luyến ái, do duyên niềm vui và luyến ái. Chỉ với chừng ấy, đức vua không được vui.

Đức vua ra lệnh giam cầm kẻ ấy với việc trói bằng xiềng, hoặc trói bằng dây thừng, hoặc trói bằng dây xích, hoặc trói bằng dây mây, hoặc trói bằng dây leo, hoặc với việc giam trong hố, hoặc giam trong hào, hoặc giam trong làng, hoặc giam trong thị trấn, hoặc giam trong thành phố, hoặc giam trong quốc độ, hoặc giam trong xứ sở, thậm chí còn khuyên bảo rằng: “Người không được phép ra khỏi nơi này.” Kẻ ấy, do duyên giam cầm, cảm thọ khổ ưu. Sự sợ hãi, khổ ưu này do đâu mà xảy đến cho kẻ ấy? Được sanh lên do duyên thương yêu, do duyên niềm vui, do duyên luyến ái, do duyên niềm vui và luyến ái. Chỉ với chừng ấy, đức vua không được vui.

Đức vua ra lệnh kẻ ấy đem lại tài sản của kẻ ấy: Một trăm, một ngàn hoặc một trăm ngàn. Kẻ ấy, do duyên mất mát tài sản, cảm thọ khổ ưu. Sự sợ hãi, khổ ưu này do đâu mà xảy đến cho kẻ ấy? Được sanh lên do duyên thương yêu,

do duyên niềm vui, do duyên luyến ái, do duyên niềm vui và luyến ái. Chỉ với chừng ấy, đức vua không được vui.

Đức vua ra lệnh thực hiện nhiều loại hình phạt ở thân đối với kẻ ấy: Đánh bằng các cây roi, đánh bằng các dây mây, đánh bằng các gậy ngắn, chặt bàn tay, chặt bàn chân, chặt bàn tay và bàn chân, cắt tai, xẻo mũi, cắt tai và xẻo mũi, [đập vỡ đầu] làm thành như hũ cháo chua, lột da đầu, đốt lửa ở miệng, thiêu sống, đốt cháy ở bàn tay, lột da thành sợi, lột da thành đồng để ở chân, kéo căng thân người ở trên đất, xiên da thịt bằng lưỡi câu, khoét thịt thành đồng tiền, chà xát với chất kiềm, quay tròn ở trên thập tự giá, đánh cho như tử, rưới bằng dầu sôi, cho những con chó gặm, đặt trên giáo nhọn lúc còn sống, chặt đầu bằng gươm. Kẻ ấy, do duyên các hình phạt ở thân, cảm thọ khổ ưu. Sự sợ hãi, khổ ưu này do đâu mà xảy đến cho kẻ ấy? Được sanh lên do duyên thương yêu, do duyên niềm vui, do duyên luyến ái, do duyên niềm vui và luyến ái. Đức vua là chúa tể của bốn hình phạt này.

Kẻ ấy, với nghiệp của mình, do sự hoại rã của thân, do sự chết đi, bị sanh vào chốn bất hạnh, cõi khổ, nơi trừng phạt, địa ngục. Những người giữ địa ngục cho thực hiện hình phạt “trói buộc năm cách” đối với kẻ ấy: Họ dùng cọc sắt đã được đốt nóng đóng vào ở bàn tay, họ dùng cọc sắt đã được đốt nóng đóng vào ở bàn tay thứ hai, họ dùng cọc sắt đã được đốt nóng đóng vào ở bàn chân, họ dùng cọc sắt đã được đốt nóng đóng vào ở bàn chân thứ hai, họ dùng cọc sắt đã được đốt nóng đóng vào ở giữa ngực. Kẻ ấy, ở tại nơi ấy, cảm nhận các thọ khổ, sắc bén, khốc liệt, nhức nhối; nhưng kẻ ấy không thể chết đi chừng nào ác nghiệp ấy còn chưa chấm dứt. Sự sợ hãi, khổ ưu này do đâu mà xảy đến cho kẻ ấy? Được sanh lên do duyên thương yêu, do duyên niềm vui, do duyên luyến ái, do duyên niềm vui và luyến ái.

Những người giữ địa ngục bắt kẻ ấy nằm xuống và dùng những cái rìu băm nát. Những người giữ địa ngục nắm lấy kẻ ấy, chân phía trên đầu phía dưới, và dùng những cái búa băm nát. Những người giữ địa ngục cột kẻ ấy vào cỗ xe rồi cho kéo tới kéo lui ở trên đất đã được đốt cháy, sáng rực, đỏ rực. Những người giữ địa ngục bắt kẻ ấy trèo lên, trèo xuống ở ngọn núi than hùng to lớn đã được đốt cháy, sáng rực, đỏ rực. Những người giữ địa ngục nắm lấy kẻ ấy, chân phía trên đầu phía dưới, rồi ném vào chảo đồng đã được đốt nóng, đốt cháy, sáng rực, đỏ rực. Kẻ ấy, ở tại nơi ấy, bị nung nấu ở bọt nước sôi sục. Kẻ ấy, ở tại nơi ấy, trong khi bị nung nấu ở bọt nước sôi sục, lúc thì nổi lên trên, lúc thì chìm xuống dưới, lúc thì trôi ngang. Kẻ ấy, ở tại nơi ấy, cảm nhận các thọ sắc bén, khốc liệt, nhức nhối; nhưng kẻ ấy không thể chết đi chừng nào ác nghiệp ấy còn chưa chấm dứt. Sự sợ hãi, khổ ưu này do đâu mà xảy đến cho kẻ ấy? Được sanh lên do duyên thương yêu, do duyên niềm vui, do duyên luyến ái, do duyên niềm vui và luyến ái. Những người giữ địa ngục ném kẻ ấy vào đại địa ngục. Quả vậy, đại địa ngục ấy là:

1. “[Đại địa ngục] có bốn góc, có bốn cửa lớn, được chia thành các phần cân đối, được bao quanh bằng tường sắt, được đẩy lại bằng mái sắt.
2. Nền của [đại địa ngục] làm bằng sắt, được thiêu đốt, cháy với lửa ngon, luôn luôn tỏa khắp và tồn tại xung quanh một trăm do-tuần.
3. [Các đại địa ngục] có sự đốt nóng khổ sở, ghê rợn, có ngọn lửa khó lại gần, có hình dạng làm rón lông, ghê rợn, gây ra sự sợ hãi, khó chịu.³
4. Khối lửa được phát khởi ở bức tường hướng Đông, trong khi thiêu đốt những kẻ có ác nghiệp, đi đến chạm vào [khối lửa] ở hướng Tây.
5. Khối lửa được phát khởi ở bức tường hướng Tây, trong khi thiêu đốt những kẻ có ác nghiệp, đi đến chạm vào [khối lửa] ở hướng Đông.
6. Khối lửa được phát khởi ở bức tường hướng Bắc, trong khi thiêu đốt những kẻ có ác nghiệp, đi đến chạm vào [khối lửa] ở hướng Nam.
7. Khối lửa được phát khởi ở bức tường hướng Nam, trong khi thiêu đốt những kẻ có ác nghiệp, đi đến chạm vào [khối lửa] ở hướng Bắc.
8. Khối lửa khủng khiếp phát xuất từ bên dưới, trong khi thiêu đốt những kẻ có ác nghiệp, đi đến chạm vào [khối lửa] ở mái che [bên trên].
9. Khối lửa khủng khiếp phát xuất từ mái che, trong khi thiêu đốt những kẻ có ác nghiệp, đi đến chạm vào [khối lửa] ở mặt đất [bên dưới].
10. Cái chảo sắt đã được đốt cháy, nóng đỏ, sáng chói như thế nào thì địa ngục Avīci, ở bên dưới, bên trên và bên hông là như vậy.
11. Ở nơi ấy, những chúng sanh vô cùng hung dữ, đã gây ra trọng tội, có hành động cực kỳ ác độc, bị nung nấu và không thể chết đi.
12. Thân thể của họ, những cư dân ở địa ngục, giống như ngọn lửa. Hãy nhìn xem tính chất vững bền của nghiệp, không như tro, cũng không như bụi.
13. Họ chạy về hướng Đông, rồi từ đó chạy về hướng Tây. Họ chạy về hướng Bắc, rồi từ đó họ chạy về hướng Nam.
14. Họ chạy đến bất cứ hướng nào, cánh cửa hướng ấy đều được đóng lại. Với niềm mong mỏi được thoát ra, các chúng sanh ấy có sự tìm kiếm lối thoát.
15. Họ không thể đi ra khỏi nơi ấy bởi vì nghiệp duyên, khi ác nghiệp của họ đã tạo có nhiều và còn chưa trả xong.”

Sự sợ hãi, khổ ưu này do đâu mà xảy đến cho kẻ ấy? Được sanh lên do duyên thương yêu, do duyên niềm vui, do duyên luyến ái, do duyên niềm vui và luyến ái. Những khổ đau ở địa ngục, những khổ đau ở loài thú, những khổ đau ở thân phận ngạ quỷ, những khổ đau ở cõi người, những khổ đau ấy do đâu đã được sanh ra, do đâu đã được sanh khởi, do đâu đã được hạ sanh, do đâu đã được phát sanh, do đâu đã được xuất hiện? Do duyên thương yêu, do duyên niềm vui, do duyên luyến ái, do duyên niềm vui và luyến ái, mà những khổ đau ấy hiện hữu, xuất phát, sanh ra, sanh khởi, hạ sanh, phát sanh, xuất hiện.

³ Bốn sanh “Ān sī Saṅkicca” (Saṅkicajātakaṃ), số 530, TTPV, tập 33, trang 275, câu kệ 3483. (ND)

“Theo sau sự thương yêu là khổ đau này được hình thành” là như thế.

Trong khi xét thấy điều bất lợi sanh lên từ sự thương yêu.

Sự thương yêu: Có hai sự thương yêu: Sự thương yêu do tham ái và sự thương yêu do tà kiến. ... (nt)... Việc này là sự thương yêu do tham ái. ... (nt)... Việc này là sự thương yêu do tà kiến.

Trong khi xét thấy điều bất lợi sanh lên từ sự thương yêu: Người có sự thương yêu do tham ái và sự thương yêu do tà kiến trong khi xét thấy, trong khi nhận thấy, trong khi quan sát, trong khi suy xét, trong khi khảo sát điều bất lợi sanh lên từ sự thương yêu.

“Trong khi xét thấy điều bất lợi sanh lên từ sự thương yêu, nên sống một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có một]” là như thế.

Vì thế, vị Phật Độc Giác ấy đã nói rằng:

“Đối với người đã có sự giao tiếp, các sự thương yêu hiện hữu;

Theo sau sự thương yêu là khổ đau này được hình thành.

Trong khi xét thấy điều bất lợi sanh lên từ sự thương yêu,

Nên sống một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có một].”

3. *Trong khi thương tưởng đến các bạn bè thân hữu,*

[Thời] bê trễ điều lợi ích, có tâm bị ràng buộc.

Trong khi xét thấy nỗi sợ hãi này ở sự thân thiết,

Nên sống một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có một].

Trong khi thương tưởng đến các bạn bè thân hữu, [thời] bê trễ điều lợi ích, có tâm bị ràng buộc.

Bạn bè: Có hai loại bạn bè: Bạn bè tại gia và bạn bè xuất gia. Người nào là bạn bè tại gia? Ở đây, một người nào đó cho vật khó cho, từ bỏ điều khó từ bỏ, làm việc khó làm, nhẫn nại điều khó nhẫn nại, nói ra điều bí mật [của mình] cho bạn, che giấu điều bí mật của bạn, vào những lúc rủi ro không lìa bỏ [bạn], mạng sống được buông bỏ vì lợi ích của bạn, không khinh khi lúc [bạn] khánh tận. Người này là bạn bè tại gia.

Người nào là bạn bè xuất gia? Ở đây, vị Tỳ-khưu là đáng yêu, đáng mến, đáng kính, đáng trọng, là diễn giả, có sự nhẫn nại với lời nói, là vị thuyết giảng sâu sắc, và không xúi giục làm công việc không hợp lý, sách tấn về thắng giới, sách tấn việc chuyên cần tu tập bốn sự thiết lập niệ, sách tấn việc chuyên cần tu tập bốn chánh cần,... (nt)... bốn nền tảng của thân thông,... (nt)... năm quyền,... (nt)... năm lực,... (nt)... bảy yếu tố đưa đến giác ngộ,... (nt)... đạo lộ Thánh thiện tám chi phần. Người này là bạn bè xuất gia.

Thân hữu: Nói đến những người nào mà với những người ấy việc đến là thoải mái, việc đi là thoải mái, việc ngồi là thoải mái, việc nằm là thoải mái, việc nói chuyện là thoải mái, việc chuyện vãn là thoải mái, việc tán dương là thoải mái, việc tán dương qua lại là thoải mái.

Trong khi thương tưởng đến các bạn bè thân hữu, [thời] bê trễ điều lợi ích: Trong khi thương tưởng, trong khi lưu tâm, trong khi ủng hộ các bạn bè, các thân hữu, các vị đồng quan điểm, các vị thân thiết và các bạn hữu [thời] bê trễ lợi ích của bản thân, luôn cả lợi ích của người khác, luôn cả lợi ích của cả hai, [thời] bê trễ lợi ích trong đời này, bê trễ lợi ích trong đời sau, bê trễ luôn cả lợi ích là lợi ích tối thượng, [thời] bỏ bê, bỏ lơ, làm mất mát, lánh xa, làm biến mất. “Trong khi thương tưởng đến các bạn bè thân hữu, [thời] bê trễ điều lợi ích” là như thế.

Có tâm bị ràng buộc: Có tâm bị ràng buộc là bởi hai lý do: Trong khi hạ thấp bản thân và trong khi nâng cao người khác là có tâm bị ràng buộc, hoặc trong khi nâng cao bản thân và trong khi hạ thấp người khác là có tâm bị ràng buộc. Trong khi hạ thấp bản thân và trong khi nâng cao người khác là có tâm bị ràng buộc nghĩa là thế nào? [Nói rằng]: “Các người có nhiều sự hỗ trợ cho tôi. Nương vào các người, tôi nhận được y phục, đồ ăn khát thực, chỗ nằm ngồi, và vật dụng là thuốc men chữa bệnh. Có những người khác nương theo các người, trong khi nhìn thấy các người, cũng suy nghĩ để bố thí hoặc làm cho tôi. Ngay cả tên họ trước đây của mẹ cha đặt, tên ấy cũng không còn; nhờ vào các người, tôi được biết là vị thường tới lui với gia đình của người nam nọ, là vị thường tới lui với gia đình của người nữ kia.” Trong khi hạ thấp bản thân và trong khi nâng cao người khác là có tâm bị ràng buộc nghĩa là như vậy.

Trong khi nâng cao bản thân và trong khi hạ thấp người khác là có tâm bị ràng buộc nghĩa là thế nào? [Nói rằng:] “Tôi có nhiều sự hỗ trợ cho các người. Nhờ vào tôi, các người đã đi đến nương nhờ đức Phật, đã đi đến nương nhờ Giáo pháp, đã đi đến nương nhờ chúng Tăng, đã tránh xa việc giết hại sinh mạng, đã tránh xa việc lấy vật chưa được cho, đã tránh xa hành vi sai trái trong các dục, đã tránh xa việc nói dối, đã tránh xa trường hợp dễ duôi uống chất say là rượu và chất lên men. Tôi ban bố việc chỉ bảo cho các người, tôi ban bố sự hỏi han, tôi nói về ngày trai giới, tôi chú nguyện việc xây dựng. Vậy mà ngược lại, các người lại bỏ rơi tôi, các người trọng vọng, cung kính, sùng bái, cúng dường các vị khác.” Trong khi nâng cao bản thân và trong khi hạ thấp người khác là có tâm bị ràng buộc nghĩa là như vậy. “[Thời] bê trễ điều lợi ích, có tâm bị ràng buộc” là như thế.

Trong khi xét thấy nỗi sợ hãi này ở sự thân thiết.

Sợ hãi: Sự sợ hãi sự sanh, sợ hãi sự già, sợ hãi sự bệnh, sợ hãi sự chết, sợ hãi vua chúa, sợ hãi kẻ trộm, sợ hãi lửa, sợ hãi nước, sợ hãi sự chỉ trích của bản thân, sợ hãi sự chỉ trích của người khác, sợ hãi hình phạt, sợ hãi khổ cảnh, sợ hãi sóng nước, sợ hãi cá sấu, sợ hãi xoáy nước, sợ hãi cá dữ, sợ hãi về sinh kế, sợ hãi sự quả trách, sợ hãi do sự nhút nhát ở tập thể, sợ hãi do sự say sưa, trạng thái sợ hãi, trạng thái kinh hãi, sự rón lông, sự hốt hoảng, sự khiếp sợ của tâm.

Sự thân thiết: Có hai sự thân thiết: Sự thân thiết do tham ái và sự thân thiết

do tà kiến. ... (nt)... Việc này là sự thân thiết do tham ái. ... (nt)... Việc này là sự thân thiết do tà kiến.

Trong khi xét thấy nỗi sợ hãi này ở sự thân thiết: Trong khi xét thấy, trong khi nhận thấy, trong khi quan sát, trong khi suy xét, trong khi khảo sát nỗi sợ hãi này ở sự thân thiết.

“Trong khi xét thấy nỗi sợ hãi này ở sự thân thiết, nên sống một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có một]” là như thế.

Vì thế, vị Phật Độc Giác ấy đã nói rằng:

“Trong khi thương tưởng đến các bạn bè thân hữu,

[Thời] bề bề điều lợi ích, có tâm bị ràng buộc.

Trong khi xét thấy nỗi sợ hãi này ở sự thân thiết,

Nên sống một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có một].”

4. *Giống như cây tre rậm rạp bị vướng mắc,*
Sự mong mỏi [yêu thương] các con và những người vợ [là tương tự].
Trong khi không bị vướng víu như là mặt măng tre,
Nên sống một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có một].

Giống như cây tre rậm rạp bị vướng mắc: Cây tre nói đến lùm tre. Giống như ở lùm tre, các cây tre già cỗi bị dính mắc, bị vướng mắc, bị dính vào, bị máng vào, bị vướng vào, bị giữ lại; tương tự y như vậy, sự vướng mắc nói đến tham ái, tức là sự luyến ái, luyến ái mãnh liệt, sự say đắm, sự chiều chuộng, niềm vui, niềm vui và luyến ái, sự luyến ái mãnh liệt của tâm, ước muốn, mê mẩn, bám chặt, thèm khát, thèm thuồng, quên luyến, đắm nhiễm, dục vọng, xảo trá, liên quan tái sanh, sự tạo ra khổ, người thợ may, cái lưới bẫy, sự cuốn trôi, sự vướng mắc, sợi chỉ trói, sự lan rộng, có sự ra sức, bận đời, nguyện vọng, lối dẫn đến hữu, rừng cây, bụi rậm, sự thân thiết, sự thương yêu, sự trông mong, sự thân mật, sự mong mỏi, sự mong ước, trạng thái mong ước, sự mong mỏi về sắc, mong mỏi về thanh, mong mỏi về hương, mong mỏi về vị, mong mỏi về xúc, mong mỏi về lợi lộc, mong mỏi về tài sản, mong mỏi về con trai, mong mỏi về mạng sống, tham muốn, khởi tham muốn, nguyện cầu, biểu hiện tham muốn, trạng thái tham muốn, tham lam, biểu hiện tham lam, trạng thái tham lam, xao xuyên, ham muốn vật vừa ý, luyến ái sai pháp, tham sai trái, đeo đuổi, khao khát, ước nguyện, mong cầu, ước nguyện tốt đẹp, dục ái, hữu ái, phi hữu ái, ái cõi sắc, ái cõi vô sắc, ái Niết-bàn, ái cảnh sắc, ái cảnh thanh, ái cảnh khí, ái cảnh vị, ái cảnh xúc, ái cảnh pháp, dòng nước lũ, sự ràng buộc, trói buộc, chấp thủ, ngăn trở, ngăn che, che đậy, cột trói, làm ô nhiễm, tiềm ẩn, thâm nhập, quán lầy, sự keo kiệt, cội nguồn của khổ, căn nguyên của khổ, nguồn sanh khổ, cạm bẫy của Ma vương, lưới câu của Ma vương, lãnh địa của Ma vương, ái ví như dòng sông, ái ví như tấm lưới, ái ví như dây xích, ái ví như biển, tham đắm, tham, cội nguồn của bất thiện.

Sự vướng mắc: Sự vướng mắc với ý nghĩa gì? “Được trải rộng” là vướng mắc, “bao quát” là vướng mắc, “được lan rộng” là vướng mắc, “nó lôi kéo theo” là vướng mắc, “nó mang lại chất độc” là vướng mắc, “truyền bá chất độc” là vướng mắc, “gốc rễ của chất độc” là vướng mắc, “kết quả của chất độc” là vướng mắc, “sự thọ dụng độc hại” là vướng mắc. Hoặc hơn nữa, “tham ái là bao quát ở sắc, ở thính, ở hương, ở vị, ở xúc, ở gia tộc, ở đồ chúng, ở chỗ ngụ, ở lợi lộc, ở danh vọng, ở lời khen, ở hạnh phúc, ở y phục, ở đồ ăn khát thực, ở chỗ nằm ngồi, ở vật dụng là thuốc men chữa bệnh, ở dục giới, ở sắc giới, ở vô sắc giới, ở cõi dục, ở cõi sắc, ở cõi vô sắc, ở cõi hữu tưởng, ở cõi vô tưởng, ở cõi phi tưởng phi phi tưởng, ở cõi một uẩn, ở cõi bốn uẩn, ở cõi năm uẩn, ở quá khứ, ở vị lai, ở hiện tại, ở các pháp đã được thấy, đã được nghe, đã được cảm giác, đã được nhận thức, được trải rộng, được lan rộng” là vướng mắc.

“Giống như cây tre rậm rạp bị vướng mắc” là như thế.

Sự mong mỏi [yêu thương] các con và những người vợ [là tương tự].

Các con: Có bốn loại con: Con ruột là con, con nhặt được là con, con nuôi là con, học trò là con.

Những người vợ: Nói đến những người nữ có hôn phối.

Sự mong mỏi: Nói đến tham ái, tức là sự luyến ái, luyến ái mãnh liệt,... (nt)... tham đắm, tham, cội nguồn của bất thiện.

“Sự mong mỏi [yêu thương] các con và những người vợ [là tương tự]” là như thế.

Trong khi không bị vướng víu như là mọt măng tre: Cây tre nói đến lùm tre. Giống như ở lùm tre, các mọt măng non không bị dính mắc, không bị máng vào, không bị giữ lại, đi ra ngoài, được rời ra, được thoát khỏi là tương tự y như vậy.

Không bị dính mắc: Có hai sự dính mắc: Sự dính mắc do tham ái và sự dính mắc do tà kiến. ... (nt)... Việc này là sự dính mắc do tham ái. ... (nt)... Việc này là sự dính mắc do tà kiến. Đối với vị Phật Độc Giác ấy, sự dính mắc do tham ái đã được dứt bỏ, sự dính mắc do tà kiến đã được buông bỏ. Do trạng thái đã được dứt bỏ đối với sự dính mắc do tham ái, do trạng thái đã được buông bỏ đối với sự dính mắc do tà kiến, vị Phật Độc Giác ấy không dính mắc ở sắc, không dính mắc ở thính, không dính mắc ở hương, không dính mắc ở vị, không dính mắc ở xúc, không dính mắc ở gia tộc, ở đồ chúng, ở chỗ ngụ, ở lợi lộc, ở danh vọng, ở lời khen, ở hạnh phúc, ở y phục, ở đồ ăn khát thực, ở chỗ nằm ngồi, ở vật dụng là thuốc men chữa bệnh, ở dục giới, ở sắc giới, ở vô sắc giới, ở cõi dục, ở cõi sắc, ở cõi vô sắc, ở cõi hữu tưởng, ở cõi vô tưởng, ở cõi phi tưởng phi phi tưởng, ở cõi một uẩn, ở cõi bốn uẩn, ở cõi năm uẩn, ở quá khứ, ở vị lai, ở hiện tại, ở các pháp đã được thấy, đã được nghe, đã được cảm giác, đã được nhận thức, [vị ấy] không nắm giữ, không bị trói buộc, không bị giữ lại, không bị dính cứng, đã đi ra ngoài, đã được rời ra, đã được thoát khỏi, không bị ràng buộc, sống với tâm đã được làm trở thành không còn giới hạn.

“Trong khi không bị vướng víu như là mọt măng tre, nên sống một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có một]” là như thế.

Vì thế, vị Phật Độc Giác ấy đã nói rằng:

*“Giống như cây tre rậm rạp bị vướng mắc,
Sự mong mỏi [yêu thương] các con và những người vợ [là tương tự].
Trong khi không bị vướng víu như là mọt măng tre,
Nên sống một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có một].”*

5. *Giống như con nai ở trong rừng, không bị trói buộc,
Đi đến nơi kiếm ăn tùy theo ý thích,
Người hiểu biết, trong khi xem xét về sự tự do,
Nên sống một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có một].*

Giống như con nai ở trong rừng, không bị trói buộc, đi đến nơi kiếm ăn tùy theo ý thích.

Nai: Có hai loài nai: Loài nai eñi và loài nai pasada. Giống như loài nai sống ở rừng, trong lúc đi lại trong rừng và trong khu rừng lớn, tự tin nó đi, tự tin nó đứng, tự tin nó ngồi, tự tin nó nằm. Bởi vì điều này đã được đức Thế Tôn nói đến: “Này các Tỳ-khuru, cũng giống như con nai sống ở rừng đang đi lại trong khu rừng, trong khu rừng lớn, tự tin nó đi, tự tin nó đứng, tự tin nó ngồi, tự tin nó nằm. Điều ấy có nguyên nhân là gì? Này các Tỳ-khuru, nó không ở trong phạm vi của gã thợ săn. Này các Tỳ-khuru, tương tự y như vậy, vị Tỳ-khuru ngay sau khi tách ly khỏi các dục, tách ly khỏi các bất thiện pháp, đạt đến và trú Thiền thứ nhất, có tâm có tứ, có hỷ lạc sanh lên do sự tách ly. Này các Tỳ-khuru, vị Tỳ-khuru này được gọi là vị đã làm Ma vương mù quáng, đã thủ tiêu không còn dấu chân, đã đạt đến nơi mắt của Ma vương ác độc không còn nhìn thấy.

Này các Tỳ-khuru, còn có việc khác nữa, vị Tỳ-khuru, do sự vắng lặng của tâm và tứ, đạt đến và trú Thiền thứ nhì, có sự tĩnh lặng ở nội phân, có trạng thái chuyên nhất của tâm, không tâm không tứ, có hỷ lạc sanh lên do định. Này các Tỳ-khuru, vị Tỳ-khuru này được gọi là vị đã làm Ma vương mù quáng, đã thủ tiêu không còn dấu chân, đã đạt đến nơi mắt của Ma vương ác độc không còn nhìn thấy.

Này các Tỳ-khuru, còn có việc khác nữa, vị Tỳ-khuru, do sự không còn luyến ái ở hỷ, an trú xả, có niệm và có sự nhận biết rõ và cảm nhận lạc bằng thân; đó là điều mà các bậc Thánh gọi là: “Có xả, có niệm, có sự trú vào lạc”, đạt đến và trú Thiền thứ ba ấy. Này các Tỳ-khuru, vị Tỳ-khuru này được gọi là vị đã làm Ma vương mù quáng, đã thủ tiêu không còn dấu chân, đã đạt đến nơi mắt của Ma vương ác độc không còn nhìn thấy.

Này các Tỳ-khuru, còn có việc khác nữa, vị Tỳ-khuru, do sự từ bỏ lạc, do sự từ bỏ khổ [ở thân], do sự biến mất của hỷ tâm và ưu phiền [đã có] ngay trước đó, đạt đến và trú Thiền thứ tư, có sự thanh tịnh của xả và niệm, không khổ không lạc. Này các Tỳ-khuru, vị Tỳ-khuru này được gọi là vị đã làm Ma vương

mù quáng, đã thủ tiêu không còn dấu chân, đã đạt đến nơi mắt của Ma vương ác độc không còn nhìn thấy.

Này các Tỳ-khuru, còn có việc khác nữa, vị Tỳ-khuru, do sự vượt qua hẳn toàn bộ các sắc tướng, do sự biến mất của các tướng bất bình, do việc không chú ý đến các tướng khác biệt, [nhận thức rằng:] “Hư không là vô biên” đạt đến và trú Không vô biên xứ. Này các Tỳ-khuru, vị Tỳ-khuru này được gọi là vị đã làm Ma vương mù quáng, đã thủ tiêu không còn dấu chân, đã đạt đến nơi mắt của Ma vương ác độc không còn nhìn thấy.

Này các Tỳ-khuru, còn có việc khác nữa, vị Tỳ-khuru, sau khi vượt qua hẳn toàn bộ Không vô biên xứ, [nhận thức rằng:] “Thức là vô biên” đạt đến và trú Thức vô biên xứ;... (nt)... sau khi vượt qua hẳn toàn bộ Thức vô biên xứ, [nhận thức rằng:] “Không có gì” đạt đến và trú Vô sở hữu xứ;... (nt)... sau khi vượt qua hẳn toàn bộ Vô sở hữu xứ, đạt đến và trú Phi tướng phi phi tướng xứ;... (nt)... sau khi vượt qua hẳn toàn bộ Phi tướng phi phi tướng xứ, đạt đến và trú Diệt thọ tướng; và đối với vị này, sau khi nhìn thấy bằng tuệ, các lậu hoặc được hoàn toàn cạn kiệt. Này các Tỳ-khuru, vị Tỳ-khuru này được gọi là vị đã làm Ma vương mù quáng, đã thủ tiêu không còn dấu chân, đã đạt đến nơi mắt của Ma vương ác độc không còn nhìn thấy. Đã vượt qua sự vương mắc ở thế gian, tự tin vị ấy đi, tự tin vị ấy đứng, tự tin vị ấy ngồi, tự tin vị ấy nằm. Điều ấy có nguyên nhân là gì? Này các Tỳ-khuru, vị ấy không ở trong phạm vi của [Ma vương] ác độc.

“Giống như con nai ở trong rừng, không bị trói buộc, đi đến nơi kiếm ăn tùy theo ý thích” là như thế.

Người hiểu biết, trong khi xem xét về sự tự do.

Người hiểu biết: Là người sáng suốt, có tuệ, có sự giác ngộ, có trí, có sự rành rẽ, có sự thông minh.

Người: Là chúng sanh, thanh niên, người nam, cá nhân, mạng sống, người còn sanh tử, con người, người đi theo nghiệp, nhân loại.

Tự do: Có hai yếu tố có sự tự do: Pháp có sự tự do và cá nhân có sự tự do. Pháp nào là có sự tự do? Bốn sự thiết lập niệm, bốn chánh cần, bốn nền tảng của thân thông, năm quyền, năm lực, bảy yếu tố đưa đến giác ngộ, đạo lộ Thánh thiện tám chi phần; pháp này là có sự tự do. Người nào là cá nhân có sự tự do? Người nào hội đủ pháp có sự tự do này, người ấy được gọi là cá nhân có sự tự do.

Người hiểu biết, trong khi xem xét về sự tự do: Người hiểu biết, trong khi xem xét, trong khi nhận thấy, trong khi quan sát, trong khi suy xét, trong khi khảo sát về sự tự do, về pháp.

“Người hiểu biết, trong khi xem xét về sự tự do, nên sống một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có một]” là như thế.

Vì thế, vị Phật Độc Giác ấy đã nói rằng:

*“Giống như con nai ở trong rừng, không bị trời buộc,
Đi đến nơi kiếm ăn tùy theo ý thích,
Người hiểu biết, trong khi xem xét về sự tự do,
Nên sống một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có một].”*

6. Có sự mời gọi giữa bạn bè

*Về chuyện nghỉ ngơi, về việc đứng gần, về sự ra đi, về cuộc du hành,
Trong khi xem xét về sự tự do không được [kẻ khác] ham thích,⁴
Nên sống một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có một].*

Có sự mời gọi giữa bạn bè về chuyện nghỉ ngơi, về việc đứng gần, về sự ra đi, về cuộc du hành.

Bạn bè: Bạn bè nói đến những người mà với những người ấy, việc đến là thoải mái, việc đi là thoải mái, việc đi và đến là thoải mái, việc đứng là thoải mái, việc ngồi là thoải mái, việc nằm là thoải mái, việc nói chuyện là thoải mái, việc chuyện vãn là thoải mái, việc tán dương là thoải mái, việc tán dương qua lại là thoải mái.

Có sự mời gọi giữa bạn bè về chuyện nghỉ ngơi, về việc đứng gần, về sự ra đi, về cuộc du hành: Là sự bàn bạc về lợi ích của bản thân, sự bàn bạc về lợi ích của người khác, sự bàn bạc về lợi ích của cả hai, sự bàn bạc về lợi ích trong đời này, sự bàn bạc về lợi ích trong đời sau, sự bàn bạc về lợi ích của lợi ích tối thượng giữa bạn bè về chuyện nghỉ ngơi, về việc đứng gần, về sự ra đi, về cuộc du hành.

“Có sự mời gọi giữa bạn bè về chuyện nghỉ ngơi, về việc đứng gần, về sự ra đi, về cuộc du hành” là như thế.

Trong khi xem xét về sự tự do không được [kẻ khác] ham thích: Sự việc này không được ham thích đối với những kẻ ngu, đối với những kẻ phi chân nhân, đối với các ngoại đạo, đối với các đệ tử của ngoại đạo, tức là việc cạo đầu mặc y phục màu ca-sa. Sự việc này được ham thích đối với những vị sáng suốt, đối với những bậc chân nhân, đối với các đệ tử của đức Phật, đối với các vị Phật Độc Giác; tức là việc cạo đầu mặc y phục màu ca-sa.

Tự do: Có hai yếu tố có sự tự do: Pháp [đem lại sự] tự do và cá nhân [có sự] tự do. Pháp nào là [đem lại sự] tự do? Bốn sự thiết lập niệm,... (nt)... đạo lộ Thánh thiện tám chi phần. Đây là pháp [đem lại sự] tự do. Người nào là cá nhân [có sự] tự do? Người nào hội đủ pháp [đem lại sự] tự do này, người ấy được gọi là cá nhân [có sự] tự do.

Trong khi xem xét về sự tự do không được [kẻ khác] ham thích: Trong khi xem xét, trong khi nhận thấy, trong khi quan sát, trong khi suy xét, trong khi khảo sát về sự tự do, về pháp.

⁴ Sự xuất gia là không được ham thích, không được mong ước bởi tất cả những kẻ tầm thường đã bị tham chế ngự (SnA. I. 85).

“Trong khi xem xét về sự tự do không được [kẻ khác] ham thích, nên sống một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có một]” là như thế.

Vì thế, vị Phật Độc Giác ấy đã nói rằng:

*“Có sự mời gọi giữa bạn bè về chuyện nghỉ ngơi,
Về việc đứng gần, về sự ra đi, về cuộc du hành,
Trong khi xem xét về sự tự do không được [kẻ khác] ham thích,
Nên sống một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có một].”*

7. *Có sự đùa giỡn, sự vui thích ở giữa đám bạn bè,
Và lòng thương yêu đối với con cái là bao la.
Trong khi chán ghét sự chia lìa với những vật yêu mến,
Nên sống một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có một].*

Có sự đùa giỡn, sự vui thích ở giữa đám bạn bè.

Sự đùa giỡn: Có hai sự đùa giỡn: Sự đùa giỡn về thân và sự đùa giỡn về khẩu. Những việc nào là đùa giỡn về thân? Họ chơi đùa với các con voi, họ chơi đùa với các con ngựa, họ chơi đùa với các cỗ xe, họ chơi đùa với các cây cung, họ tiêu khiển cờ tám ô vuông, họ tiêu khiển cờ mười ô vuông, họ chơi với bàn cờ tướng tượng ở trên không, họ chơi trò nhảy cóc, họ chơi lối rút quân cờ, họ chơi ném xúc xắc, họ chơi đánh khăng, họ chơi trò đoán hình vẽ bằng tay, họ chơi với những trái cầu, họ chơi trò thổi kèn bằng lá cây, họ chơi trò kéo cây, họ chơi trò nhào lộn, họ chơi chong chóng, họ chơi trò đo lường, họ chơi trò đua xe, họ chơi bắn cung, họ chơi trò đổ chữ, họ chơi trò đoán ý, họ chơi trò nhái điệu bộ; đây là sự đùa giỡn về thân.

Những việc nào là đùa giỡn về khẩu? Nhại tiếng trống bằng miệng, làm nhạc trống bằng miệng, làm tiếng trống vỗ bằng miệng, huýt sáo bằng miệng, đánh trống bằng miệng, giả tiếng trống bằng miệng, diễn kịch, reo hò, ca hát, cười giỡn; đây là sự đùa giỡn về khẩu.

Sự vui thích: Từ “*rati*” này là diễn tả trạng thái không bị thất vọng.

Bạn bè: Bạn bè nói đến những người mà với những người ấy, việc đến là thoải mái, việc đi là thoải mái, việc đi và đến là thoải mái, việc đứng là thoải mái, việc ngồi là thoải mái, việc nằm là thoải mái, việc nói chuyện là thoải mái, việc chuyện vãn là thoải mái, việc tán dương là thoải mái, việc tán dương qua lại là thoải mái.

Có sự đùa giỡn, sự vui thích ở giữa đám bạn bè: Có sự đùa giỡn và sự vui thích ở giữa đám bạn bè.

“Có sự đùa giỡn, sự vui thích ở giữa đám bạn bè” là như thế.

Và lòng thương yêu đối với con cái là bao la.

Con cái: Có bốn loại con cái: Con ruột là con, con nhặt được là con, con nuôi là con, học trò là con.

Và lòng thương yêu đối với con cái là bao la: Có lòng thương yêu vượt trội đối với con cái.

“Và lòng thương yêu đối với con cái là bao la” là như thế.

Trong khi chán ghét sự chia lìa với những vật yêu mến: Có hai đối tượng được yêu mến: Các chúng sanh hoặc các pháp tạo tác. Những người nào là các chúng sanh được yêu mến? Ở đây, đối với người nào đó, những người ấy là có lòng mong muốn điều tốt đẹp, có lòng mong muốn điều lợi ích, có lòng mong muốn sự thoải mái, có lòng mong muốn sự an ổn trong mối quan hệ: Là người mẹ, hoặc cha, hoặc anh [em] trai, hoặc chị [em] gái, hoặc con trai, hoặc con gái, hoặc các bạn bè, hoặc các thân hữu, hoặc các thân quyến, hoặc những người cùng huyết thống; những người này là các chúng sanh được yêu mến. Các pháp nào là các pháp tạo tác được yêu mến? Các sắc hợp ý, các thanh hợp ý, các hương hợp ý, các vị hợp ý, các xúc hợp ý; các pháp này là các pháp tạo tác được yêu mến.

Trong khi chán ghét sự chia lìa với những vật yêu mến: Trong khi chán ghét, trong khi phiền phức, trong khi chán nản, trong khi chán ghét sự chia lìa đối với những vật yêu mến.

“Trong khi chán ghét sự chia lìa với những vật yêu mến, nên sống một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có một]” là như thế.

Vì thế, vị Phật Độc Giác ấy đã nói rằng:

“Có sự đùa giỡn, sự vui thích ở giữa đám bạn bè,

Và lòng thương yêu đối với con cái là bao la.

Trong khi chán ghét sự chia lìa với những vật yêu mến,

Nên sống một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có một].”

8. *Vị [sống an lạc] khắp cả bốn phương, không có lòng bất bình,
Tự biết đủ với bất luận vật dụng nào dầu tốt hay xấu,
Chịu đựng các hiểm họa, không có kinh hãi,
Nên sống một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có một].*

Vị [sống an lạc] khắp cả bốn phương, không có lòng bất bình.

Khắp cả bốn phương: Vị Phật Độc Giác ấy lan tỏa một phương bằng tâm đồng hành với từ, rồi an trú, tương tự như vậy phương thứ nhì, tương tự như vậy phương thứ ba, tương tự như vậy phương thứ tư. Như thế ở phương trên, phương dưới, phương ngang, khắp mọi nơi, cho đến tất cả các chúng sanh luôn cả bản thân, vị ấy lan tỏa toàn thể thế giới chúng sanh bằng tâm đồng hành với từ, bao la, quảng đại, không đo lường được, không thù oán, không sân hận, rồi an trú. Vị ấy lan tỏa một phương bằng tâm đồng hành với bi... (nt)... đồng hành với hỷ... (nt)... đồng hành với xả, rồi an trú, tương tự như vậy phương thứ nhì, tương tự như vậy phương thứ ba, tương tự như vậy phương thứ tư. Như thế ở phương trên, phương dưới, phương ngang, khắp mọi nơi, cho đến tất cả các

chúng sanh luôn cả bản thân, vị ấy lan tỏa toàn thể thế giới chúng sanh bằng tâm đồng hành với xả, bao la, quảng đại, không đo lường được, không thù oán, không sân hận, rồi an trú.

Vị [sống an lạc] khắp cả bốn phương, không có lòng bất bình: Nhờ trạng thái phát triển của tâm từ, các chúng sanh ở hướng Đông là không chán ghét, các chúng sanh ở hướng Nam là không chán ghét, các chúng sanh ở hướng Tây là không chán ghét, các chúng sanh ở hướng Bắc là không chán ghét, các chúng sanh ở hướng Đông Nam là không chán ghét, các chúng sanh ở hướng Tây Nam là không chán ghét, các chúng sanh ở hướng Tây Bắc là không chán ghét, các chúng sanh ở hướng Đông Bắc là không chán ghét, các chúng sanh ở hướng dưới là không chán ghét, các chúng sanh ở hướng trên là không chán ghét, các chúng sanh ở các hướng chính và các hướng phụ là không chán ghét; nhờ trạng thái phát triển của tâm bi... (nt)... nhờ trạng thái phát triển của tâm hỷ... (nt)... nhờ trạng thái phát triển của tâm xả, các chúng sanh ở hướng Đông là không chán ghét,... (nt)... các chúng sanh ở các hướng chính và các hướng phụ là không chán ghét.

“Vị [sống an lạc] khắp cả bốn phương, không có lòng bất bình” là như thế.

Tự biết đủ với bất luận vật dụng nào dầu tốt hay xấu: Vị Phật Độc Giác ấy tự biết đủ với bất cứ y nào dầu tốt hay xấu, có lời ca ngợi về sự tự biết đủ với bất cứ y nào dầu tốt hay xấu, và không vì nguyên nhân về y mà phạm vào việc tâm cầu sai trái, không thích hợp. Khi không nhận được y thì không băn khoăn, và khi đã nhận được y thì thọ dụng không bị vướng mắc, không bị mê mẩn, không bị phạm tội, có sự nhìn thấy điều bất lợi, có tuệ về sự buông xả. Và hơn nữa, do sự tự biết đủ với bất luận y nào dầu tốt hay xấu ấy, cũng không tăng bốc bản thân, không khinh bỉ vị khác.

Bởi vì, vị khôn khéo, không biếng nhác, có sự nhận biết rõ, có niệm trong trường hợp ấy nói đến vị Phật Độc Giác đã đứng vào dòng dõi của các bậc Thánh được biết tiếng là cao thượng từ thời xa xưa. [Vị Phật Độc Giác ấy] tự biết đủ với bất luận đồ ăn khát thực nào dầu tốt hay xấu... (nt)... tự biết đủ với bất luận chỗ nằm ngồi nào dầu tốt hay xấu... (nt)... tự biết đủ với bất luận vật dụng là thuốc men chữa bệnh nào dầu tốt hay xấu, có lời ca ngợi về sự tự biết đủ với bất luận vật dụng là thuốc men chữa bệnh nào dầu tốt hay xấu, và không vì nguyên nhân về vật dụng là thuốc men chữa bệnh mà đạt đến sự tâm cầu sai trái, không phù hợp. Khi không nhận được vật dụng là thuốc men chữa bệnh thì không băn khoăn, và khi đã nhận được vật dụng là thuốc men chữa bệnh thì thọ dụng, không bị vướng mắc, không bị mê mẩn, không bị phạm tội, có sự nhìn thấy điều bất lợi, có tuệ về sự buông xả. Và hơn nữa, do sự tự biết đủ với bất luận vật dụng là thuốc men chữa bệnh nào dầu tốt hay xấu ấy, cũng không tăng bốc bản thân, không khinh bỉ vị khác. Bởi vì, vị khôn khéo, không biếng nhác, có sự nhận biết rõ, có niệm trong trường hợp ấy nói đến vị Phật Độc Giác đã đứng vào dòng dõi của các bậc Thánh được biết tiếng là cao thượng từ thời xa xưa.

“Tự biết đủ với bất luận vật dụng nào dầu tốt hay xấu” là như thế.

Chịu đựng các hiểm họa, không có kinh hãi.

Các hiểm họa: Có hai loại hiểm họa: Hiểm họa hiển hiện và hiểm họa khuất lấp.

Các điều nào là hiểm họa hiển hiện? Các con sư tử, hổ, báo, gấu, chó rừng, chó sói, trâu rừng, voi, rắn, bò cạp, rết, hoặc có thể là các kẻ cướp hay những kẻ tàn bạo có hành động gây sự hoặc chưa có hành động gây sự, bệnh ở mắt, bệnh ở tai trong, bệnh ở mũi, bệnh ở lưỡi, bệnh ở thân, bệnh ở đầu, bệnh ở lỗ tai, bệnh ở miệng, bệnh ở răng, ho, suyễn, sổ mũi, nhiệt, cảm sốt, đau bụng, xây xẩm, kiết lỵ, đau bụng bão, dịch tả, phong cùi, khối u, bệnh chàm, lao phổi, động kinh, mụn, nhọt, ghẻ ngứa, sảy, loét tay chân, máu và mật, bệnh tiểu đường, bệnh trĩ, ghẻ lở, loét hậu môn, bệnh phát khởi từ mật, bệnh phát khởi từ đàm, bệnh phát khởi từ gió, bệnh tổng hợp do mật-dàm-gió, bệnh sanh lên vì thay đổi thời tiết, bệnh sanh lên vì bốn oai nghi không đồng đều, bệnh thuộc dạng cấp tính, bệnh sanh lên vì quả của nghiệp, lạnh, nóng, đói, khát, đại tiện, tiểu tiện, các xúc chạm với ruồi, muỗi, gió, nắng và các loài bò sát, hoặc là như thế; các điều này được gọi là hiểm họa hiển hiện.

Các điều nào là hiểm họa khuất lấp? Uế hạnh về thân, uế hạnh về khẩu, uế hạnh về ý, pháp che lấp “mong muốn về dục”, pháp che lấp “sân hận”, pháp che lấp “dã dục buồn ngủ”, pháp che lấp “phóng dật và hối hận”, pháp che lấp “hoài nghi”, sự luyến ái, sân hận, si mê, giận dữ, thù hằn, gièm pha, ác ý, ganh tỵ, bòn xén, xảo trá, lừa gạt, bướng bỉnh, hung hăng, ngã mạn, cao ngạo, đam mê, xao lãng, tất cả ô nhiễm, tất cả uế hạnh, mọi sự lo lắng, mọi sự bức bối, mọi sự nóng nảy, tất cả các pháp tạo tác bất thiện; các điều này được gọi là hiểm họa khuất lấp.

Các hiểm họa: Các hiểm họa với ý nghĩa gì? Các hiểm họa bởi vì “chúng áp chế”, các hiểm họa bởi vì “chúng đưa đến sự suy giảm”, các hiểm họa bởi vì “nơi ấy là chỗ trú.”

Các hiểm họa bởi vì “chúng áp chế” nghĩa là thế nào? Các hiểm họa ấy không chế, áp chế, thống trị, đè bẹp, trấn áp, chà đạp cá nhân ấy. Các hiểm họa bởi vì “chúng áp chế” nghĩa là như vậy.

Các hiểm họa bởi vì “chúng đưa đến sự suy giảm” nghĩa là thế nào? Các hiểm họa ấy đưa đến sự nguy hiểm, đến sự suy giảm đối với các thiện pháp. Đối với các thiện pháp nào? Đối với sự thực hành đúng đắn, đối với sự thực hành phù hợp, đối với sự thực hành không trái ngược, đối với sự thực hành không đối chọi, đối với sự thực hành đưa đến lợi ích, đối với sự thực hành đúng pháp và thuận pháp, đối với việc làm đầy đủ các giới, đối với việc phòng vệ các giác quan, đối với việc biết chừng mực về vật thực, đối với sự luyện tập về tỉnh thức, đối với niệm và sự nhận biết rõ, đối với sự chuyên cần tu tập bốn sự thiết lập niệm,... bốn chánh cần,... bốn nền tảng của thần thông,... năm quyền,... năm lực,... bảy yếu tố đưa đến giác ngộ, đối với sự chuyên cần tu tập đạo lộ Thánh thiện tám chi

phân, chúng đưa đến sự nguy hiểm, đến sự suy giảm đối với các thiện pháp này. Các hiểm họa bởi vì “chúng đưa đến sự suy giảm” nghĩa là như vậy.

Các hiểm họa bởi vì “nơi ấy là chỗ trú” nghĩa là thế nào? Các ác bất thiện pháp này sanh lên ở nơi ấy thì có bản ngã [của người ấy] là nơi nương tựa. Giống như các sinh vật “có hang là chỗ trú” thì ngụ ở hang, các sinh vật có “nước là chỗ trú” thì ngụ ở nước, các sinh vật “có rừng là chỗ trú” thì ngụ ở rừng, các sinh vật “có cây cối là chỗ trú” thì ngụ ở cây cối, tương tự y như thế, các ác bất thiện pháp này sanh lên ở nơi ấy thì có bản ngã [của người ấy] là nơi nương tựa. Các hiểm họa bởi vì “nơi ấy là chỗ trú” còn là như vậy.

Bởi vì điều này đã được đức Thế Tôn nói đến:

“Này các Tỳ-khuru, vị Tỳ-khuru có học trò, có thầy dạy học, sống khổ sở không thoải mái. Và này các Tỳ-khuru, thế nào là vị Tỳ-khuru có học trò, có thầy dạy học, sống khổ sở không thoải mái? Này các Tỳ-khuru, ở đây, đối với vị Tỳ-khuru, sau khi nhìn thấy cảnh sắc bằng mắt, các ác bất thiện pháp nào có sự di chuyển [ở các đối tượng] và có sự tư duy đưa đến sự ràng buộc sanh khởi đến vị ấy, các ác bất thiện pháp ấy trú ngụ, chiếm ngụ bên trong vị ấy; vì thế, được gọi là ‘có học trò’. Chúng chi phối vị ấy, ‘các ác bất thiện pháp chi phối vị ấy’; vì thế, được gọi là ‘có thầy dạy học’. Này các Tỳ-khuru, và thêm nữa, đối với vị Tỳ-khuru, sau khi nghe âm thanh bằng tai,... (nt)... sau khi ngửi hương bằng mũi,... (nt)... sau khi nếm vị bằng lưỡi,... (nt)... sau khi xúc chạm bằng thân,... (nt)... sau khi nhận thức pháp bằng ý, các ác bất thiện pháp nào có sự di chuyển [ở các đối tượng] và có sự tư duy đưa đến sự ràng buộc sanh khởi đến vị ấy, các ác bất thiện pháp ấy trú ngụ, chiếm ngụ bên trong vị ấy; vì thế, được gọi là ‘có học trò’. Chúng chi phối vị ấy, ‘các ác bất thiện pháp chi phối vị ấy’; vì thế, được gọi là ‘có thầy dạy học’. Này các Tỳ-khuru, quả là như vậy, vị Tỳ-khuru có học trò, có thầy dạy học, sống khổ sở không thoải mái.” Các hiểm họa bởi vì “nơi ấy là chỗ trú” còn là như vậy.

Bởi vì điều này đã được đức Thế Tôn nói đến:

“Này các Tỳ-khuru, có ba pháp này là các vết nhơ bên trong, các kẻ thù bên trong, các đối thủ bên trong, các kẻ giết chóc bên trong, các kẻ đối nghịch bên trong. Ba pháp nào? Này các Tỳ-khuru, tham là vết nhơ bên trong, kẻ thù bên trong, đối thủ bên trong, kẻ giết chóc bên trong, kẻ đối nghịch bên trong. Này các Tỳ-khuru, sân... (nt)... Này các Tỳ-khuru, si là vết nhơ bên trong, kẻ thù bên trong, đối thủ bên trong, kẻ giết chóc bên trong, kẻ đối nghịch bên trong.”

1. Tham là sự sanh ra điều không lợi ích, tham là sự rối loạn của tâm. Người đời không thấu hiểu sự nguy hiểm ấy đã được sanh ra từ bên trong.

2. Người bị khởi tham không biết được điều lợi ích, người bị khởi tham không nhìn thấy lý lẽ. Tham không chế người nào, lúc ấy có sự mù quáng tối tăm hiện diện.

3. Sân là sự sanh ra điều không lợi ích, sân là sự rối loạn của tâm. Người đời không thấu hiểu sự nguy hiểm ấy đã được sanh ra từ bên trong.

4. *Người bị nóng giận không biết được điều lợi ích, người bị nóng giận không nhìn thấy lý lẽ. Sự nóng giận không chế người nào, lúc ấy có sự mù quáng tối tăm hiện diện.*

5. *Si là sự sanh ra điều không lợi ích, si là sự rối loạn của tâm. Người đời không thấu hiểu sự nguy hiểm ấy đã được sanh ra từ bên trong.*

6. *Người bị si mê không biết được điều lợi ích, người bị si mê không nhìn thấy lý lẽ. Si không chế người nào, lúc ấy có sự mù quáng tối tăm hiện diện.*

Các hiểm họa bởi vì “nơi ấy là chỗ trú” còn là như vậy.

Bởi vì điều này đã được đức Thế Tôn nói đến:

“Tâu Đại vương, quả thật có ba pháp được sanh lên thuộc nội phần; chúng sanh lên đem đến sự bất lợi, sự khổ đau, sự sống không thoải mái cho con người. Ba pháp nào? Tham, tâm Đại vương, quả thật là pháp được sanh lên thuộc nội phần; nó sanh lên đem đến sự bất lợi, sự khổ đau, sự sống không thoải mái cho con người. Sân, tâm Đại vương, quả thật... (nt)... Si, tâm Đại vương, quả thật là pháp được sanh lên thuộc nội phần; nó sanh lên đem đến sự bất lợi, sự khổ đau, sự sống không thoải mái cho con người. Tâu Đại vương, quả thật ba pháp này được sanh lên thuộc nội phần, chúng sanh lên đem đến sự bất lợi, sự khổ đau, sự sống không thoải mái cho con người.”

7. *“Tham, sân và si, hiện hữu ở bản thân, hãm hại người có tâm ý xấu xa, tựa như việc kết trái hãm hại cây tre.”*

Các hiểm họa bởi vì “nơi ấy là chỗ trú” còn là như vậy.

Bởi vì điều này đã được đức Thế Tôn nói đến:

8. *“Luyến ái và sân hận có căn nguyên từ nơi [bản ngã] này.*

Ghét, thương, sự rôn lông sanh lên từ nơi [bản ngã] này.

Sự suy tư của tâm có nguồn sanh khởi từ nơi [bản ngã] này,

Tựa như những bé trai buông lời con quạ [bị cột chân bởi sợi chỉ dài].”

Các hiểm họa bởi vì “nơi ấy là chỗ trú” còn là như vậy.

Chịu đựng các hiểm họa: Là vị chịu đựng, vị gánh chịu, vị đè bẹp, vị trấn áp, vị tách rời khỏi các hiểm họa. “Chịu đựng các hiểm họa” là như thế.

Không có kinh hãi: vị Phật Độc Giác ấy sống không nhút nhát, không có sự kinh hãi, không có sự sợ sệt, không có sự trốn chạy, có sự sợ hãi và khiếp đảm đã được dứt bỏ, có sự rôn lông đã được xa lìa.

“Chịu đựng các hiểm họa, không có kinh hãi, nên sống một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có một]” là như thế.

Vì thế, vị Phật Độc Giác ấy đã nói rằng:

“Vị [sống an lạc] khắp cả bốn phương, không có lòng bất bình,

Tự biết đủ với bất luận vật dụng nào dầu tốt hay xấu,

Chịu đựng các hiểm họa, không có kinh hãi,

Nên sống một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có một].”

9. *Ngay cả một số các vị đã xuất gia cũng có sự khó tiếp độ,
 Những kẻ tại gia đang sống dưới mái gia đình cũng vậy.
 Là người ít bị bận tâm về con cái của những kẻ khác,
 Nên sống một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có một].*

Ngay cả một số các vị đã xuất gia cũng có sự khó tiếp độ: Ngay cả các vị đã xuất gia, ở đây, một số vị, trong khi sự nương nhờ đang được ban cho, trong khi sự đọc tụng đang được ban cho, trong khi sự vấn hỏi đang được ban cho, trong khi y đang được ban cho, trong khi bình bát đang được ban cho, trong khi chậu đồng đang được ban cho, trong khi bình lọc nước đang được ban cho, trong khi đồ lược nước đang được ban cho, trong khi túi xách đang được ban cho, trong khi giày dép đang được ban cho, trong khi dây buộc lưng đang được ban cho, cũng không muốn nghe, không lắng tai, không lập tâm để hiểu; không nghe theo, không làm theo lời dạy, có hành vi nghịch lại, các vị quay mặt về hướng khác.

“Ngay cả một số các vị đã xuất gia cũng có sự khó tiếp độ” là như thế.

Những kẻ tại gia đang sống dưới mái gia đình cũng vậy: Ngay cả những kẻ tại gia, ở đây, một số người, trong khi voi đang được ban cho, trong khi cỗ xe..., ... ruộng..., ... đất..., ... vàng..., ... bạc đang được ban cho, trong khi làng mạc..., ... thị trấn..., ... thành phố..., ... quốc độ..., ...xứ sở đang được ban cho, cũng không muốn nghe, không lắng tai, không lập tâm để hiểu; không nghe theo, không làm theo lời dạy, có hành vi nghịch lại, họ quay mặt về hướng khác.

“Những kẻ tại gia đang sống dưới mái gia đình cũng vậy” là như thế.

Là người ít bị bận tâm về con cái của những kẻ khác: Trừ ra bản thân, tất cả, theo ý nghĩa này, đều là con cái của những kẻ khác. Nên là người ít bị bận tâm, nên là người không liên quan, nên là người không trông mong về các người con ấy của những kẻ khác.

“Là người ít bị bận tâm về con cái của những kẻ khác, nên sống một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có một]” là như thế.

Vì thế, vị Phật Độc Giác ấy đã nói rằng:

*“Ngay cả một số các vị đã xuất gia cũng có sự khó tiếp độ,
 Những kẻ tại gia đang sống dưới mái gia đình cũng vậy.
 Là người ít bị bận tâm về con cái của những kẻ khác,
 Nên sống một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có một].”*

10. *Sau khi cởi bỏ các hình tướng tại gia*

*Như loài cây kovidāra có lá đã được rũ bỏ,
 Là bậc anh hùng, sau khi cắt đứt các sự trói buộc của gia đình,
 Nên sống một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có một].*

Sau khi cởi bỏ các hình tướng tại gia: “Hình tướng tại gia” nói đến đầu

tóc, bộ râu, tràng hoa, vật thơm, vật thoa, đồ trang sức, vật tô điểm, vải vóc, áo khoác, khăn đội đầu, việc kỳ cọ, việc đầm bó, việc cho người tắm rửa, vật đập vỡ, gương soi, việc tô mắt, vật tắm hoa thơm, phấn thoa ở mặt, việc bôi dầu ở mặt, vật buộc cánh tay, nơ thắt ở đầu, gậy chống, ống cây, thanh gươm, dù che, giày dép sắc sỡ, khăn bịt đầu, ngọc ma-ni, cây phất trần, [quần] các tấm vải trắng có đường biên rộng, hoặc là như thế.

Sau khi cởi bỏ các hình tướng tại gia: Sau khi cởi bỏ, sau khi cởi bỏ hoàn toàn, sau khi quăng bỏ, sau khi chấm dứt các hình tướng tại gia.

“Sau khi cởi bỏ các hình tướng tại gia” là như thế.

Như loài cây kovidāra có lá đã được rũ bỏ: Giống như các lá của cây kovidāra, các lá ấy đã được rũ bỏ, đã được rút xuống, đã được rụng xuống, tương tự y như vậy, các hình tướng tại gia của vị Phật Độc Giác ấy đã được bỏ rơi, đã được rũ bỏ, đã được rút xuống.

“Như loài cây kovidāra có lá đã được rũ bỏ” là như thế.

Là bậc anh hùng, sau khi cắt đứt các sự trói buộc của gia đình.

Bậc anh hùng: “Vị có sự tinh tấn” là bậc anh hùng, “vị có năng lực” là bậc anh hùng, “vị có tiềm năng” là bậc anh hùng, “vị có khả năng” là bậc anh hùng, “vị dũng cảm” là bậc anh hùng, “vị quả cảm, không nhút nhát, không có sự kinh hãi, không có sự sợ sệt, không có sự trốn chạy, có sự sợ hãi và khiếp đảm đã được dứt bỏ, có sự rón lông đã được xa lìa” là bậc anh hùng.

“Vị đã lánh xa tất cả các việc ác xấu ở đời này, vị có tinh tấn ấy đã vượt qua sự khổ đau ở địa ngục, vị ấy, có sự tinh tấn, có sự nỗ lực, là bậc anh hùng, có bản thể như thế, được gọi là ‘bậc tự tại’.”

Các sự trói buộc của gia đình nói đến con cái, những người vợ, các tớ gái, các tôi trai, dê cừu, gà heo, voi, bò, ngựa, lừa, ruộng, đất, vàng, bạc, làng mạc, thị trấn, kinh thành, quốc độ, xứ sở, khu trại, nhà kho, và bất cứ vật gì đưa đến sự luyến ái.

Là bậc anh hùng, sau khi cắt đứt các sự trói buộc của gia đình: Vị Phật Độc Giác ấy là bậc anh hùng, sau khi cắt đứt, sau khi cắt lìa, sau khi từ bỏ, sau khi xua đi, sau khi làm chấm dứt, sau khi làm cho không còn hiện hữu các sự trói buộc của gia đình.

“Là bậc anh hùng, sau khi cắt đứt các sự trói buộc của gia đình, nên sống một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có một]” là như thế.

Vì thế, vị Phật Độc Giác ấy đã nói rằng:

“Sau khi cởi bỏ các hình tướng tại gia

Như loài cây kovidāra có lá đã được rũ bỏ, là bậc anh hùng,

Sau khi cắt đứt các sự trói buộc của gia đình,

Nên sống một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có một].”

Dứt phẩm thứ nhất.

PHẨM THỨ NHÌ (DUTIYO VAGGO)

1. *Nếu có thể đạt được người bạn chín chắn,
Người đồng hành sáng trí, có sự an trú tốt đẹp,
Sau khi đã khắc phục mọi hiểm họa,
Nên du hành với vị ấy, có sự hoan hỷ, có niệm.*

Nếu có thể đạt được người bạn chín chắn: Nếu có thể đạt được, có thể tiếp nhận, có thể đạt đến, có thể tìm thấy người bạn chín chắn, sáng suốt, có tuệ, có sự giác ngộ, có trí, có sự rành rẽ, có sự thông minh

“Nếu có thể đạt được người bạn chín chắn” là như thế.

Người đồng hành sáng trí, có sự an trú tốt đẹp.

Người đồng hành: Người cùng đi chung.

Có sự an trú tốt đẹp: Có sự an trú tốt đẹp với Sơ thiên,... với Nhị thiên,... với Tam thiên, có sự an trú tốt đẹp với Tứ thiên, có sự an trú tốt đẹp với sự giải thoát của tâm thông qua Từ,... thông qua Bi,... thông qua Hỷ, có sự an trú tốt đẹp với sự giải thoát của tâm thông qua Xả, có sự an trú tốt đẹp với sự chứng đạt Không vô biên xứ,... với sự chứng đạt Thức vô biên xứ,... với sự chứng đạt Vô sở hữu xứ, có sự an trú tốt đẹp với sự chứng đạt Phi tướng phi phi tướng xứ, có sự an trú tốt đẹp với sự chứng đạt Diệt [thọ tướng định], có sự an trú tốt đẹp với sự chứng đạt quả vị.

Sáng trí: Sáng trí là sáng suốt, có tuệ, có sự giác ngộ, có trí, có sự rành rẽ, có sự thông minh.

“Người đồng hành sáng trí, có sự an trú tốt đẹp” là như thế.

Sau khi đã khắc phục mọi hiểm họa.

Hiểm họa: Có hai loại hiểm họa: Hiểm họa hiển hiện và hiểm họa khuất lấp. ... (nt)... các điều này được gọi là hiểm họa hiển hiện. ... (nt)... các điều này được gọi là hiểm họa khuất lấp. ... (nt)... Các hiểm họa bởi vì “nơi ấy là chỗ trú” còn là như vậy.

Sau khi đã khắc phục mọi hiểm họa: Sau khi đã khắc phục, sau khi đã thống trị, sau khi đã đè bẹp, sau khi đã trấn áp, sau khi đã nghiền nát tất cả các hiểm họa.

“Sau khi đã khắc phục mọi hiểm họa” là như thế.

Nên du hành với vị ấy, có sự hoan hỷ, có niệm: vị Phật Độc Giác ấy, có

sự hoan hỷ, có ý vui vẻ, có ý vui thích, có ý thích thú, có ý phấn khởi, có ý vui mừng với vị chín chắn, sáng suốt, có tuệ, có sự giác ngộ, có trí, có sự rành rẽ, có sự thông minh ấy, nên du hành, nên trú ngụ, nên sinh hoạt, nên vận hành, nên bảo hộ, nên nuôi dưỡng, nên bảo dưỡng. “Nên du hành với vị ấy, có sự hoan hỷ, có niệm” là như thế.

Có niệm: vị Phật Độc Giác ấy là vị có niệm, được thành tựu niệm và sự cẩn thận tuyệt đối, là vị nhớ đến, vị nhớ lại thậm chí việc làm đã lâu, lời nói đã lâu.

“Nên du hành với vị ấy, có sự hoan hỷ, có niệm” là như thế.

Vì thế, vị Phật Độc Giác ấy đã nói rằng:

*“Nếu có thể đạt được người bạn chín chắn,
Người đồng hành sáng trí, có sự an trú tốt đẹp,
Sau khi đã khắc phục mọi hiểm họa,
Nên du hành với vị ấy, có sự hoan hỷ, có niệm.”*

2. *Nếu không thể đạt được người bạn chín chắn,
Người đồng hành sáng trí, có sự an trú tốt đẹp,
Tương tự như vị vua dứt bỏ lãnh địa đã xâm chiếm được,
Nên sống một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có một].*

Nếu không thể đạt được người bạn chín chắn: Nếu không thể đạt được, không thể tiếp nhận, không thể đạt đến, không thể tìm thấy người bạn chín chắn, sáng suốt, có tuệ, có sự giác ngộ, có trí, có sự rành rẽ, có sự thông minh.

“Nếu không thể đạt được người bạn chín chắn” là như thế.

Người đồng hành sáng trí, có sự an trú tốt đẹp.

Người đồng hành: Người cùng đi chung.

Có sự an trú tốt đẹp: Có sự an trú tốt đẹp với sơ thiên,... (nt)... có sự an trú tốt đẹp với sự chứng đạt Diệt [thọ tướng định], có sự an trú tốt đẹp với sự chứng đạt quả vị.

Sáng trí: Sáng trí là sáng suốt, có tuệ, có sự giác ngộ, có trí, có sự rành rẽ, có sự thông minh.

“Người đồng hành sáng trí, có sự an trú tốt đẹp” là như thế.

Tương tự như vị vua dứt bỏ lãnh địa đã xâm chiếm được: Giống như vị vua dòng Sát-đế-ly đã được làm lễ phong vương ở đầu, đã chiến thắng trận đầu, đã giết chết đối thủ, đã đạt được ý định, có khu trại và nhà kho đầy ắp, sau khi buông bỏ quốc độ, xứ sở, khu trại, nhà kho và thành phố có vô số vàng bạc, sau khi cạo bỏ râu tóc, khoác lên các tấm vải màu ca-sa, rời nhà xuất gia, sống không nhà, sau khi đi đến trạng thái không có gì, một mình sống, trú ngụ, sinh hoạt, vận hành, bảo hộ, hộ trì, bảo dưỡng; tương tự như vậy, vị Phật Độc Giác, sau khi cắt đứt mọi sự vương bận của đời sống tại gia, sau khi cắt đứt sự vương bận về vợ con, sau khi cắt đứt sự vương bận về thân quyến, sau

khi cắt đứt sự vướng bận về bạn bè và thân hữu, sau khi cạo bỏ râu tóc, khoác lên các tấm vải màu ca-sa, rời nhà xuất gia, sống không nhà, sau khi đi đến trạng thái không có gì, một mình sống, trú ngụ, sinh hoạt, vận hành, bảo hộ, hộ trì, bảo dưỡng.

“Tương tự như vị vua dứt bỏ lãnh địa đã xâm chiếm được, nên sống một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có một]” là như thế.

Vì thế, vị Phật Độc Giác ấy đã nói rằng:

*“Nếu không thể đạt được người bạn chín chắn,
Người đồng hành sáng trí, có sự an trú tốt đẹp,
Tương tự như vị vua dứt bỏ lãnh địa đã xâm chiếm được,
Nên sống một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có một].”*

3. *Đương nhiên, chúng ta ca ngợi sự thành tựu về bạn hữu. Những bạn hữu vượt trội [hoặc] tương đương là nên giao thiệp. Không đạt được những vị này, [nên] là người thọ dụng không bị chê trách, nên sống một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có một].*

Đương nhiên, chúng ta ca ngợi sự thành tựu về bạn hữu.

Đương nhiên: Từ “*addhā*” này là lời nói nhất định, lời nói không ngờ vực, lời nói không nghi ngờ, lời nói không hai nghĩa, lời nói không gây ra sự lưỡng lự, lời nói bảo đảm, lời nói không sai trái, lời nói không đối chọi, lời nói khẳng định.

Sự thành tựu về bạn hữu: Sự thành tựu về bạn hữu nói đến vị bạn hữu đã thành tựu về giới uân của bậc Vô học... về định uân của bậc Vô học... về tuệ uân của bậc Vô học... về giải thoát uân của bậc Vô học, đã thành tựu về giải thoát tri kiến uân¹ của bậc Vô học.

Đương nhiên, chúng ta ca ngợi sự thành tựu về bạn hữu: Chúng ta ca ngợi, chúng ta khen ngợi, chúng ta tán dương, chúng ta ca tụng sự thành tựu về bạn hữu.

“Đương nhiên, chúng ta ca ngợi sự thành tựu về bạn hữu” là như thế.

Những bạn hữu vượt trội [hoặc] tương đương là nên giao thiệp: Những bạn hữu là vượt trội về giới, về định, về tuệ, về giải thoát, về sự biết và thấy về giải thoát; những bạn hữu là tương đương, ngang bằng về giới, về định, về tuệ, về giải thoát, về sự biết và thấy về giải thoát. Những bạn hữu vượt trội hoặc những bạn hữu ngang bằng thì nên được giao thiệp, nên được thân cận, nên được gần gũi, nên được vấn, nên được hỏi.

“Những bạn hữu vượt trội [hoặc] tương đương là nên giao thiệp” là như thế.

Không đạt được những vị này, [nên] là người thọ dụng không bị chê trách: Có người là vị có sự thọ dụng bị chê trách, có người là vị có sự thọ dụng không bị chê trách.

¹ Xem chú thích 6 ở trang 23. (ND)

Người nào là vị có sự thọ dụng bị chê trách? Ở đây, một người nào đó sau khi nhận được, sau khi đạt được, sau khi đạt đến, sau khi tìm thấy, sau khi tiếp nhận không đúng theo pháp, một cách không ngay thẳng, “bằng cách gặt gẫm, bằng cách tán phét, bằng cách gợi ý, bằng cách lừa bịp, bằng cách thêm muốn lợi lộc bằng lợi lộc, bằng cách cho củi [gỗ], bằng cách cho tre, bằng cách cho lá, bằng cách cho bông hoa, bằng cách cho trái cây, bằng cách cho cây cọ rửa, bằng cách cho bột tắm, bằng cách cho đất sét, bằng cách cho gỗ chà răng, bằng cách cho nước súc miệng, bằng cách ninh hót, bằng cách tăng bốc, bằng cách chiều chuộng, bằng cách nói lén sau lưng, nhờ vào khoa địa lý, nhờ vào kiến thức thế tục, nhờ vào khoa bói tướng, nhờ vào khoa chiêm tinh, bằng cách đi làm sứ giả, bằng cách đi theo sự sai bảo, bằng cách chuyển tin bằng đôi chân, bằng công việc thầy thuốc, bằng cách thức ăn đổi thức ăn, do phát sanh bởi quả cáp”, rồi duy trì mạng sống. Người này được gọi là vị có sự thọ dụng bị chê trách.

Người nào là vị có sự thọ dụng không bị chê trách? Ở đây, một người nào đó sau khi nhận được, sau khi đạt được, sau khi đạt đến, sau khi tìm thấy, sau khi tiếp nhận đúng theo pháp, một cách ngay thẳng, “không do gặt gẫm, không do tán phét, không do gợi ý, không do lừa bịp, không do việc thêm muốn lợi lộc bằng lợi lộc, không do việc cho củi [gỗ], không do việc cho tre, không do việc cho lá, không do việc cho bông hoa, không do việc cho trái cây, không do việc cho cây cọ rửa, không do việc cho bột tắm, không do việc cho đất sét, không do việc cho gỗ chà răng, không do việc cho nước súc miệng, không do việc ninh hót, không do việc tăng bốc, không do việc chiều chuộng, không do việc nói lén sau lưng, không nhờ vào khoa địa lý, không nhờ vào kiến thức thế tục, không nhờ vào khoa bói tướng, không nhờ vào khoa chiêm tinh, không do việc đi làm sứ giả, không do việc đi theo sự sai bảo, không do việc chuyển tin bằng đôi chân, không do công việc thầy thuốc, không do thức ăn đổi thức ăn, không do phát sanh bởi quả cáp”, rồi duy trì mạng sống. Người này được gọi là vị có sự thọ dụng không bị chê trách.

Không đạt được những vị này, [nên] là người thọ dụng không bị chê trách: Sau khi không đạt được những vị này, sau khi không nhận được, sau khi không đạt đến, sau khi không tìm thấy, sau khi không tiếp nhận, [nên] là người có sự thọ dụng không bị chê trách.

“Không đạt được những vị này, [nên] là người thọ dụng không bị chê trách, nên sống một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có một]” là như thế.

Vì thế, vị Phật Độc Giác ấy đã nói rằng:

“Đương nhiên, chúng ta ca ngợi sự thành tựu về bạn hữu. Những bạn hữu vượt trội [hoặc] tương đương là nên giao thiệp. Không đạt được những vị này, [nên] là người thọ dụng không bị chê trách, nên sống một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có một].”

4. *Sau khi nhìn thấy những [vòng] vàng sáng chói
Khéo được hoàn thành bởi con trai người thợ kim hoàn,
Hai vòng ở trên cùng cánh tay đang va chạm vào nhau,
Nên sống một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có một].*

Sau khi nhìn thấy những [vòng] vàng sáng chói.

Sau khi nhìn thấy: Sau khi nhìn thấy là sau khi nhìn xem, sau khi cân nhắc, sau khi xác định, sau khi minh định, sau khi làm rõ rệt.

[Vòng] vàng: Vòng bạc.

Sáng chói: Thuần tịnh, tinh khiết.

“Sau khi nhìn thấy những [vòng] vàng sáng chói” là như thế.

Khéo được hoàn thành bởi con trai người thợ kim hoàn: Con trai người thợ kim hoàn nói đến người thợ vàng.

Khéo được hoàn thành bởi con trai người thợ kim hoàn: Đã khéo được hoàn thành, đã khéo được làm ra, đã được thực hiện việc xếp đặt khéo léo bởi con trai người thợ kim hoàn.

“Khéo được hoàn thành bởi con trai người thợ kim hoàn” là như thế.

Hai vòng ở trên cùng cánh tay đang va chạm vào nhau: Cánh tay nói đến bàn tay. Giống như hai vòng kiềng ở trên một bàn tay đụng chạm nhau; tương tự như thế, chúng sanh, do tác động của tham ái, do tác động của tà kiến, chúng đụng chạm nhau ở địa ngục, chúng đụng chạm nhau ở loài thú, chúng đụng chạm nhau ở thân phận ngã quý, chúng đụng chạm nhau ở thế giới loài người, chúng đụng chạm nhau ở thế giới chư thiên về cảnh giới tái sanh với cảnh giới tái sanh, về sự tái sanh với sự tái sanh, về sự nối liền tái sanh với sự nối liền tái sanh, về cõi hiện hữu với cõi hiện hữu, về sự luân hồi với sự luân hồi, về sự luân chuyển với sự luân chuyển, chúng đụng chạm nhau, chúng va chạm vào nhau; trong khi va chạm vào nhau, chúng sống, trú ngụ, sinh hoạt, vận hành, bảo hộ, nuôi dưỡng, bảo dưỡng.

“Hai vòng ở trên cùng cánh tay đang va chạm vào nhau, nên sống một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có một]” là như thế.

Vì thế, vị Phật Độc Giác ấy đã nói rằng:

*“Sau khi nhìn thấy những [vòng] vàng sáng chói
Khéo được hoàn thành bởi con trai người thợ kim hoàn,
Hai vòng ở trên cùng cánh tay đang va chạm vào nhau,
Nên sống một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có một].”*

5. *Tương tự như thế, cùng với bạn lũ, có thể xảy đến cho ta
Sự chuyện vãn bằng lời nói, hoặc sự quyến luyến sâu đậm.
Trong khi xét thấy nỗi sợ hãi này trong tương lai,
Nên sống một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có một].*

Tương tự như thế, cùng với bạn lũ, có thể xảy đến cho ta: Hoặc là có

tham ái là bạn lữ, hoặc là có người là bạn lữ. Có tham ái là bạn lữ nghĩa là thế nào? Tham ái: Tham ái cảnh sắc,... (nt)... tham ái cảnh pháp. Đối với vị nào, các tham ái này là chưa được dứt bỏ, vị ấy được gọi là có tham ái là bạn lữ.

“Có tham ái là bạn lữ, trong khi luân chuyển một thời gian dài đến sự hiện hữu này và sự hiện hữu khác, con người không vượt qua được luân hồi.”

Có tham ái là bạn lữ nghĩa là như vậy.

Có người là bạn lữ nghĩa là thế nào? Ở đây, một người nào đó không phải vì sự lợi ích là nguyên nhân,² không phải vì công việc là nguyên nhân, bị phóng túng, có tâm không được vắng lặng, trở thành người thứ hai của một vị, trở thành người thứ ba của hai vị, trở thành người thứ tư của ba vị, tại đó nói huyền thuyên, việc nói nhằm nhĩ như là: Nói về chuyện về vua chúa, chuyện về trộm cướp, chuyện về đại thần, chuyện về binh lính, chuyện hải hùng, chuyện về chiến tranh, chuyện về thức ăn, chuyện về thức uống, chuyện về vải vóc, chuyện về xe cộ, chuyện về giường nằm, chuyện về vòng hoa, chuyện về hương liệu, chuyện về thân quyến, chuyện về làng xóm, chuyện về thị tứ, chuyện về thành phố, chuyện về quốc độ, chuyện về đàn bà, chuyện về đàn ông, chuyện về vị anh hùng, chuyện về đường xá, chuyện tại chỗ lấy nước, chuyện về người đã chết, các chuyện tạp thoại nói về hiện trạng của thế giới, nói về hiện trạng của đại dương, chuyện về sự hiện hữu và không hiện hữu. Có người là bạn lữ nghĩa là như vậy.

“Tương tự như thế, cùng với bạn lữ, có thể xảy đến cho ta” là như thế.

Sự chuyện văn bằng lời nói, hoặc sự quyền luyện sâu đậm: Sự chuyện văn bằng lời nói, nói đến ba mươi hai việc nói phù phiếm như là chuyện về vua chúa,... (nt)... chuyện về sự hiện hữu và không hiện hữu.

Hoặc sự quyền luyện sâu đậm: Có hai sự quyền luyện: Sự quyền luyện do tham ái và sự quyền luyện do tà kiến. ... (nt)... điều này là sự quyền luyện do tham ái. ... (nt)... điều này là sự quyền luyện do tà kiến.

“Sự chuyện văn bằng lời nói, hoặc sự quyền luyện sâu đậm” là như thế.

Trong khi xét thấy nỗi sợ hãi này trong tương lai.

Sợ hãi: Sợ hãi sự sanh, sợ hãi sự già, sợ hãi sự bệnh, sợ hãi sự chết, sợ hãi vua chúa, sợ hãi kẻ trộm, sợ hãi lửa, sợ hãi nước, sợ hãi sự chỉ trích của bản thân, sợ hãi sự chỉ trích của người khác, sợ hãi hình phạt, sợ hãi khổ cảnh, sợ hãi sóng nước, sợ hãi cá sấu, sợ hãi xoáy nước, sợ hãi cá dữ, sợ hãi về sinh kế, sợ hãi sự quở trách, sợ hãi do sự nhút nhát ở tập thể, sợ hãi do sự say sưa, trạng thái sợ hãi, trạng thái kinh hãi, sự rờn lông, sự hốt hoảng, sự khiếp sợ của tâm.

Trong khi xét thấy nỗi sợ hãi này trong tương lai: Trong khi xét thấy,

² “Không phải vì sự lợi ích là nguyên nhân” được dịch từ “*na atthahetu*” theo văn bản của Miến Điện. Trong khi đó, “*na ahetu*” có nghĩa Việt là “Không phải không có nguyên nhân” xét thấy không phù hợp. Văn bản của Thái Lan và PTS ghi là “*na attahetu*” được dịch Việt là “Không phải vì bản thân là nguyên nhân”. (ND)

trong khi nhận thấy, trong khi quan sát, trong khi suy xét, trong khi khảo sát nỗi sợ hãi này trong tương lai.

“Trong khi xét thấy nỗi sợ hãi này trong tương lai, nên sống một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có một]” là như thế.

Vì thế, vị Phật Độc Giác ấy đã nói rằng:

*“Tương tự như thế, cùng với bạn lũ, có thể xảy đến cho ta
Sự chuyện vãn bằng lời nói, hoặc sự quyến luyến sâu đậm.
Trong khi xét thấy nỗi sợ hãi này trong tương lai,
Nên sống một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có một].”*

6. *Bởi vì các dục là đa dạng, ngọt ngào, làm thích ý,
Chúng khuấy động tâm bằng nhiều hình thức khác nhau.
Sau khi nhìn thấy điều bất lợi ở các loại dục,
Nên sống một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có một].*

Bởi vì các dục là đa dạng, ngọt ngào, làm thích ý.

Các dục: Theo sự phân loại thì có hai loại dục: Vật dục và ô nhiễm dục. ... (nt)... Các điều này được gọi là vật dục. ... (nt)... Các điều này được gọi là ô nhiễm dục.

Đa dạng: Các sắc có nhiều loại, các thính có nhiều loại, các hương có nhiều loại, các vị có nhiều loại, các xúc có nhiều loại là đáng mong, đáng muốn, đáng mến, đáng yêu, liên hệ đến dục, gợi tình.

Ngọt ngào: Bởi vì điều này đã được đức Thế Tôn nói đến: “Này các Tỳ-khuru, đây là năm loại dục. Năm loại nào? Các sắc được nhận thức bởi mắt là đáng mong, đáng muốn, đáng mến, đáng yêu, liên hệ đến dục, gợi tình; các thính được nhận thức bởi tai... các hương được nhận thức bởi mũi... các vị được nhận thức bởi lưỡi... các xúc được nhận thức bởi thân là đáng mong, đáng muốn, đáng mến, đáng yêu, liên hệ đến dục, gợi tình. Này các Tỳ-khuru, đây là năm loại dục. Này các Tỳ-khuru, thật vậy, tùy thuộc vào năm loại dục này, lạc và hỷ tâm sanh khởi; điều này được gọi là lạc của dục, lạc của phần, lạc của phạm phu, lạc không thuộc về bậc Thánh, không nên phục vụ, không nên phát triển, không nên thực hành thường xuyên, Ta nói rằng: ‘Nên sợ hãi đối với lạc này.’” “Bởi vì các dục là đa dạng, ngọt ngào” là như thế.

Làm thích ý.

Ý: Tức là tâm,... (nt)... từ đó ý thức giới sanh lên. Chúng làm cho tâm vui thích, chúng tăng bốc tâm, làm cho tâm hài lòng, làm cho tâm vui vẻ.

“Bởi vì các dục là đa dạng, ngọt ngào, làm thích ý” là như thế.

Chúng khuấy động tâm bằng nhiều hình thức khác nhau: Chúng khuấy động tâm, làm hài lòng, làm vui vẻ với các sắc có nhiều loại,... (nt)... với các xúc có nhiều loại.

“Chúng khuấy động tâm bằng nhiều hình thức khác nhau” là như thế.

Sau khi nhìn thấy điều bất lợi ở các loại dục: Bởi vì điều này đã được đức Thế Tôn nói đến: “Này các Tỳ-khuru, cái gì là điều bất lợi của các dục? Ở đây, này các Tỳ-khuru, người con trai gia đình danh giá duy trì mạng sống bằng ngành nghề nào: Giả dụ bằng việc đem ngón tay, bằng việc kiểm kê, bằng việc tính toán, bằng việc cày bừa, bằng việc buôn bán, bằng việc nuôi bò, bằng việc bán cung, bằng việc hầu hạ vua chúa, bằng bất cứ nghề nào khác, mà phải đương đầu với lạnh, đương đầu với nóng, bị khổ sở bởi các xúc chạm với ruồi, muỗi, gió, nắng và các loài bò sát, bị chết bởi các cơn đói khát. Này các Tỳ-khuru, việc này là điều bất lợi của các dục, có thể thấy được bởi tự thân, là khổ uẩn, có dục là nguyên nhân, có dục là căn nguyên, có dục là có sự, từ nguyên nhân thuộc về chính các dục.

Này các Tỳ-khuru, nếu trong khi người con trai gia đình danh giá ấy đang nỗ lực, đang ráng sức, đang tinh tấn, mà các cửa cái không thành tựu cho người ấy, [người ấy] sầu muộn, than vãn, rên rỉ, đầm ngực khóc lóc, rơi vào mê muội [nói rằng]: “Sự nỗ lực của ta quả thật vô ích! Sự tinh tấn của ta quả thật không có kết quả!” Này các Tỳ-khuru, việc này cũng là điều bất lợi của các dục, có thể thấy được bởi tự thân, là khổ uẩn, có dục là nguyên nhân, có dục là căn nguyên, có dục là có sự, từ nguyên nhân thuộc về chính các dục.

Này các Tỳ-khuru, nếu trong khi người con trai gia đình danh giá ấy đang nỗ lực, đang ráng sức, đang tinh tấn, mà các cửa cái thành tựu cho người ấy; bởi lý do bảo vệ các cửa cái ấy, người ấy cảm thọ khổ ưu [nghĩ rằng]: “Làm cách nào để các vị vua không có thể lấy đi, các kẻ trộm cướp không thể mang đi, lửa không thể thiêu cháy, nước không thể cuốn đi, những kẻ thừa tự không được yêu mến không thể lấy đi các cửa cái của ta?” Trong khi được người ấy bảo vệ, gìn giữ như vậy, các vị vua lấy đi, hoặc các kẻ trộm cướp mang đi, hoặc lửa thiêu cháy, hoặc nước cuốn đi, hoặc những kẻ thừa tự không được yêu mến lấy đi các cửa cái ấy, người ấy sầu muộn,... (nt)... rơi vào mê muội [nói rằng]: “Ngay cả vật đã thuộc về tôi, giờ cũng không còn cho chúng tôi!” Này các Tỳ-khuru, việc này cũng là điều bất lợi của các dục, có thể thấy được bởi tự thân, là khổ uẩn, có dục là nguyên nhân, có dục là căn nguyên, có dục là có sự, từ nguyên nhân thuộc về chính các dục.

Thêm nữa, này các Tỳ-khuru, có dục là nguyên nhân, có dục là căn nguyên, có dục là có sự, từ nguyên nhân thuộc về chính các dục, các vị vua tranh cãi với các vị vua, các Sát-đế-ly tranh cãi với các Sát-đế-ly, các Bà-la-môn tranh cãi với các Bà-la-môn, các gia chủ tranh cãi với các gia chủ, mẹ tranh cãi với con trai, con trai tranh cãi với mẹ, cha tranh cãi với con trai, con trai tranh cãi với cha, anh [em] trai tranh cãi với chị [em] gái, chị [em] gái tranh cãi với anh [em] trai, bạn bè tranh cãi với bạn bè. Tại nơi ấy, chúng đạt đến sự cãi cọ, sự cãi vã, sự tranh cãi, rồi công kích lẫn nhau bằng những bàn tay, công kích lẫn nhau bằng những cục đất, công kích lẫn nhau bằng những gậy gộc, công kích lẫn nhau bằng những thanh gươm. Tại nơi ấy, chúng đi đến cái chết, thậm chí sự khổ đau kề cận cái chết. Này các Tỳ-khuru, việc này cũng là điều bất lợi của các

dục, có thể thấy được bởi tự thân, là khổ uẩn, có dục là nguyên nhân, có dục là căn nguyên, có dục là có sự, từ nguyên nhân thuộc về chính các dục.

Thêm nữa, này các Tỳ-khuru, có dục là nguyên nhân, có dục là căn nguyên, có dục là có sự, từ nguyên nhân thuộc về chính các dục, chúng nắm lấy gươm và tấm khiên, nai nịt cung và bó tên, rồi lao vào cuộc chiến đấu được quy tụ đông đảo ở cả hai bên trong khi các mũi tên đang được phóng ra, trong khi các cây giáo đang được phóng ra, trong khi các thanh gươm đang lấp lánh. Tại nơi ấy, chúng đâm nhau bằng những mũi tên, chúng đâm nhau bằng những cây giáo, chúng còn chặt đầu bằng thanh gươm. Tại nơi ấy, chúng đi đến cái chết, thậm chí sự khổ đau kề cận cái chết. Này các Tỳ-khuru, việc này cũng là điều bất lợi của các dục, có thể thấy được bởi tự thân, là khổ uẩn, có dục là nguyên nhân, có dục là căn nguyên, có dục là có sự, từ nguyên nhân thuộc về chính các dục.

Thêm nữa, này các Tỳ-khuru, có dục là nguyên nhân, có dục là căn nguyên, có dục là có sự, từ nguyên nhân thuộc về chính các dục, chúng nắm lấy gươm và tấm khiên, nai nịt cung và bó tên, rồi lao vào các thành trì được tô trét bùn ướt trong khi các mũi tên đang được phóng ra, trong khi các cây giáo đang được phóng ra, trong khi các thanh gươm đang lấp lánh. Tại nơi ấy, chúng đâm nhau bằng những mũi tên, chúng đâm nhau bằng những cây giáo, chúng rưới xuống bằng dịch chất đã được đun nóng, chúng đè nát bằng vật nặng, chúng còn chặt đầu bằng thanh gươm. Tại nơi ấy, chúng đi đến cái chết, thậm chí sự khổ đau kề cận cái chết. Này các Tỳ-khuru, việc này cũng là điều bất lợi của các dục, có thể thấy được bởi tự thân, là khổ uẩn, có dục là nguyên nhân, có dục là căn nguyên, có dục là có sự, từ nguyên nhân thuộc về chính các dục.

Thêm nữa, này các Tỳ-khuru, có dục là nguyên nhân, có dục là căn nguyên, có dục là có sự, từ nguyên nhân thuộc về chính các dục, chúng đột nhập gia cư, mang đi vật cướp được, làm kẻ đạo tặc, đứng cướp dọc đường, đi đến với vợ người khác. Các vị vua sau khi bắt giữ chính kẻ ấy rồi cho áp dụng các hình phạt nhiều loại: Họ đánh đập bằng những cây roi, họ đánh đập bằng các dây mây, họ đánh đập bằng các gậy ngấn, họ chặt bàn tay,... (nt)... họ còn chặt đầu bằng thanh gươm. Tại nơi ấy, chúng đi đến cái chết, thậm chí sự khổ đau kề cận cái chết. Này các Tỳ-khuru, việc này cũng là điều bất lợi của các dục, có thể thấy được bởi tự thân, là khổ uẩn, có dục là nguyên nhân, có dục là căn nguyên, có dục là có sự, từ nguyên nhân thuộc về chính các dục.

Thêm nữa, này các Tỳ-khuru, có dục là nguyên nhân, có dục là căn nguyên, có dục là có sự, từ nguyên nhân thuộc về chính các dục, chúng làm hành động xấu xa bằng thân, làm hành động xấu xa bằng khẩu, làm hành động xấu xa bằng ý. Sau khi làm hành động xấu xa bằng thân, sau khi làm hành động xấu xa bằng khẩu, sau khi làm hành động xấu xa bằng ý, do sự hoại rã của thân, do sự chết đi, chúng bị sanh vào chốn bất hạnh, cõi khổ, nơi trừng phạt, địa ngục. Này các Tỳ-khuru, việc này cũng là điều bất lợi của các dục, có thể thấy được bởi tự thân, là khổ uẩn, có dục là nguyên nhân, có dục là căn nguyên, có dục là có sự, từ nguyên nhân thuộc về chính các dục.

Sau khi nhìn thấy điều bất lợi ở các loại dục: Sau khi nhìn thấy, sau khi nhìn xem, sau khi cân nhắc, sau khi xác định, sau khi minh định, sau khi làm rõ rệt điều bất lợi ở các loại dục.

“Sau khi nhìn thấy điều bất lợi ở các loại dục, nên sống một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có một]” là như thế.

Vì thế, vị Phật Độc Giác ấy đã nói rằng:

*“Bởi vì các dục là đa dạng, ngọt ngào, làm thích ý,
Chúng khuấy động tâm bằng nhiều hình thức khác nhau.
Sau khi nhìn thấy điều bất lợi ở các loại dục,
Nên sống một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có một].”*

7. *Điều này là tai họa, là ung nhọt, là bất hạnh, là tật bệnh, là mũi tên và là sự nguy hiểm cho ta. Sau khi nhìn thấy mối nguy hiểm này ở các loại dục, nên sống một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có một].*

Điều này là tai họa, là ung nhọt, là bất hạnh, là tật bệnh, là mũi tên và là sự nguy hiểm cho ta: Bởi vì điều này đã được đức Thế Tôn nói đến: “Sợ hãi”, này các Tỳ-khuru, từ này là tên gọi dành cho các dục. ‘Khổ đau’, này các Tỳ-khuru, từ này là tên gọi dành cho các dục. ‘Tật bệnh’, này các Tỳ-khuru, từ này là tên gọi dành cho các dục. ‘Ung nhọt’, này các Tỳ-khuru, từ này là tên gọi dành cho các dục. ‘Mũi tên’, này các Tỳ-khuru, từ này là tên gọi dành cho các dục. ‘Quyến luyến’, này các Tỳ-khuru, từ này là tên gọi dành cho các dục. ‘Đắm nhiễm’, này các Tỳ-khuru, từ này là tên gọi dành cho các dục. ‘Bào thai’, này các Tỳ-khuru, từ này là tên gọi dành cho các dục. Và này các Tỳ-khuru, vì sao từ ‘sợ hãi’ này là tên gọi dành cho các dục? Bởi vì, này các Tỳ-khuru, bị luyến ái bởi sự luyến ái về dục, bị trói buộc bởi mong muốn và luyến ái, người này không hoàn toàn thoát khỏi sự sợ hãi ở đời này, không hoàn toàn thoát khỏi sự sợ hãi ở đời sau; vì thế, từ ‘sợ hãi’ này là tên gọi dành cho các dục. Và này các Tỳ-khuru, vì sao từ ‘khổ đau’... ‘tật bệnh’... ‘ung nhọt’... ‘mũi tên’... ‘quyến luyến’... ‘đắm nhiễm’... ‘bào thai’ này là tên gọi dành cho các dục? Bởi vì, này các Tỳ-khuru, bị luyến ái bởi sự luyến ái về dục, bị trói buộc bởi mong muốn và luyến ái, người này không hoàn toàn thoát khỏi bào thai ở đời này, không hoàn toàn thoát khỏi bào thai ở đời sau; vì thế, từ ‘bào thai’ này là tên gọi dành cho các dục.”

1. *“Sợ hãi, khổ đau, tật bệnh và ung nhọt, mũi tên và sự quyến luyến, đắm nhiễm và bào thai, theo từng đôi một.*

2. *Các từ này nói về các dục, là nơi kẻ phàm phu bị dính mắc, bị đi xuống bởi hình thức lạc thú, rồi đi đến ở bào thai lần nữa.*

3. *Và khi nào vị Tỳ-khuru đã được kiểm chế, có nhiệt tâm, không bỏ bê sự nhận biết rõ, vị như thế ấy vượt qua con đường lầy lội khó đi này và xem xét loài người đang run rẩy đi đến sanh và già.”*

“Điều này là tai họa, là ung nhọt, là bất hạnh, là tật bệnh, là mũi tên và là sự nguy hiểm cho ta” là như thế.

Sau khi nhìn thấy mỗi nguy hiểm này ở các loại dục: Sau khi nhìn thấy, sau khi nhìn xem, sau khi cân nhắc, sau khi xác định, sau khi minh định, sau khi làm rõ rệt mỗi nguy hiểm này ở các loại dục.

“Sau khi nhìn thấy mỗi nguy hiểm này ở các loại dục, nên sống một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có một]” là như thế.

Vì thế, vị Phật Độc Giác ấy đã nói rằng:

“Điều này là tai họa, là ung nhọt, là bất hạnh, là tật bệnh, là mũi tên và là sự nguy hiểm cho ta. Sau khi nhìn thấy mỗi nguy hiểm này ở các loại dục, nên sống một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có một].”

8. Lạnh, nóng, đói và khát,

Gió và sức nóng, muỗi mòng và loài bò sát,

Sau khi đã khắc phục tất cả những điều này,

Nên sống một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có một].

Lạnh, nóng, đói và khát.

Lạnh: Lạnh là vì hai lý do: Lạnh là do tác động bởi sự rối loạn của các tố chất ở bên trong, hoặc lạnh là do tác động của thời tiết ở bên ngoài.

Nóng: Nóng là vì hai lý do: Nóng là do tác động bởi sự rối loạn của các tố chất ở bên trong, hoặc nóng là do tác động của thời tiết ở bên ngoài.

Đói: Nói đến đói ăn.

Khát: Nói đến khát nước.

“Lạnh, nóng, đói và khát” là như thế.

Gió và sức nóng, muỗi mòng và loài bò sát.

Gió: Gió hướng Đông, gió hướng Tây, gió hướng Bắc, gió hướng Nam, gió có bụi, gió không có bụi, gió mát, gió nóng, gió ít, gió nhiều, hắc phong, gió ở thượng tầng khí quyển, gió do cánh chim, gió của loài linh điều, gió do lá thốt nốt, gió từ cây quạt.

Sức nóng: Nói đến sức nóng của mặt trời.

Muỗi mòng: Nói đến loài ruồi màu vàng nâu.

Loài bò sát: Nói đến loài rắn. “Gió và sức nóng, muỗi mòng và loài bò sát” là như thế.

Sau khi đã khắc phục tất cả những điều này: Sau khi khắc phục, sau khi đề bẹp, sau khi trấn áp, sau khi nghiền nát.

“Sau khi đã khắc phục tất cả những điều này, nên sống một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có một]” là như thế.

Vì thế, vị Phật Độc Giác ấy đã nói rằng:

*“Lạnh, nóng, đói và khát,
Gió và sức nóng, muối mòng và loài bò sát,
Sau khi đã khắc phục tất cả những điều này,
Nên sống một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có một].”*

9. *Tựa như con long tượng đã lìa bỏ các bầy đàn,
Có thân hình đã được phát triển, có đốm hoa sen, cao thượng,
Đang cư ngụ trong rừng theo như ý thích,
Nên sống một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có một].*

Tựa như con long tượng đã lìa bỏ các bầy đàn.

Con long tượng: Nói đến loài voi khổng lồ. Vị Phật Độc Giác cũng là bậc Long Tượng. Vì lý do gì vị Phật Độc Giác [được gọi] là bậc Long Tượng? “Vị không làm điều tội lỗi” là bậc Long Tượng, “vị không đi đến” là bậc Long Tượng, “vị không trở về” là bậc Long Tượng. “Vị Phật Độc Giác ấy không làm điều tội lỗi” là bậc Long Tượng nghĩa là thế nào? Điều tội lỗi nói đến các ác bất thiện pháp, các điều ô nhiễm đưa đến tái sanh, có sự phiền muộn, có kết quả khổ, đưa đến sanh-già-chết ở vị lai.

[Đức Thế Tôn nói: “Này Sabhiya] vị không làm bất cứ điều tội lỗi nào ở thế gian, sau khi tháo gỡ tất cả các sự ràng buộc [và] các sự trói buộc, không bám víu vào bất cứ nơi đâu, đã được giải thoát, bậc Long Tượng, có bản thể như thế, được gọi là ‘bậc Tự Tại’.”³

“Vị Phật Độc Giác ấy không làm điều tội lỗi” là bậc Long Tượng nghĩa là như vậy.

“Vị Phật Độc Giác ấy không đi đến” là bậc Long Tượng nghĩa là thế nào? Vị Phật Độc Giác ấy không đi đến sự thiên vị vì mong muốn, không đi đến sự thiên vị vì sân hận, không đi đến sự thiên vị vì si mê, không đi đến sự thiên vị vì sợ hãi, không đi đến do tác động của duyên ái, không đi đến do tác động của sân hận, không đi đến do tác động của si mê, không đi đến do tác động của ngã mạn, không đi đến do tác động của tà kiến, không đi đến do tác động của phóng dật, không đi đến do tác động của hoài nghi, không đi đến do tác động của pháp tiềm ẩn, không bị đưa đi, không bị dẫn đi, không bị lôi đi, không bị mang đi bởi các pháp có tính chất phe nhóm. “Vị Phật Độc Giác ấy không đi đến” là bậc Long Tượng nghĩa là như vậy.

“Vị Phật Độc Giác ấy không trở về” là bậc Long Tượng nghĩa là thế nào? Các ô nhiễm nào đã được dứt bỏ bởi đạo Nhập lưu, các ô nhiễm ấy không đi về lại, không quay trở lại, không quay về lại. Các ô nhiễm nào đã được dứt bỏ bởi đạo Nhất lai... bởi đạo Bất lai... bởi đạo A-la-hán, các ô nhiễm ấy không đi về lại, không quay trở lại, không quay về lại. “Vị Phật Độc Giác ấy không trở về” là bậc Long Tượng nghĩa là như vậy.

³ Suttanipāṭapāḷi (Kinh tập), TTPV, tập 29, trang 159, câu kệ 525. (ND)

Tựa như con long tượng đã lìa bỏ các bầy đàn: Giống như con long tượng ấy, sau khi lìa bỏ, sau khi lánh xa, sau khi tránh né các bầy đàn, một mình đi sâu vào khu rừng, chòm cây rồi sống, trú ngụ, sinh hoạt, vận hành, bảo hộ, nuôi dưỡng, bảo dưỡng; vị Phật Độc Giác cũng vậy, sau khi lìa bỏ, sau khi lánh xa, sau khi tránh né hội chúng, một mình thân cận các khu rừng, các nơi heo hút, các chỗ trú ngụ xa vắng có ít âm thanh, ít tiếng ồn, có bầu không gian vắng vẻ, tách biệt với dân chúng, thích hợp cho việc thiền tịnh. Vị ấy đi một mình, đứng một mình, ngồi một mình, nằm một mình, đi vào làng để khát thực một mình, đi trở về một mình, ngồi nơi vắng vẻ một mình, quyết định kinh hành một mình; một mình sống, trú ngụ, sinh hoạt, vận hành, bảo hộ, hộ trì, bảo dưỡng.

“Tựa như con long tượng đã lìa bỏ các bầy đàn” là như thế.

Có thân hình đã được phát triển, có đốm hoa sen, cao thượng: Giống như con long tượng ấy có tổng thể [thân hình] đã được phát triển, cao bảy *ratana*⁴ hoặc tám *ratana*, vị Phật Độc Giác cũng có tổng thể [đức hạnh] đã được phát triển với giới uẩn của bậc Vô học, với định uẩn của bậc Vô học, với tuệ uẩn của bậc Vô học, với giải thoát uẩn của bậc Vô học, với giải thoát tri kiến uẩn⁵ của bậc Vô học. Giống như con long tượng ấy có đốm hoa sen, vị Phật Độc Giác cũng có chùm hoa sen với bảy đóa hoa giác chi: Đóa hoa niệm giác chi, đóa hoa trạch pháp giác chi, đóa hoa cần giác chi, đóa hoa hỷ giác chi, đóa hoa tịnh giác chi, đóa hoa định giác chi, đóa hoa xả giác chi. Giống như con long tượng ấy cao thượng với sức mạnh, với năng lực, với tốc độ, với sự dũng cảm, vị Phật Độc Giác cũng cao thượng với giới, với định, với tuệ, với giải thoát, với sự biết và thấy về giải thoát.

“Có thân hình đã được phát triển, có đốm hoa sen, cao thượng” là như thế.

Đang cư ngụ trong rừng theo như ý thích: Giống như con long tượng ấy cư ngụ trong rừng theo như ý thích, vị Phật Độc Giác cũng cư ngụ trong rừng theo như ý thích. Ngài cư ngụ trong rừng theo như ý thích với Sơ thiên,... với Nhị thiên,... với Tam thiên, cư ngụ trong rừng theo như ý thích với Tứ thiên, cư ngụ trong rừng theo như ý thích với sự giải thoát của tâm thông qua Từ,... với sự giải thoát của tâm thông qua Bi,... với sự giải thoát của tâm thông qua Hỷ, cư ngụ trong rừng theo như ý thích với sự giải thoát của tâm thông qua Xả, cư ngụ trong rừng theo như ý thích với sự chứng đạt Không vô biên xứ,... với sự chứng đạt Thức vô biên xứ,... với sự chứng đạt Vô sở hữu xứ,... với sự chứng đạt Phi tướng phi phi tướng xứ,... với sự chứng đạt Diệt [thọ tướng định], cư ngụ trong rừng theo như ý thích với sự chứng đạt quả vị.

“Đang cư ngụ trong rừng theo như ý thích, nên sống một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có một]” là như thế.

Vì thế, vị Phật Độc Giác ấy đã nói rằng:

⁴ Một *ratana* bằng 0.25 mét, đơn vị đo chiều dài. (ND)

⁵ Xem chú thích 6 ở trang 23. (ND)

*“Tựa như con long tượng đã lìa bỏ các bày đàn,
Có thân hình đã được phát triển, có đốm hoa sen, cao thượng,
Đang cư ngụ trong rừng theo như ý thích,
Nên sống một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có một].”*

10. Người ưa thích đồ chúng có thể chạm đến sự giải thoát tạm thời⁶ là điều không có cơ sở. Sau khi cân nhắc lời nói của đấng Quyển Thuộc Mặt Trời, nên sống một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có một].

Người ưa thích đồ chúng có thể chạm đến sự giải thoát tạm thời là điều không có cơ sở: Bởi vì điều này đã được đức Thế Tôn nói đến: “Thật vậy, này Ānanda, vị Tỳ-khưu ấy có sự thỏa thích đồ chúng, thích thú đồ chúng, gắn bó với việc thỏa thích đồ chúng, có sự thỏa thích đám đông, thích thú đám đông, vui thích đám đông, gắn bó với việc thỏa thích đám đông, sẽ là vị có sự đạt được theo ước muốn, có sự đạt được không khó khăn, có sự đạt được không khó nhọc đối với lạc của sự xuất gia, đối với lạc của sự ẩn cư, đối với lạc của sự yên tĩnh, đối với lạc của sự giác ngộ; sự việc ấy không được biết đến. Nhưng này Ānanda, vị Tỳ-khưu nào, một mình sống tách riêng khỏi đám đông, đối với vị Tỳ-khưu ấy, điều này là được chờ đợi: Là vị sẽ có sự đạt được theo ước muốn, có sự đạt được không khó khăn, có sự đạt được không khó nhọc đối với lạc của sự xuất gia, đối với lạc của sự ẩn cư, đối với lạc của sự yên tĩnh, đối với lạc của sự giác ngộ; sự việc ấy được biết đến. Thật vậy, này Ānanda, vị Tỳ-khưu ấy có sự thỏa thích với đồ chúng, thích thú đồ chúng, gắn bó với việc thỏa thích đồ chúng, có sự thỏa thích với đám đông, thích thú đám đông, vui thích đám đông, gắn bó với việc thỏa thích đám đông sẽ đạt đến và an trú vào sự an tịnh, sự giải thoát của tâm có tính chất tạm thời, hoặc là có tính chất dài hạn và không thể thay đổi; sự việc ấy không được biết đến. Nhưng này Ānanda, vị Tỳ-khưu nào, một mình sống tách riêng khỏi đám đông, đối với vị Tỳ-khưu ấy, điều này là được chờ đợi: Là vị sẽ đạt đến và an trú vào sự an tịnh, sự giải thoát của tâm có tính chất tạm thời, hoặc là có tính chất dài hạn và không thể thay đổi; sự việc ấy được biết đến.”

“Người ưa thích đồ chúng có thể chạm đến sự giải thoát tạm thời là điều không có cơ sở” là như thế.

Sau khi cân nhắc lời nói của đấng Quyển Thuộc Mặt Trời.

Mặt trời: Nói đến Thái Dương. Thái Dương là Gotama theo dòng tộc, vị Phật Độc Giác cũng là Gotama theo dòng tộc. Vị Phật Độc Giác ấy là bà con trong dòng tộc, là quyển thuộc trong dòng tộc của Thái Dương; vì thế, vị Phật Độc Giác là quyển thuộc của mặt trời.

Sau khi cân nhắc lời nói của đấng Quyển Thuộc Mặt Trời: Sau khi lắng

⁶ *Sāmayikaṃ vimuttinti lokiyasamāpattiṃ*: Sự giải thoát tạm thời là sự thể nhập hiệp thể, tức là các tầng thiên và ngũ thông (SnA. I. 105).

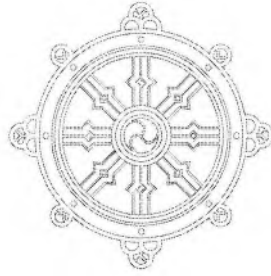
nghe, sau khi nghe được, sau khi tiếp thu, sau khi tiếp nhận, sau khi suy xét lời nói, lời phát biểu, lời chỉ bảo, lời khuyên bảo của đấng Quyển Thuộc Mặt Trời.

“Sau khi cân nhắc lời nói của đấng Quyển Thuộc Mặt Trời, nên sống một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có một]” là như thế.

Vì thế, vị Phật Độc Giác ấy đã nói rằng:

“Người ưa thích đồ chúng có thể chạm đến sự giải thoát tạm thời là điều không có cơ sở. Sau khi cân nhắc lời nói của đấng Quyển Thuộc Mặt Trời, nên sống một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có một].”

Dứt phẩm thứ nhì.



PHẨM THỨ BA (TATIYO VAGGO)

1. *[Biết rằng:] “Ta đã vượt lên trên các sự trái khuấy của tà kiến,
Đã đạt đến pháp bền vững, có đạo đã được tiếp nhận,
Có trí đã được sanh khởi, không cần người khác dẫn dắt”,
Nên sống một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có một].*

Đã vượt lên trên các sự trái khuấy của tà kiến.

Các sự trái khuấy của tà kiến: Nói đến các thân kiến với hai mươi nền tảng. Ở đây, kẻ phàm phu không lắng nghe, không có sự trông thấy các bậc Thánh, không rành rẽ Thánh pháp, không được huấn luyện về Thánh pháp, không có sự trông thấy các bậc chân nhân, không rành rẽ pháp chân nhân, không được huấn luyện về pháp chân nhân; nhận thấy sắc là tự ngã, hoặc tự ngã có sắc, hoặc sắc ở trong tự ngã, hoặc tự ngã ở trong sắc; nhận thấy thọ... tưởng... các hành... thức là tự ngã, hoặc tự ngã có thức, hoặc thức ở trong tự ngã, hoặc tự ngã ở trong thức. Quan điểm nào có hình thức như vậy là sự đi đến tà kiến, có sự nắm giữ của tà kiến, có sự hiểm trở của tà kiến, có sự bóp méo của tà kiến, có sự xáo động của tà kiến, có sự ràng buộc của tà kiến, là sự nắm lấy, sự chấp nhận, sự chấp chặt, sự bám víu, con đường xấu, con đường sai trái, bản thể sai trái, ngoại giáo, sự nắm lấy đường lối trái nghịch, sự nắm lấy điều sai lệch, sự nắm lấy điều trái khuấy, sự nắm lấy điều sai trái, sự nắm lấy điều không xác đáng cho là xác đáng, cho đến sáu mươi hai tà kiến; các điều này là các sự trái khuấy của tà kiến.

Đã vượt lên trên các sự trái khuấy của tà kiến: Đã vượt lên trên, đã vượt quá, đã vượt qua hẳn, đã vượt qua khỏi các sự trái khuấy của tà kiến.

“Đã vượt lên trên các sự trái khuấy của tà kiến” là như thế.

Đã đạt đến pháp bền vững, có đạo đã được tiếp nhận.

Pháp bền vững: Nói đến bốn đạo, đạo lộ Thánh thiện tám chi phần, tức là: Chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định. Vị thành tựu bốn Thánh đạo này là đã đạt đến, đã đạt được, đã chứng đắc, đã chạm đến, đã chứng ngộ pháp không thoái đọa. “Đã đạt đến pháp bền vững” là như thế.

Có đạo đã được tiếp nhận: Có đạo đã được nhận lãnh, có đạo đã được tiếp nhận, có đạo đã được chứng đắc, có đạo đã được chạm đến, có đạo đã được chứng ngộ.

“Đã đạt đến pháp bền vững, có đạo đã được tiếp nhận” là như thế.

Ta có trí đã được sanh khởi, không cần người khác dẫn dắt: Đối với vị Phật Độc Giác ấy, trí đã được sanh khởi, đã được sanh lên, đã được hạ sanh, đã được phát sanh, đã được xuất hiện; trí đã được sanh khởi, đã được sanh lên, đã được hạ sanh, đã được phát sanh, đã được xuất hiện rằng: “Tất cả các hành là vô thường”,... (nt)... “Tất cả các hành là khổ”... (nt)... “Tất cả các pháp là vô ngã”, trí đã được sanh khởi, đã được sanh lên, đã được hạ sanh, đã được phát sanh, đã được xuất hiện rằng: “Điều gì có bản tánh được sanh lên, toàn bộ điều ấy đều có bản tánh diệt tận.” “Ta có trí đã được sanh khởi” là như thế.

Không cần người khác dẫn dắt: Vị Phật Độc Giác ấy không cần được hướng dẫn bởi người khác, không phụ thuộc người khác, không trông cậy người khác, không đi đến sự bị trói buộc với người khác, biết, thấy đúng theo thực thể, không bị mê muội, có sự nhận biết rõ, có niệm; không cần được hướng dẫn bởi người khác, không phụ thuộc người khác, không trông cậy người khác, không đi đến sự bị trói buộc với người khác, biết, thấy đúng theo thực thể, không bị mê muội, có sự nhận biết rõ, có niệm rằng: “Tất cả các hành là vô thường”,... (nt)... “Tất cả các hành là khổ”,... (nt)... “Tất cả các pháp là vô ngã”, không cần được hướng dẫn bởi người khác, không phụ thuộc người khác, không trông cậy người khác, không đi đến sự bị trói buộc với người khác, biết, thấy đúng theo thực thể, không bị mê muội, có sự nhận biết rõ, có niệm rằng: “Điều gì có bản tánh được sanh lên, toàn bộ điều ấy đều có bản tánh diệt tận.”

“Có trí đã được sanh khởi, không cần người khác dẫn dắt, nên sống một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có một]” là như thế.

Vì thế, vị Phật Độc Giác ấy đã nói rằng:

*“[Biết rằng:] ‘Ta đã vượt lên trên các sự trái khuấy của tà kiến,
Đã đạt đến pháp bền vững, có đạo đã được tiếp nhận,
Có trí đã được sanh khởi, không cần người khác dẫn dắt’,
Nên sống một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có một].”*

2. *Không tham lam, không gặt gẫm, không khao khát,
Không gièm pha, đã dứt trừ các khuyết tật và sự si mê,
Sau khi đã trở nên không còn ước ao [tham vọng] về tất cả thế gian,
Nên sống một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có một].*

Không tham lam, không gặt gẫm, không khao khát.

Tham lam: Nói đến tham ái, tức là sự luyến ái, luyến ái mãnh liệt,... (nt)... tham đắm, tham, cội nguồn của bất thiện. Đối với vị Phật Độc Giác, sự tham lam, tham ái ấy đã được dứt bỏ, có rễ đã được cắt lìa, như cây thốt nốt đã bị cụt ngọn, đã bị làm cho không còn hiện hữu, không còn điều kiện sanh khởi trong tương lai; vì thế, vị Phật Độc Giác là không tham lam.

Không gặt gẫm: Ba kiểu cách gặt gẫm: Kiểu cách gặt gẫm liên quan đến

việc sử dụng [bốn món] vật dụng, kiểu cách gạt gẫm liên quan đến các oai nghi, kiểu cách gạt gẫm liên quan đến việc nói gần nói xa.

Kiểu cách gạt gẫm liên quan đến việc sử dụng [bốn món] vật dụng là kiểu cách nào? Ở đây, các gia chủ thỉnh mời vị Tỳ-khưu về y phục, đồ ăn khát thực, chỗ nằm ngồi, và vật dụng là thuốc men chữa bệnh. Vị ấy có ước muốn xấu xa, bị thúc đẩy bởi ước muốn, có sự tâm cầu, do sự mong muốn được nhiều hơn về y phục, đồ ăn khát thực, chỗ nằm ngồi, và vật dụng là thuốc men chữa bệnh, rồi từ chối y phục, từ chối đồ ăn khát thực, từ chối chỗ nằm ngồi, từ chối vật dụng là thuốc men chữa bệnh. Vị ấy nói như sau: “Lợi ích gì cho vị Sa-môn với y phục đắt giá? Điều đúng đắn là vị Sa-môn nên nhặt các mảnh vải từ bãi tha ma, hoặc từ đồng rác, hoặc từ vải bỏ của tiệm vải, rồi làm y hai lớp và mặc vào. Lợi ích gì cho vị Sa-môn với đồ ăn khát thực đắt giá? Điều đúng đắn là vị Sa-môn nên duy trì mạng sống bằng việc đi khát thực, nhận ở mỗi nhà một chút thức ăn. Lợi ích gì cho vị Sa-môn với chỗ nằm ngồi đắt giá? Điều đúng đắn là vị Sa-môn nên ngụ ở gốc cây, hoặc là ngụ ở mộ địa, hoặc là ngụ ở ngoài trời. Lợi ích gì cho vị Sa-môn với vật dụng là thuốc men chữa bệnh đắt giá? Điều đúng đắn là vị Sa-môn nên chế tạo thuốc men với nước tiểu bò hoặc với mủ cây haritakī.” Từ đó trở đi, vị ấy mặc y thô tẻ, ăn đồ ăn khát thực thô tẻ, sử dụng chỗ nằm ngồi thô tẻ, sử dụng vật dụng là thuốc men chữa bệnh thô tẻ. Các gia chủ biết về vị ấy như vậy: “Vị Sa-môn này ít ham muốn, tự biết đủ, sống tách biệt, không giao du, có sự ra sức tinh tấn, thuyết về hạnh từ khước”, rồi thỉnh mời [vị ấy] về y phục, đồ ăn khát thực, chỗ nằm ngồi, và vật dụng là thuốc men chữa bệnh nhiều hơn nữa. Vị ấy nói như sau: “Do sự hiện diện của ba pháp, người thiện tín tạo ra nhiều phước báu: Do sự hiện diện của đức tin, người thiện tín tạo ra nhiều phước báu; do sự hiện diện của vật thí, người thiện tín tạo ra nhiều phước báu; do sự hiện diện của các bậc xứng đáng được cúng dường, người thiện tín tạo ra nhiều phước báu. Chính các người là có đức tin, và vật thí được tìm thấy, còn tôi là người thọ nhận. Nếu tôi không thọ nhận, như vậy các người sẽ mất phần phước báu. Không có lợi ích gì cho tôi với việc này, nhưng vì lòng thương tưởng đến các người mà tôi thọ nhận.” Từ đó trở đi, vị ấy thọ nhận nhiều y phục, thọ nhận nhiều đồ ăn khát thực, thọ nhận nhiều chỗ nằm ngồi, thọ nhận nhiều vật dụng là thuốc men chữa bệnh. Những sự nhịu mảy nào có hình thức như vậy là trạng thái nhịu mảy, sự gạt gẫm, thái độ gạt gẫm, trạng thái gạt gẫm; đây là kiểu cách gạt gẫm liên quan đến việc sử dụng [bốn món] vật dụng.

Kiểu cách gạt gẫm liên quan đến các oai nghi là kiểu cách nào? Ở đây, một vị [Tỳ-khưu] nào đó có ước muốn xấu xa, bị thúc đẩy bởi ước muốn, mong muốn sự tôn kính [nghĩ rằng]: “Như vậy mọi người sẽ tôn kính ta”, rồi tạo dáng đi, tạo dáng đứng, tạo dáng ngồi, tạo dáng nằm, lập nguyện rồi mới đi, lập nguyện rồi mới đứng, lập nguyện rồi mới ngồi, lập nguyện rồi mới nằm, đi như là đã đắc định, đứng như là đã đắc định, ngồi như là đã đắc định, nằm như là đã đắc định, là người tham thiền giữa công chúng. Những việc tạo dáng ra vẻ nghiêm trang của các oai nghi có hình thức như vậy là biểu hiện tạo dáng, việc

tạo dáng, sự nhú mảy, trạng thái nhú mảy, sự gạt gẫm, thái độ gạt gẫm, trạng thái gạt gẫm; đây là kiểu cách gạt gẫm liên quan đến các oai nghi.

Kiểu cách gạt gẫm liên quan đến việc nói gần nói xa là kiểu cách nào? Ở đây, một vị [Tỳ-khưu] nào đó có ước muốn xấu xa, bị thúc đẩy bởi ước muốn, mong muốn sự tôn kính [nghĩ rằng]: “Như vậy mọi người sẽ tôn kính ta”, rồi nói lời liên quan đến Thánh pháp. Nói rằng: “Vị nào mặc y như vậy, vị ấy là Sa-môn có uy lực lớn.” Nói rằng: “Vị nào mang bình bát như vậy, mang bát nhỏ bằng đồng, mang bình nước, mang đồ lọc nước, mang chìa khóa, mang dép, mang dây thắt lưng, mang dây buộc, vị ấy là Sa-môn có uy lực lớn.” Nói rằng: “Vị nào có thầy tế độ như vậy, vị ấy là Sa-môn có uy lực lớn.” Nói rằng: “Vị nào có thầy dạy học như vậy, có các vị đồng thầy tế độ, có các vị đồng thầy dạy học, có các bạn bè, có các vị đồng quan điếm, có các vị thân thiết, có các vị thân hữu như vậy, vị ấy là Sa-môn có uy lực lớn.” Nói rằng: “Vị nào ngụ ở trú xá... ngụ ở nhà một mái... ngụ ở tòa lâu đài... ngụ ở tòa nhà dài... ngụ ở hang động... ngụ ở thạch thất... ngụ ở cốc liêu... ngụ ở nhà mái nhọn... ngụ ở chòi canh... ngụ ở ngôi nhà tròn... ngụ ở căn lều... ngụ ở hội trường... ngụ ở mái che... ngụ ở gốc cây như vậy, vị ấy là Sa-môn có uy lực lớn.” Hoặc là, vị giả nhân giả nghĩa, vị nhú mặt nhún mảy, vị gạt gẫm lừa dối, vị ti tiện nài nỉ, thể hiện ở khuôn mặt [để người khác hiểu lầm rằng]: “Vị Sa-môn này đã đạt được các sự thể nhập an tịnh có hình thức như thế này”, rồi thuyết bài giảng thâm sâu, bí hiểm, vị tế, ẩn tàng, vô thượng ở thế gian, gắn liền với không tánh, tương đương với điều ấy. Những sự nhú mảy có hình thức như vậy là trạng thái nhú mảy, sự gạt gẫm, thái độ gạt gẫm, trạng thái gạt gẫm; đây là kiểu cách gạt gẫm liên quan đến việc nói gần nói xa.

Đối với vị nào, ba kiểu cách gạt gẫm này đã được dứt bỏ, đã được trừ tuyệt, đã được vắng lặng, đã được tịch tịnh, không thể sanh khởi nữa, đã được thiêu đốt bởi ngọn lửa trí tuệ; vì thế, vị Phật Độc Giác ấy được gọi là không gạt gẫm.

Không khao khát: Khao khát nói đến tham ái, tức là sự luyến ái, luyến ái mãnh liệt,... (nt)... tham đắm, tham, cội nguồn của bất thiện. Đối với vị Phật Độc Giác, sự khao khát, tham ái ấy đã được dứt bỏ, có rễ đã được cắt lìa, như cây thốt nốt đã bị chặt ngọn, đã bị làm cho không còn hiện hữu, không còn điều kiện sanh khởi trong tương lai; vì thế, vị Phật Độc Giác ấy là không còn khao khát.

“Không tham lam, không gạt gẫm, không khao khát” là như thế.

Không gièm pha, đã dứt trừ các khuyết tật và sự si mê.

Gièm pha: Gièm pha, biểu hiện gièm pha, trạng thái gièm pha, sự ganh ghét, việc làm do ganh ghét.

Khuyết tật: Luyến ái là khuyết tật, sân hận là khuyết tật, si mê là khuyết tật, giận dữ là khuyết tật, thù hận... gièm pha... ác ý... tất cả các pháp tạo tác bất thiện là các khuyết tật.

Sự si mê: Là sự không biết về khổ, sự không biết về nhân sanh khổ, sự không biết về sự diệt tận khổ, sự không biết về sự thực hành đưa đến sự diệt

tận khổ, sự không biết về điểm khởi đầu, sự không biết về điểm kết thúc, sự không biết về điểm khởi đầu và điểm kết thúc, sự không biết về các pháp tùy thuận duyên khởi này; sự không biết nào với hình thức như vậy là sự không nhìn thấy, không chứng ngộ, không thấu hiểu, không thấu triệt, không thu thập, không thâm nhập, không xem xét, không quán xét lại, không làm cho thấy rõ, không trong sáng, trạng thái ngu si, sự không nhận biết rõ, sự si mê, sự mê ám, sự mê muội, vô minh, sự lôi cuốn vào vô minh, sự gắn bó với vô minh, sự tiềm ẩn của vô minh, sự ngự trị của vô minh, sự ngăn trở của vô minh, si mê là gốc rễ của bất thiện. Đối với vị Phật Độc Giác ấy, sự gièm pha và sự si mê đã được tẩy trừ, đã được tẩy sạch, đã được tổng ra, đã được dứt bỏ, có rễ đã được cắt lìa, như cây thốt nốt đã bị cụt ngọn, đã bị làm cho không còn hiện hữu, không còn điều kiện sanh khởi trong tương lai.

Vị Phật Độc Giác ấy “không gièm pha, đã dứt trừ các khuyết tật và sự si mê” là như thế.

Sau khi đã trở nên không còn ước ao [tham vọng] về tất cả thế gian.

Ước ao: Nói đến tham ái, tức là sự luyến ái, luyến ái mãnh liệt,... (nt)... tham đắm, tham, cội nguồn của bất thiện.

Tất cả thế gian: Tất cả thế gian của khổ cảnh, tất cả thế gian của loài người, tất cả thế gian của chư thiên, tất cả thế gian của các uẩn, tất cả thế gian của các giới, tất cả thế gian của các xứ.

Sau khi đã trở nên không còn ước ao [tham vọng] về tất cả thế gian: Sau khi đã trở nên không còn ước ao [tham vọng], sau khi đã trở nên không còn tham ái, sau khi đã trở nên không còn khao khát về tất cả thế gian.

“Sau khi đã trở nên không còn ước ao [tham vọng] về tất cả thế gian” là như thế.

Vì thế, vị Phật Độc Giác ấy đã nói rằng:

“Không tham lam, không gạt gẫm, không khao khát, không gièm pha, đã dứt trừ các khuyết tật và sự si mê, sau khi đã trở nên không còn ước ao [tham vọng] về tất cả thế gian, nên sống một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có một].”

3. Nên lánh xa hễ người bạn ác xấu,

Kẻ không nhìn thấy mục đích, đã lún sâu vào [sở hành] sai trái.

Bản thân không nên phục vụ kẻ bị đeo níu [ở các dục], bị xao lãng,

Nên sống một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có một].

Nên lánh xa hễ người bạn ác xấu.

Người bạn ác xấu: Nói đến người bạn có tà kiến về mười sự việc là: Không có bố thí, không có dâng hiến, không có cúng tế, không có kết quả và sự thành tựu quả của các nghiệp đã được làm tốt hoặc được làm xấu, không có đời này, không có đời sau, không có mẹ, không có cha, không có các chúng sanh thuộc

loại hóa sanh, không có ở thế gian các vị Sa-môn và Bà-la-môn sống chân chánh, thực hành đúng đắn là những vị với thắng trí của mình chứng ngộ và công bố về thế giới này và thế giới khác”; đây là người bạn ác xấu.

Nên lánh xa hẳn người bạn ác xấu: Nên lánh xa, nên lánh xa hẳn người bạn ác xấu.

“Nên lánh xa hẳn người bạn ác xấu” là như thế.

Kẻ không nhìn thấy mục đích, đã lún sâu vào [sở hành] sai trái.

Kẻ không nhìn thấy mục đích: Nói đến người bạn có tà kiến về mười sự việc là: “Không có bố thí,... (nt)... là những vị với thắng trí của mình chứng ngộ và công bố về thế giới này và thế giới khác.”

Đã lún sâu vào [sở hành] sai trái: Đã lún sâu vào thân nghiệp sai trái, đã lún sâu vào khẩu nghiệp sai trái, đã lún sâu vào ý nghiệp sai trái, đã lún sâu vào việc giết hại sinh mạng sai trái, đã lún sâu vào việc trộm cắp sai trái, đã lún sâu vào tà hạnh trong các dục sai trái, đã lún sâu vào việc nói dối sai trái, đã lún sâu vào việc nói đâm thọc sai trái, đã lún sâu vào việc nói thô lỗ sai trái, đã lún sâu vào việc nói nhảm nhí sai trái, đã lún sâu vào tham đắm sai trái, đã lún sâu vào sân hận sai trái, đã lún sâu vào tà kiến sai trái, đã lún sâu vào các pháp tạo tác sai trái, đã lún sâu vào năm loại dục sai trái, đã lún sâu vào năm pháp che lấp sai trái, đã đi theo vào, bị dính mắc, đã bám vào, đã đến gần, đã bám chặt, đã hướng đến.

“Kẻ không nhìn thấy mục đích, đã lún sâu vào [sở hành] sai trái” là như thế.

Bản thân không nên phục vụ kẻ bị đeo níu [ở các dục], bị xao lãng.

Kẻ bị đeo níu [ở các dục]: Kẻ nào tìm kiếm, tìm tòi, tầm cầu các dục, rồi đi theo nó, phát triển theo nó, xem trọng nó, uốn cong theo nó, chiều theo nó, xuôi theo nó, hướng đến nó, xem nó là chủ đạo, kẻ ấy là bị đeo níu ở các dục. Kẻ nào, do tác động của tham ái, tầm cầu các sắc... (nt)... các thính... (nt)... các hương... (nt)... các vị... (nt)... tầm cầu các xúc, rồi đi theo nó, phát triển theo nó, xem trọng nó, uốn cong theo nó, chiều theo nó, xuôi theo nó, hướng đến nó, xem nó là chủ đạo, kẻ ấy là bị đeo níu ở các dục. Kẻ nào, do tác động của tham ái, tiếp nhận các sắc... (nt)... các thính... (nt)... các hương... (nt)... các vị... (nt)... tiếp nhận các xúc, rồi đi theo nó, phát triển theo nó, xem trọng nó, uốn cong theo nó, chiều theo nó, xuôi theo nó, hướng đến nó, xem nó là chủ đạo, kẻ ấy là bị đeo níu ở các dục. Kẻ nào, do tác động của tham ái, thọ hưởng các sắc... (nt)... các thính... (nt)... các hương... (nt)... các vị... (nt)... thọ hưởng các xúc, rồi đi theo nó, phát triển theo nó, xem trọng nó, uốn cong theo nó, chiều theo nó, xuôi theo nó, hướng đến nó, xem nó là chủ đạo, kẻ ấy là bị đeo níu ở các dục. Giống như người gây nên sự cãi cọ thì bị đeo níu ở sự cãi cọ, người làm công việc thì bị đeo níu ở công việc, người đang sống ở nơi sinh sống thì bị đeo níu ở nơi sinh sống, người có thiện thì bị đeo níu bởi thiện; tương tự như thế, kẻ nào tìm kiếm, tìm tòi, tầm cầu các dục, rồi đi theo nó, phát triển theo

nó, xem trọng nó, uốn cong theo nó, chiều theo nó, xuôi theo nó, hướng đến nó, xem nó là chủ đạo, kẻ ấy là bị đeo níu ở các dục. Kẻ nào, do tác động của tham ái, tầm cầu các sắc... (nt)... Kẻ nào, do tác động của tham ái, tiếp nhận các sắc... (nt)... Kẻ nào, do tác động của tham ái, thọ hưởng các sắc... (nt)... các thỉnh... (nt)... các hương... (nt)... các vị... (nt)... thọ hưởng các xúc, rồi đi theo nó, phát triển theo nó, xem trọng nó, uốn cong theo nó, chiều theo nó, xuôi theo nó, hướng đến nó, xem nó là chủ đạo, kẻ ấy là bị đeo níu ở các dục.

Bị xao lãng: Sự xao lãng cần được nói đến: Sự buông thả hoặc sự buông xuôi trong việc buông thả của tâm ở uế hạnh về thân, ở uế hạnh về khẩu, ở uế hạnh về ý, hoặc ở năm loại dục, là trạng thái thực hành không nghiêm trang, trạng thái thực hành không liên tục, trạng thái thực hành không kiên định, có thói quen biếng nhác, trạng thái buông bỏ mong muốn, trạng thái buông bỏ bốn phần, sự không tập luyện, sự không tu tập, sự không làm thường xuyên, sự không quyết tâm, sự không chuyên cần, sự xao lãng trong việc tu tập các thiện pháp; sự xao lãng nào với hình thức như vậy là biểu hiện xao lãng, trạng thái xao lãng; việc này gọi là sự xao lãng.

Bản thân không nên phục vụ kẻ bị đeo níu [ở các dục], bị xao lãng: Không nên phục vụ kẻ bị đeo níu và bị xao lãng, bản thân không nên phục vụ, tự mình không nên phục vụ, không nên phục dịch, không nên kề cận, không nên hầu cận, không nên hành xử, không nên hành theo, không nên thọ trì và vận dụng.

“Bản thân không nên phục vụ kẻ bị đeo níu [ở các dục], bị xao lãng, nên sống một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có một]” là như thế.

Vì thế, vị Phật Độc Giác ấy đã nói rằng:

“Nên lánh xa hẳn người bạn ác xấu,

Kẻ không nhìn thấy mục đích, đã lún sâu vào [sở hành] sai trái.

Bản thân không nên phục vụ kẻ bị đeo níu [ở các dục], bị xao lãng,

Nên sống một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có một].”

4. Nên thân cận với vị nghe nhiều [học rộng], vị nắm giữ giáo pháp,

Người bạn cao thượng, có tài biện giải.

Sau khi hiểu thông về các lợi ích, nên dẹp bỏ sự nghi hoặc,

Nên sống một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có một].

Nên thân cận với vị nghe nhiều [học rộng], vị nắm giữ giáo pháp: Người bạn nghe nhiều là vị có sự ghi nhớ điều đã được nghe, có sự tích lũy điều đã được nghe về những pháp toàn hảo ở đoạn đầu, toàn hảo ở đoạn giữa, toàn hảo ở đoạn kết, thành tựu về ý nghĩa, thành tựu về văn tự, tuyên thuyết về Phạm hạnh thanh tịnh một cách trọn vẹn và đầy đủ. Đối với vị này, các pháp có hình thức như thế là được nghe nhiều, được ghi nhớ, được tích lũy bằng khẩu, được suy nghĩ chín chắn bằng ý, được thấu triệt tốt đẹp bằng kiến thức.

Vị nắm giữ giáo pháp: Vị đang nắm giữ giáo pháp [gồm có chín thể loại]: *Sutta, Geyya, Veyyākaraṇa, Gāthā, Udāna, Itivuttaka, Jātaka, Abbhutadhamma, Vedalla*.

Nên thân cận với vị nghe nhiều [học rộng], vị nắm giữ giáo pháp: Nên thân cận, nên gần gũi, nên phục vụ, nên phục dịch, nên kê cận, nên hầu cận người bạn là vị nghe nhiều và là vị nắm giữ giáo pháp.

“Nên thân cận với vị nghe nhiều [học rộng], vị nắm giữ giáo pháp” là như thế.

Người bạn cao thượng, có tài biện giải: Người bạn là cao thượng với giới, với định, với tuệ, với giải thoát và với tri kiến về giải thoát.

Có tài biện giải: Có ba hạng người có tài biện giải: Có tài biện giải do pháp học, có tài biện giải do vấn hỏi, có tài biện giải do chứng đắc. Có tài biện giải do pháp học là thế nào? Ở đây, một vị nào đó được học tinh thông về lời dạy của đức Phật [gồm có chín thể loại] là: *Sutta, Geyya, Veyyākaraṇa, Gāthā, Udāna, Itivuttaka, Jātaka, Abbhutadhamma, Vedalla*;¹ nhờ vào pháp học, vấn đề được sáng tỏ đối với vị ấy. Đây là hạng người có tài biện giải do pháp học.

Có tài biện giải do vấn hỏi là thế nào? Ở đây, một vị nào đó là người vấn hỏi về mục đích, về cách thức, về tướng trạng, về nguyên nhân và về tính chất hợp lý hay không hợp lý; nhờ vào việc vấn hỏi, điều ấy được sáng tỏ đối với vị ấy. Đây là hạng người có tài biện giải do vấn hỏi.

Có tài biện giải do chứng đắc là thế nào? Ở đây, một vị nào đó đạt đến bốn sự thiết lập niệm, bốn chánh cần, bốn nền tảng của thần thông, năm quyền, năm lực, bảy yếu tố đưa đến giác ngộ, đạo lộ Thánh thiện tám chi phần, bốn Thánh đạo, bốn quả vị Sa-môn, bốn tuệ phân tích, sáu thắng trí; đối với vị ấy, ý nghĩa đã được biết, pháp đã được biết, ngôn từ đã được biết. Khi ý nghĩa đã được biết thì ý nghĩa được sáng tỏ, khi pháp đã được biết thì pháp được sáng tỏ, khi ngôn từ đã được biết thì ngôn từ được sáng tỏ; trí ở ba sự nhận biết này là tuệ phân tích về phép biện giải. Vị Phật Độc Giác ấy đã tiến đến, đã tiến gần, đã đến gần, đã tiến vào, đã đạt đến, đã tròn đủ, đã thành tựu tuệ phân tích về phép biện giải này; vì thế, vị Phật Độc Giác là người có tài biện giải. Đối với kẻ nào, pháp học không có, vấn hỏi không có, chứng đắc không có, đối với kẻ ấy, cái gì sẽ được sáng tỏ?

“Người bạn cao thượng, có tài biện giải” là như thế.

Sau khi hiểu thông về các lợi ích, nên dẹp bỏ sự nghi hoặc: Sau khi hiểu thông về lợi ích của bản thân, sau khi hiểu thông về lợi ích của người khác, sau khi hiểu thông về lợi ích của cả hai, sau khi hiểu thông về lợi ích trong đời này, sau khi hiểu thông về lợi ích trong đời sau, sau khi hiểu thông về lợi ích của lợi ích tối thượng, sau khi biết rõ, sau khi biết được, sau khi cân nhắc, sau khi xác định, sau khi minh định, sau khi làm rõ rệt, nên dẹp bỏ, nên dẹp hẳn, nên dứt bỏ, nên xua đi, nên làm chấm dứt, nên khiến cho không còn hiện hữu sự nghi hoặc.

¹ Xem chú thích về “Chín thể loại giáo pháp” ở trang 122. (ND)

“Sau khi hiểu thông về các lợi ích, nên dẹp bỏ sự nghi hoặc, nên sống một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có một]” là như thế.

Vì thế, vị Phật Độc Giác ấy đã nói rằng:

*“Nên thân cận với vị nghe nhiều [học rộng], vị nắm giữ giáo pháp,
Người bạn cao thượng, có tài biện giải.
Sau khi hiểu thông về các lợi ích, nên dẹp bỏ sự nghi hoặc,
Nên sống một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có một].”*

5. Người không trông ngóng và không mong mỏi

*Sự đùa giỡn, sự vui thích và khoái lạc ngũ dục ở thế gian,
Đã xa lánh hẳn việc trang điểm, có lời nói chân thật,
Nên sống một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có một].*

Sự đùa giỡn, sự vui thích và khoái lạc ngũ dục ở thế gian.

Sự đùa giỡn: Có hai sự đùa giỡn: Sự đùa giỡn về thân và sự đùa giỡn về khẩu. ... (nt)... đây là sự đùa giỡn về thân. ... (nt)... đây là sự đùa giỡn về khẩu.

Sự vui thích: Từ “*ratī*” này là diễn tả trạng thái không bị thất vọng.

Khoái lạc ngũ dục: Bởi vì điều này đã được đức Thế Tôn nói đến: “Này các Tỷ-khuru, đây là năm loại dục. Năm loại nào? Các sắc được nhận thức bởi mắt là đáng mong, đáng muốn, đáng mến, đáng yêu, liên hệ đến dục, gọi tình; các thanh được nhận thức bởi tai... (nt)... các hương được nhận thức bởi mũi... (nt)... các vị được nhận thức bởi lưỡi... (nt)... các xúc được nhận thức bởi thân là đáng mong, đáng muốn, đáng mến, đáng yêu, liên hệ đến dục, gọi tình. Này các Tỷ-khuru, đây là năm loại dục. Này các Tỷ-khuru, thật vậy, tùy thuộc vào năm loại dục này, lạc và hỷ tâm sanh khởi; điều này được gọi là khoái lạc của dục.”

Ở thế gian: Ở thế gian của loài người.

“Sự đùa giỡn, sự vui thích và khoái lạc ngũ dục ở thế gian” là như thế.

Người không trông ngóng và không mong mỏi: Sau khi trở thành người không trông ngóng và không mong mỏi sự đùa giỡn, sự vui thích và khoái lạc ngũ dục ở thế gian, sau khi dứt bỏ, sau khi xua đi, sau khi làm chấm dứt, sau khi khiến cho không còn hiện hữu.

“Người không trông ngóng và không mong mỏi” là như thế.

Đã xa lánh hẳn việc trang điểm, có lời nói chân thật.

Việc trang điểm: Có hai sự trang điểm: Có sự trang điểm của người tại gia, có sự trang điểm của bậc xuất gia. Việc trang điểm của người tại gia là các việc nào? Đầu tóc, bộ râu, tràng hoa, vật thơm, vật thoa, đồ trang sức, vật tô điểm, vải vóc, áo khoác, khăn đội đầu, việc kỳ cọ, việc đầm bóp, việc cho người tắm rửa, vật đập vỗ, gương soi, việc tô mắt, vật tắm hoa thơm, phấn thoa ở mặt, việc bôi dầu ở mặt, vật buộc cánh tay, nơ thắt ở đầu, gậy chống, ống cây, thanh gươm, dù che, giày dép sạch sẽ, khăn bịt đầu, ngọc ma-ni, cây phát trần, [quần]

các tấm vải trắng có đường biên rộng, hoặc là như thế; điều này là việc trang điểm của người tại gia.

Việc trang điểm của bậc xuất gia là các việc nào? Việc trang hoàng y phục, việc trang hoàng bình bát, việc trang hoàng chỗ nằm ngồi, việc trang hoàng, trang điểm, tiêu khiển, giải trí, trạng thái mong muốn, bản tính mong muốn, hành động tô điểm, trạng thái tô điểm đối với các phần bên ngoài của cơ thể hôi thối này hoặc các vật dụng; điều này là việc trang điểm của người xuất gia.

Có lời nói chân thật: Vị Phật Độc Giác ấy có lời nói chân thật, liên quan đến sự thật, chắc chắn, đáng tin, không lường gạt thế gian. Đã xa lánh hẳn việc trang điểm, đã tránh khỏi, đã tránh xa, đã đi ra ngoài, đã được rời ra, đã được thoát khỏi, không bị ràng buộc, sống với tâm đã được làm trở thành không còn giới hạn.

“Đã xa lánh hẳn việc trang điểm, có lời nói chân thật, nên sống một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có một]” là như thế.

Vì thế, vị Phật Độc Giác ấy đã nói rằng:

*“Người không trông ngóng và không mong mỏi
Sự đùa giỡn, sự vui thích và khoái lạc ngũ dục ở thế gian,
Đã xa lánh hẳn việc trang điểm, có lời nói chân thật,
Nên sống một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có một].”*

6. Sau khi từ bỏ con và vợ, cha và mẹ, các tài sản và lúa đậu, các quyền thuộc, và các dục theo mức độ [của chúng], nên sống một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có một].

Con và vợ, cha và mẹ.

Con: Có bốn loại con: Con ruột là con, con nhặt được là con, con nuôi là con, học trò là con.

Vợ: Nói đến những người vợ.

Cha: Là người nam có liên quan đến việc sanh sản.

Mẹ: Là người nữ sanh con.

“Con và vợ, cha và mẹ” là như thế.

Các tài sản và lúa đậu, các quyền thuộc.

Các tài sản: Nói đến vàng khối, vàng ròng, ngọc trai, ngọc ma-ni, ngọc bích, xà cừ, đá quý, san hô, bạc, vàng, ngọc ruby, ngọc mắt mèo.

Lúa đậu: Nói đến thực phẩm chính, thực phẩm phụ. Thực phẩm chính có tên gọi là: Lúa sālī, lúa mùa, lúa mạch, lúa mì, kê, đậu varaka, bắp. Thực phẩm phụ có tên gọi là vật để nấu súp.

Các quyền thuộc: Có bốn hạng quyền thuộc: Quyền thuộc về bà con là thân quyền, quyền thuộc về dòng họ là thân quyền, quyền thuộc về bạn bè là thân quyền, quyền thuộc về nghề nghiệp là thân quyền.

“Các tài sản và lúa đậu, các quyền thuộc” là như thế.

Sau khi từ bỏ các dục theo mức độ [của chúng].

Các dục: Theo sự phân loại thì có hai loại dục: Vật dục và ô nhiễm dục. ... (nt)... Các điều này được gọi là vật dục. ... (nt)... Các điều này được gọi là ô nhiễm dục.

Sau khi từ bỏ các dục: Sau khi biết toàn diện về các vật dục, sau khi dứt bỏ các ô nhiễm dục, sau khi dứt trừ, sau khi xua đi, sau khi làm chấm dứt, sau khi làm cho không còn hiện hữu.

Sau khi từ bỏ các dục theo mức độ [của chúng]: Các ô nhiễm nào đã được dứt bỏ bởi đạo Nhập lưu, các ô nhiễm ấy không đi về lại, không quay trở lại, không quay về lại. Các ô nhiễm nào đã được dứt bỏ bởi đạo Nhất lai... Các ô nhiễm nào đã được dứt bỏ bởi đạo Bất lai... Các ô nhiễm nào đã được dứt bỏ bởi đạo A-la-hán, các ô nhiễm ấy không đi về lại, không quay trở lại, không quay về lại.

“Sau khi từ bỏ các dục theo mức độ [của chúng]” là như thế.

Vì thế, vị Phật Độc Giác ấy đã nói rằng:

“Sau khi từ bỏ con và vợ, cha và mẹ, các tài sản và lúa đậu, các quyền thuộc, và các dục theo mức độ [của chúng], nên sống một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có một].”

7. *Điều này [ngũ dục] là sự quyền luyến, hạnh phúc ở đây là nhỏ nhoi, ít khoái lạc, sự khổ đau ở đây là nhiều hơn.*

*Người có sự nhận thức, sau khi biết được “điều này là móc câu”,
Nên sống một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có một].*

Điều này [ngũ dục] là sự quyền luyến, hạnh phúc ở đây là nhỏ nhoi: “Sự quyền luyến”, hoặc “lưỡi câu”, hoặc “miếng mồi”, hoặc “sự dính mắc”, hoặc “sự vướng bận”, tên gọi này là dành cho năm loại dục.

Hạnh phúc ở đây là nhỏ nhoi: Bởi vì điều này đã được đức Thế Tôn nói đến:

“Này các Tỳ-khuru, đây là năm loại dục. Năm loại nào? Các sắc được nhận thức bởi mắt là đáng mong, đáng muốn, đáng mến, đáng yêu, liên hệ đến dục, gọi tình;... (nt)... các xúc được nhận thức bởi thân là đáng mong, đáng muốn, đáng mến, đáng yêu, liên hệ đến dục, gọi tình. Này các Tỳ-khuru, đây là năm loại dục. Này các Tỳ-khuru, thật vậy, tùy thuộc vào năm loại dục này, lạc và hỷ tâm sanh khởi; điều này được gọi là khoái lạc của dục.” Hạnh phúc này là ít ỏi, hạnh phúc này là thấp kém, hạnh phúc này là chút ít, hạnh phúc này là thấp thỏi, hạnh phúc này là tồi tệ, hạnh phúc này là nhỏ nhoi.

“Điều này [ngũ dục] là sự quyền luyến, hạnh phúc ở đây là nhỏ nhoi” là như thế.

Ít khoái lạc, sự khổ đau ở đây là nhiều hơn: Đức Thế Tôn đã giảng giải rằng các dục có ít ỏi khoái lạc, nhiều khổ đau, nhiều ưu phiền, ở đó điều bất lợi còn nhiều hơn. Các dục đã được đức Thế Tôn giảng giải như là khúc xương,... (nt)... Các dục đã được đức Thế Tôn giảng giải như là miếng thịt,... (nt)... Các dục đã được đức Thế Tôn giảng giải như là cây đuốc cỏ,... (nt)... Các dục đã được đức Thế Tôn giảng giải như là hồ than cháy rực,... (nt)... Các dục đã được đức Thế Tôn giảng giải như là giấc mơ,... (nt)... Các dục đã được đức Thế Tôn giảng giải như là vật vay mượn,... (nt)... Các dục đã được đức Thế Tôn giảng giải như là trái trên cây,... (nt)... Các dục đã được đức Thế Tôn giảng giải như là lò sát sanh,... (nt)... Các dục đã được đức Thế Tôn giảng giải như là mũi lao nhọn,... (nt)... Các dục đã được đức Thế Tôn giảng giải như là đầu rắn độc, nhiều khổ đau, nhiều ưu phiền, ở đó điều bất lợi còn nhiều hơn.”

“Ít khoái lạc, sự khổ đau ở đây là nhiều hơn” là như thế.

Người có sự nhận thức, sau khi biết được “điều này là móc câu”: “Móc câu”, hoặc “lưỡi câu”, hoặc “miếng mồi”, hoặc “sự dính mắc”, hoặc “sự cột trói”, hoặc “sự vương bận”, tên gọi này là dành cho năm loại dục.

Iti: Từ “iti” này là sự nối liền các câu văn, sự kết hợp các câu văn, sự làm đầy đủ các câu văn, sự gặp gỡ của các âm, trạng thái trau chuốt từ ngữ, tính chất tuần tự của các câu văn.

Người có sự nhận thức: Là người sáng trí, sáng suốt, có tuệ, có sự giác ngộ, có trí, có sự rành rẽ, có sự thông minh.

Người có sự nhận thức, sau khi biết được “điều này là móc câu”: Người có sự nhận thức sau khi biết là: “Móc câu”, sau khi biết là: “Lưỡi câu”, sau khi biết là: “Miếng mồi”, sau khi biết là: “Sự dính mắc”, sau khi biết là: “Sự cột trói”, sau khi biết là: “Sự vương bận”, sau khi biết được, sau khi cân nhắc, sau khi xác định, sau khi minh định, sau khi làm rõ rệt.

“Người có sự nhận thức, sau khi biết được ‘điều này là móc câu’, nên sống một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có một]” là như thế.

Vì thế, vị Phật Độc Giác ấy đã nói rằng:

“Điều này [ngũ dục] là sự quyến luyến, hạnh phúc ở đây là nhỏ nhoi,

Ít khoái lạc, sự khổ đau ở đây là nhiều hơn.

Người có sự nhận thức, sau khi biết được ‘điều này là móc câu’,

Nên sống một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có một].”

8. *Sau khi bứt lìa hoàn toàn các sự ràng buộc,
Tựa như loài thủy tộc ở trong nước đã phá tan chiếc lưới,
Tựa như ngọn lửa không quay lại nơi đã bị đốt cháy,
Nên sống một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có một].*

Sau khi bứt lìa hoàn toàn các sự ràng buộc: Có mười sự ràng buộc: Sự ràng buộc của ái dục, sự ràng buộc của bất bình, sự ràng buộc của ngã mạn, sự

ràng buộc của tà kiến, sự ràng buộc của hoài nghi, sự ràng buộc do việc bám víu vào giới và phận sự, sự ràng buộc do sự duyên ái vào hữu, sự ràng buộc của ganh tỵ, sự ràng buộc của bồn xển, sự ràng buộc của vô minh.

Sau khi bứt lìa hoàn toàn các sự ràng buộc: Sau khi bứt lìa, sau khi bứt lìa hoàn toàn, sau khi dứt bỏ, sau khi xua đi, sau khi làm chấm dứt, sau khi làm cho không còn hiện hữu mười sự ràng buộc.

“Sau khi bứt lìa hoàn toàn các sự ràng buộc” là như thế.

Tựa như loài thủy tộc ở trong nước đã phá tan chiếc lưới.

Chiếc lưới: Nói đến chiếc lưới bằng chỉ sợi.

Nước: Nói đến nước [thông thường].²

Loài thủy tộc: Nói đến loài cá. Giống như con cá sau khi phá vỡ, sau khi phá vỡ hoàn toàn, sau khi bứt lìa, sau khi bứt lìa hẳn, sau khi bứt lìa hoàn toàn cái lưới, rồi lội đi, trú ngụ, sinh hoạt, vận hành, bảo hộ, nuôi dưỡng, bảo dưỡng, tương tự y như vậy, có hai mạng lưới: Mạng lưới tham ái và mạng lưới tà kiến... (nt)... điều này là mạng lưới tham ái... (nt)... điều này là mạng lưới tà kiến. Đối với vị Phật Độc Giác ấy, mạng lưới tham ái đã được dứt bỏ, mạng lưới tà kiến đã được buông bỏ. Do trạng thái đã được dứt bỏ đối với mạng lưới tham ái, do trạng thái đã được buông bỏ đối với mạng lưới tà kiến, vị Phật Độc Giác ấy không dính mắc ở sắc, không dính mắc ở thính, không dính mắc ở hương,... (nt)... không dính mắc ở các pháp đã được thấy, đã được nghe, đã được cảm giác, đã được nhận thức, [vị ấy] không nắm giữ, không bị trói buộc, không bị giữ lại, đã đi ra ngoài, đã được rời ra, đã được thoát khỏi, không bị ràng buộc, sống với tâm đã được làm trở thành không còn giới hạn. “Tựa như loài thủy tộc ở trong nước đã phá tan chiếc lưới” là như thế.

Tựa như ngọn lửa không quay lại nơi đã bị đốt cháy: Giống như ngọn lửa, có nhiên liệu là cỏ và củi, trong khi đang thiêu đốt, nó đi tới không quay trở lại; tương tự y như vậy, đối với vị Phật Độc Giác ấy, các ô nhiễm nào đã được dứt bỏ bởi đạo Nhập lưu, các ô nhiễm ấy không đi về lại, không quay trở lại, không quay về lại; các ô nhiễm nào đã được dứt bỏ bởi đạo Nhất lai... (nt)... bởi đạo Bất lai... (nt)... bởi đạo A-la-hán, các ô nhiễm ấy không đi về lại, không quay trở lại, không quay về lại.

“Tựa như ngọn lửa không quay lại nơi đã bị đốt cháy, nên sống một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có một]” là như thế.

Vì thế, vị Phật Độc Giác ấy đã nói rằng:

“Sau khi bứt lìa hoàn toàn các sự ràng buộc,

Tựa như loài thủy tộc ở trong nước đã phá tan chiếc lưới,

Tựa như ngọn lửa không quay lại nơi đã bị đốt cháy,

Nên sống một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có một].”

² *Salilam* và *udakam* có chung ý nghĩa là “nước.”

9. *Có mắt nhìn xuống, và không buông thả bàn chân [đi đó đây],
Có giác quan được bảo vệ, có tâm ý được hộ trì,
Không bị nhiễm dục vọng, không bị thiêu đốt [bởi phiền não],
Nên sống một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có một].*

Có mắt nhìn xuống và không buông thả bàn chân [đi đó đây]: Có mắt buông lung là thế nào? Ở đây, một vị Tỳ-khuru nào đó buông thả con mắt, có trạng thái buông thả ở mắt [nghĩ rằng]: “Nên thấy điều chưa thấy, nên bỏ qua điều đã thấy”, rồi từ tu viện này đến tu viện khác, từ vườn hoa này đến vườn hoa khác, từ ngôi làng này đến ngôi làng khác, từ thị trấn này đến thị trấn khác, từ thành phố này đến thành phố khác, từ quốc độ này đến quốc độ khác, từ xứ sở này đến xứ sở khác, đeo đuổi cuộc du hành lâu dài, cuộc du hành bất định để nhìn ngắm cảnh sắc; có mắt buông lung là như vậy.

Hoặc là, vị Tỳ-khuru, khi đã vào đến xóm nhà, khi đi dọc theo con đường thì đi không thu thúc: Vị ấy vừa đi vừa nhìn voi, nhìn ngựa, nhìn xe, nhìn người đi bộ, nhìn các phụ nữ, nhìn các nam nhân, nhìn các cậu trai, nhìn các cô gái, nhìn các cửa tiệm, nhìn mặt tiền của các căn nhà, nhìn lên, nhìn xuống, nhìn xem hướng chính hướng phụ; có mắt buông lung còn là như vậy.

Hoặc là, vị Tỳ-khuru, sau khi nhìn thấy cảnh sắc bằng mắt, có sự nắm giữ hình tướng, có sự nắm giữ chi tiết. Do nguyên nhân nào mà vị ấy, trong khi sống, có nhân quyền không được thu thúc, khiến các sự tham đắm, ưu phiền, các ác bất thiện pháp có thể xâm nhập, vị ấy không thực hành sự thu thúc đối với nguyên nhân ấy, không hộ trì nhân quyền, không tiến hành sự thu thúc ở nhân quyền; có mắt buông lung còn là như vậy.

Hoặc hơn nữa, giống như một số Tôn giả Sa-môn và Bà-la-môn, sau khi thọ thực các bữa ăn được bố thí do đức tin, các vị ấy lại sống, đeo đuổi việc xem trình diễn có hình thức như vậy: Tức là múa, hát, đờn, vũ hội, nghe kể chuyện, vỗ tay theo nhịp, đánh chiêng, đánh trống, biểu diễn thời trang, trò chơi với banh sắt, trò tung hứng tre, lễ bốc mộ, đấu voi, đấu ngựa, đấu trâu, đấu bò mộng, đấu dê, đấu cừu, đấu gà, đấu chim cú, đấu gậy, đánh bốc, đấu vật, tập trận, dàn quân, đóng quân, xem sự điều quân, hoặc là như thế; có mắt buông lung còn là như vậy.

Có mắt nhìn xuống là thế nào? Ở đây, một vị Tỳ-khuru nào đó không buông thả con mắt, không có trạng thái buông thả ở mắt [không nghĩ rằng]: “Nên thấy điều chưa thấy, nên bỏ qua điều đã thấy”, rồi không từ tu viện này đến tu viện khác, không từ vườn hoa này đến vườn hoa khác, không từ ngôi làng này đến ngôi làng khác, không từ thị trấn này đến thị trấn khác, không từ thành phố này đến thành phố khác, không từ quốc độ này đến quốc độ khác, không từ xứ sở này đến xứ sở khác, không đeo đuổi cuộc du hành lâu dài, cuộc du hành bất định để nhìn ngắm cảnh sắc; có mắt nhìn xuống là như vậy.

Hoặc là, vị Tỳ-khuru, khi đã vào đến xóm nhà, khi đi dọc theo con đường thì đi thu thúc: Vị ấy đi mà không nhìn voi, không nhìn ngựa, không nhìn xe,

không nhìn người đi bộ, không nhìn các phụ nữ, không nhìn các nam nhân, không nhìn các cậu trai, không nhìn các cô gái, không nhìn các cửa tiệm, không nhìn mặt tiền của các căn nhà, không nhìn lên, không nhìn xuống, không nhìn xem hướng chính hướng phụ; có mắt nhìn xuống còn là như vậy.

Hoặc là, vị Tỳ-khuru, sau khi nhìn thấy cảnh sắc bằng mắt, không có sự nắm giữ hình tướng, không có sự nắm giữ chi tiết. Do nguyên nhân nào mà vị ấy, trong khi sống, có nhãn quyền không được thu thúc, khiến các sự tham đắm, ưu phiền, các ác bất thiện pháp có thể xâm nhập, vị ấy thực hành sự thu thúc đối với điều ấy, hộ trì nhãn quyền, tiến hành sự thu thúc ở nhãn quyền; có mắt nhìn xuống còn là như vậy.

Hoặc hơn nữa, giống như một số Tôn giả Sa-môn và Bà-la-môn, sau khi thọ thực các bữa ăn được bố thí do đức tin, rồi các vị ấy sống, không đeo đuổi việc xem trình diễn có hình thức như vậy; tức là múa, hát, đờn,... (nt)... xem sự điều quân, hoặc là như thế; vị ấy tránh xa việc xem trình diễn có hình thức như thế ấy; có mắt nhìn xuống còn là như vậy.

Và không buông thả bàn chân: Buông thả bàn chân là thế nào? Ở đây, một vị Tỳ-khuru nào đó buông thả bàn chân, có trạng thái buông thả ở bàn chân, từ tu viện này đến tu viện khác, từ vườn hoa này đến vườn hoa khác, từ ngôi làng này đến ngôi làng khác, từ thị trấn này đến thị trấn khác, từ thành phố này đến thành phố khác, từ quốc độ này đến quốc độ khác, từ xứ sở này đến xứ sở khác, sống, đeo đuổi cuộc du hành lâu dài, cuộc du hành bất định; buông thả bàn chân là như vậy.

Hoặc là, vị Tỳ-khuru, thậm chí ở bên trong tu viện của hội chúng, cũng buông thả bàn chân, có trạng thái buông thả ở bàn chân, không phải vì sự lợi ích là nguyên nhân, không phải vì công việc là nguyên nhân, bị phóng túng, có tâm không được vắng lặng, rồi từ gian phòng này đi đến gian phòng khác, từ trú xá này đi đến trú xá khác, từ nhà một mái này đi đến nhà một mái khác, từ tòa lâu đài này đi đến tòa lâu đài khác, từ tòa nhà dài này đi đến tòa nhà dài khác, từ hang động này đi đến hang động khác, từ thạch thất này đến thạch thất khác, từ cốc liêu này đi đến cốc liêu khác, từ nhà mái nhọn này đi đến nhà mái nhọn khác, từ chòi canh này đi đến chòi canh khác, từ ngôi nhà tròn này đi đến ngôi nhà tròn khác, từ căn lều này đi đến căn lều khác, từ nhà kho này đến nhà kho khác, từ hội trường này đi đến hội trường khác, từ mái che này đi đến mái che khác, từ gốc cây này đi đến gốc cây khác. Hoặc nữa, các vị Tỳ-khuru ngồi nơi nào thì [vị ấy] đi đến nơi ấy, tại đó trở thành người thứ hai của một vị, trở thành người thứ ba của hai vị, trở thành người thứ tư của ba vị, tại đó nói huyền thuyên việc nói nhằm nhĩ như là: Chuyện về vua chúa, chuyện về trộm cướp,... (nt)... chuyện về sự hiện hữu và không hiện hữu là như vậy; buông thả bàn chân còn là như vậy.

Và không buông thả bàn chân: Vị Phật Độc Giác ấy đã tránh khỏi, đã xa lánh, đã tránh xa, đã đi ra ngoài, đã rời ra, đã thoát khỏi, không bị ràng buộc với

việc buông thả bàn chân, sống với tâm đã được làm trở thành không còn giới hạn, có sự thích thú trong việc thiền tịnh, được thích thú trong việc thiền tịnh, gắn bó với sự vắng lặng của tâm thuộc nội phần, có thiền không bị xa rời, thành tựu minh sát, là người gia tăng việc ngủ ở các ngôi nhà trống vắng, chứng thiền, thích thú với thiền, gắn bó với trạng thái đơn độc, chú trọng mục đích của mình.

“Có mắt nhìn xuống và không buông thả bàn chân [đi đó đây]” là như thế.

Có giác quan được bảo vệ, có tâm ý được hộ trì.

Có giác quan được bảo vệ: Vị Phật Độc Giác ấy, sau khi nhìn thấy cảnh sắc bằng mắt, không có sự nắm giữ hình tướng, không có sự nắm giữ chi tiết. Do nguyên nhân nào mà vị ấy, trong khi sống, có nhãn quyền không được thu thúc, khiến các sự tham đắm, ưu phiền, các ác bất thiện pháp có thể xâm nhập, vị ấy thực hành sự thu thúc đối với điều ấy, hộ trì nhãn quyền, tiến hành sự thu thúc ở nhãn quyền; sau khi nghe âm thanh bằng tai,... (nt)... sau khi ngửi hương bằng mũi,... (nt)... sau khi nếm vị bằng lưỡi,... (nt)... sau khi xúc chạm bằng thân,... (nt)... sau khi nhận thức pháp bằng ý, không có sự nắm giữ hình tướng, không có sự nắm giữ chi tiết. Do nguyên nhân nào mà vị ấy, trong khi sống, có ý quyền không được thu thúc, khiến các sự tham đắm, ưu phiền, các ác bất thiện pháp có thể xâm nhập, vị ấy thực hành sự thu thúc đối với điều ấy, hộ trì ý quyền, tiến hành sự thu thúc ở ý quyền. “Có giác quan được bảo vệ” là như thế.

Có tâm ý được hộ trì: Có tâm ý được gìn giữ.

“Có giác quan được bảo vệ, có tâm ý được hộ trì” là như thế.

Không bị nhiễm dục vọng, không bị thiêu đốt [bởi phiền não]: Bởi vì điều này đã được Tôn giả Mahāmoggallāna nói đến: “Này chư Đại đức, tôi sẽ thuyết về đề tài ‘bị nhiễm dục vọng’ và đề tài ‘không bị nhiễm dục vọng.’ Xin chư Đại đức hãy lắng nghe bài giảng, hãy khéo chú ý, tôi sẽ thuyết.” “Thưa Đại đức, xin vâng.” Các vị Tỳ-khưu ấy đã đáp lại Tôn giả Mahāmoggallāna. Tôn giả Mahāmoggallāna đã nói điều này:

“Này chư Đại đức, bị nhiễm dục vọng là thế nào? Này chư Đại đức, ở đây, vị Tỳ-khưu, sau khi thấy cảnh sắc bằng mắt, thì hướng đến các sắc có vẻ đáng yêu, bất mãn với các sắc có vẻ không đáng yêu, sống có niệm ở thân không được thiết lập, có tâm nhỏ nhoi, và vị ấy không nhận biết đúng theo thực thể về sự giải thoát của tâm, về sự giải thoát của tuệ ấy, là nơi mà các ác bất thiện pháp ấy đã sanh khởi đến vị này được diệt tận, không còn dư sót; sau khi nghe âm thanh bằng tai,... (nt)... sau khi nhận thức pháp bằng ý, thì hướng đến các pháp có vẻ đáng yêu, bất mãn với các pháp có vẻ không đáng yêu, sống có niệm ở thân không được thiết lập, có tâm nhỏ nhoi, và vị ấy không nhận biết đúng theo thực thể về sự giải thoát của tâm, về sự giải thoát của tuệ ấy, là nơi mà các ác bất thiện pháp ấy đã sanh khởi đến vị này được diệt tận, không còn dư sót. Này chư Đại đức, vị Tỳ-khưu này được gọi là vị bị nhiễm dục vọng ở các sắc được nhận thức bởi mắt... (nt)... bị nhiễm dục vọng ở các pháp được nhận thức bởi

ý. Nay chư Đại đức, trong khi vị Tỳ-khuru sống như vậy, nếu Ma vương tiếp cận vị ấy từ mắt, Ma vương chẳng những đạt được thời cơ mà Ma vương còn đạt được đối tượng; nếu Ma vương tiếp cận vị ấy từ tai... (nt)... nếu Ma vương tiếp cận vị ấy từ ý, Ma vương chẳng những đạt được thời cơ mà Ma vương còn đạt được đối tượng.

Này chư Đại đức, cũng giống như ngôi nhà bằng sậy, hoặc ngôi nhà bằng cỏ, khô rang, ráo nhựa, hơn năm không mưa, nếu có người đàn ông từ hướng Đông đi đến gần ngôi nhà ấy với cây đuốc cỏ cháy rực, thì ngọn lửa chẳng những đạt được thời cơ mà ngọn lửa còn đạt được đối tượng; nếu có người đàn ông từ hướng Tây đi đến gần ngôi nhà ấy... (nt)... từ hướng Bắc đi đến gần ngôi nhà ấy... (nt)... từ hướng Nam đi đến gần ngôi nhà ấy... (nt)... từ hướng dưới đi đến gần ngôi nhà ấy... (nt)... từ hướng trên đi đến gần ngôi nhà ấy... (nt)... từ bất cứ nơi nào đi đến gần ngôi nhà ấy với cây đuốc cỏ cháy rực, thì ngọn lửa chẳng những đạt được thời cơ mà ngọn lửa còn đạt được đối tượng; tương tự như vậy, này chư Đại đức, trong khi vị Tỳ-khuru sống như vậy, nếu Ma vương tiếp cận vị ấy từ mắt, thì Ma vương chẳng những đạt được thời cơ mà Ma vương còn đạt được đối tượng; nếu Ma vương tiếp cận vị ấy từ tai... (nt)... tiếp cận vị ấy từ ý, thì Ma vương chẳng những đạt được thời cơ mà Ma vương còn đạt được đối tượng.

Này chư Đại đức, trong khi vị Tỳ-khuru sống như vậy, các sắc đã thống trị vị Tỳ-khuru, không phải vị Tỳ-khuru đã thống trị các sắc; các thính đã thống trị vị Tỳ-khuru, không phải vị Tỳ-khuru đã thống trị các thính; các hương đã thống trị vị Tỳ-khuru, không phải vị Tỳ-khuru đã thống trị các hương; các vị đã thống trị vị Tỳ-khuru, không phải vị Tỳ-khuru đã thống trị các vị; các xúc đã thống trị vị Tỳ-khuru, không phải vị Tỳ-khuru đã thống trị các xúc; các pháp đã thống trị vị Tỳ-khuru, không phải vị Tỳ-khuru đã thống trị các pháp. Nay chư Đại đức, vị Tỳ-khuru này được gọi là vị bị thống trị bởi sắc, bị thống trị bởi thính, bị thống trị bởi hương, bị thống trị bởi vị, bị thống trị bởi xúc, bị thống trị bởi pháp; các ác bất thiện pháp, các điều ô nhiễm đưa đến tái sanh, có sự phiền muộn, có kết quả khổ, đưa đến sanh-già-chết ở vị lai đã thống trị vị ấy. Nay chư Đại đức, bị nhiễm dục vọng là như vậy.

Và này chư Đại đức, không bị nhiễm dục vọng là thế nào? Nay chư Đại đức, ở đây, vị Tỳ-khuru sau khi thấy cảnh sắc bằng mắt, thì không hướng đến các sắc có vẻ đáng yêu, không bắt mãn với các sắc có vẻ không đáng yêu, sống có niệm ở thân đã được thiết lập, có tâm vô lượng, và vị ấy nhận biết đúng theo thực thể về sự giải thoát của tâm, về sự giải thoát của tuệ ấy, là nơi mà các ác bất thiện pháp ấy đã sanh khởi đến vị này được diệt tận, không còn dư sót; sau khi nghe âm thanh bằng tai,... (nt)... sau khi nhận thức pháp bằng ý, thì không hướng đến các pháp có vẻ đáng yêu, không bắt mãn với các pháp có vẻ không đáng yêu, sống có niệm ở thân đã được thiết lập, có tâm vô lượng, và vị ấy nhận biết đúng theo thực thể về sự giải thoát của tâm, về sự giải thoát của tuệ ấy, là nơi mà các ác bất thiện pháp ấy đã sanh khởi đến vị này được diệt tận, không còn

đur sót. Nay chư Đại đức, vị Tỳ-khuru này được gọi là vị không bị nhiễm dục vọng ở các sắc được nhận thức bởi mắt... (nt)... không bị nhiễm dục vọng ở các pháp được nhận thức bởi ý. Nay chư Đại đức, trong khi vị Tỳ-khuru sống như vậy, nếu Ma vương tiếp cận vị ấy từ mắt, thì Ma vương chẳng những không đạt được thời cơ mà Ma vương còn không đạt được đối tượng; nếu Ma vương tiếp cận vị ấy từ tai... (nt)... tiếp cận vị ấy từ ý thì Ma vương chẳng những không đạt được thời cơ mà Ma vương còn không đạt được đối tượng.

Nay chư Đại đức, cũng giống như ngôi nhà mái nhọn, hoặc giảng đường của ngôi nhà mái nhọn xây bằng đất sét nén chặt, có lớp vữa tô còn ướt, nếu có người đàn ông từ hướng Đông đi đến gần ngôi nhà ấy với cây đuốc cỏ cháy rực, thì ngọn lửa chẳng những không đạt được thời cơ mà ngọn lửa còn không đạt được đối tượng; nếu có người đàn ông từ hướng Tây đi đến gần ngôi nhà ấy... (nt)... từ hướng Bắc đi đến gần ngôi nhà ấy... (nt)... từ hướng Nam đi đến gần ngôi nhà ấy... (nt)... từ hướng dưới đi đến gần ngôi nhà ấy... (nt)... từ hướng trên đi đến gần ngôi nhà ấy... (nt)... từ bất cứ nơi nào đi đến gần ngôi nhà ấy với cây đuốc cỏ cháy rực, thì ngọn lửa chẳng những không đạt được thời cơ mà ngọn lửa còn không đạt được đối tượng; tương tự như vậy, nay chư Đại đức, trong khi vị Tỳ-khuru sống như vậy, nếu Ma vương tiếp cận vị ấy từ mắt, thì Ma vương chẳng những không đạt được thời cơ mà Ma vương còn không đạt được đối tượng; nếu Ma vương tiếp cận vị ấy từ tai... (nt)... tiếp cận vị ấy từ ý thì Ma vương chẳng những không đạt được thời cơ mà Ma vương còn không đạt được đối tượng.

Nay chư Đại đức, trong khi vị Tỳ-khuru sống như vậy, vị Tỳ-khuru đã thống trị các sắc, không phải các sắc đã thống trị vị Tỳ-khuru; vị Tỳ-khuru đã thống trị các thính, không phải các thính đã thống trị vị Tỳ-khuru; vị Tỳ-khuru đã thống trị các hương, không phải các hương đã thống trị vị Tỳ-khuru; vị Tỳ-khuru đã thống trị các vị, không phải các vị đã thống trị vị Tỳ-khuru; vị Tỳ-khuru đã thống trị các xúc, không phải các xúc đã thống trị vị Tỳ-khuru; vị Tỳ-khuru đã thống trị các pháp, không phải các pháp đã thống trị vị Tỳ-khuru. Nay chư Đại đức, vị Tỳ-khuru này được gọi là vị thống trị sắc, vị thống trị thính, vị thống trị hương, vị thống trị vị, vị thống trị xúc, vị thống trị pháp, là vị thống trị, không bị thống trị bởi bất cứ các ô nhiễm nào, là vị đã thống trị các ác bất thiện pháp ấy, các điều ô nhiễm đưa đến tái sanh, có sự phiền muộn, có kết quả khổ, đưa đến sanh-già-chết ở vị lai. Nay chư Đại đức, không bị nhiễm dục vọng là như vậy.”

Không bị nhiễm dục vọng, không bị thiêu đốt [bởi phiền não]: Trong khi không bị thiêu đốt bởi sự bức bối sanh lên do luyến ái, trong khi không bị thiêu đốt bởi sự bức bối sanh lên do sân hận, trong khi không bị thiêu đốt bởi sự bức bối sanh lên do si mê.

“Không bị nhiễm dục vọng, không bị thiêu đốt [bởi phiền não], nên sống một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có một]” là như thế.

Vì thế, vị Phật Độc Giác ấy đã nói rằng:

*“Có mắt nhìn xuống và không buông thả bàn chân [đi đó đây],
Có giác quan được bảo vệ, có tâm ý được hộ trì,
Không bị nhiễm dục vọng, không bị thiêu đốt [bởi phiền não],
Nên sống một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có một].”*

10. Sau khi trút bỏ các hình tướng tại gia,
*Giống như cây san hô có lá che phủ,
Sau khi đã ra đi, mặc vải màu ca-sa,
Nên sống một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có một].*

Sau khi trút bỏ các hình tướng tại gia: Các hình tướng tại gia nói đến đầu tóc, bộ râu,... (nt)... có đường biên rộng, hoặc là như thế.

Sau khi trút bỏ các hình tướng tại gia: Sau khi cởi bỏ, sau khi cởi bỏ hoàn toàn, sau khi quăng bỏ, sau khi chấm dứt các hình tướng tại gia.

“Sau khi trút bỏ các hình tướng tại gia” là như thế.

Giống như cây san hô có lá che phủ: Giống như cây san hô ấy, cây koviḷāra có chùm lá rậm rạp, có bóng râm dày đặc, tương tự y như vậy, vị Phật Độc Giác ấy có mang đầy đủ bình bát và y.

“Giống như cây san hô có lá che phủ” là như thế.

Sau khi đã ra đi, mặc vải màu ca-sa: Vị Phật Độc Giác ấy sau khi cắt đứt mọi sự vướng bận của đời sống tại gia, sau khi cắt đứt sự vướng bận về vợ con, sau khi cắt đứt sự vướng bận về thân quyến, sau khi cắt đứt sự vướng bận về bạn bè và thân hữu, sau khi cắt đứt sự vướng bận về việc tích trữ, sau khi cạo bỏ râu tóc, khoác lên các tấm vải màu ca-sa, rời nhà xuất gia, sống không nhà, sau khi đi đến trạng thái không có gì, một mình du hành, trú ngụ, sinh hoạt, vận hành, bảo hộ, hộ trì, bảo dưỡng.

“Sau khi đã ra đi, mặc vải màu ca-sa, nên sống một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có một]” là như thế.

Vì thế, vị Phật Độc Giác ấy đã nói rằng:

*“Sau khi trút bỏ các hình tướng tại gia,
Giống như cây san hô có lá che phủ,
Sau khi đã ra đi, mặc vải màu ca-sa,
Nên sống một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có một].”*

Dứt phẩm thứ ba.

PHẨM THỨ TU (CATUTTHO VAGGO)

1. *Không tạo sự thèm khát ở các vị nếm, không tham lam,
Không nuôi dưỡng kẻ khác, đi khát thực theo tuần tự từng nhà,
Có tâm không bị ràng buộc vào nhà này nhà nọ,
Nên sống một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có một].*

Không tạo sự thèm khát ở các vị nếm, không tham lam.

Vị nếm: Vị của rễ củ, vị của thân cây, vị của vỏ cây, vị của lá cây, vị của hoa, vị của trái, chua, ngọt, đắng, cay, mặn, lạt, gắt, chát, dễ chịu, khó chịu, lạnh, nóng. Có một số Sa-môn và Bà-la-môn thèm khát vị nếm, họ lang thang đó đây tầm cầu các vị nếm tuyệt vời bằng đầu lưỡi. Đạt được vị chua, họ tầm cầu vị không chua; đạt được vị không chua, họ tầm cầu vị chua. Đạt được vị ngọt, họ tầm cầu vị không ngọt; đạt được vị không ngọt, họ tầm cầu vị ngọt. Đạt được vị đắng, họ tầm cầu vị không đắng; đạt được vị không đắng, họ tầm cầu vị đắng. Đạt được vị cay, họ tầm cầu vị không cay; đạt được vị không cay, họ tầm cầu vị cay. Đạt được vị mặn, họ tầm cầu vị không mặn; đạt được vị không mặn, họ tầm cầu vị mặn. Đạt được vị lạt, họ tầm cầu vị không lạt; đạt được vị không lạt, họ tầm cầu vị lạt. Đạt được vị chát, họ tầm cầu vị không chát; đạt được vị không chát, họ tầm cầu vị chát. Đạt được vị gắt, họ tầm cầu vị không gắt; đạt được vị không gắt, họ tầm cầu vị gắt. Đạt được vị dễ chịu, họ tầm cầu vị khó chịu; đạt được vị khó chịu, họ tầm cầu vị dễ chịu. Đạt được vị lạnh, họ tầm cầu vị nóng; đạt được vị nóng, họ tầm cầu vị lạnh. Mỗi một vị nếm nào mà họ đạt được thì họ lại không vừa lòng với vị nếm ấy, và họ tiếp tục tầm cầu; họ bị luyến ái ở các vị nếm hợp ý, bị thèm khát, bị buộc trói, bị mê mẩn, bị gần gũi, bị máng vào, bị vướng vào, bị giữ lại. Đối với vị Phật Độc Giác ấy, tham ái ấy ở vị nếm đã được dứt bỏ, có rễ đã được cắt lìa, như cây thốt nốt đã bị cụt ngọn, đã bị làm cho không còn hiện hữu, không còn điều kiện sanh khởi trong tương lai. Vì thế, vị Phật Độc Giác ấy suy xét đúng đắn rồi mới thọ dụng vật thực: “Không vì vui đùa, không vì đam mê, không vì việc trang sức, không vì việc điểm tô, mà chỉ để duy trì thân này, để nuôi sống, để ngăn sự hư hoại, để nâng đỡ Phạm hạnh, như thế ta diệt trừ cảm thọ cũ và không làm sanh khởi cảm thọ mới. Ta sẽ có được sự tồn tại, sự không làm lỗi và sự sống được thoải mái.”

Giống như người bơi thuốc ở vết thương chỉ nhắm đến mục đích làm cho lành lặn, hoặc giống như người nhỏ dầu ở trục xe chỉ nhắm đến mục đích chuyên chở khỏi hàng, hoặc giống như người thọ dụng thức ăn là thịt của đười

con trai chỉ nhắm đến mục đích thoát khỏi bãi sa mạc, tương tự y như thế, vị Phật Độc Giác ấy suy xét đúng đắn rồi mới thọ dụng vật thực: “Không vì vui đùa, không vì đam mê, không vì việc trang sức, không vì việc điếm tô, mà chỉ để duy trì thân này, để nuôi sống, để ngăn sự hư hoại, để nâng đỡ Phạm hạnh, như thế ta diệt trừ cảm thọ cũ và không làm sanh khởi cảm thọ mới. Ta sẽ có được sự tồn tại, sự không làm lỗi, và sự sống được thoải mái”, rồi dứt bỏ, xua đi, làm chấm dứt, làm cho không còn hiện hữu tham ái ở vị nệm. Vị ấy đã tránh khỏi, đã xa lánh, đã tránh xa, đã đi ra ngoài, đã rời ra, đã thoát khỏi, không bị ràng buộc với tham ái ở vị nệm, sống với tâm đã được làm trở thành không còn giới hạn. “Thèm khát ở các vị nệm” là như thế.

Không tham lam: Tham lam nói đến tham ái, tức là sự luyến ái, luyến ái mãnh liệt,... (nt)... tham đắm, tham, cội nguồn của bất thiện. Đối với vị Phật Độc Giác ấy, sự tham lam, tham ái ấy đã được dứt bỏ, có rễ đã được cắt lia, như cây thốt nốt đã bị cụt ngọn, đã bị làm cho không còn hiện hữu, không còn điều kiện sanh khởi trong tương lai; vì thế, vị Phật Độc Giác là không tham lam.

“Không tạo sự thèm khát ở các vị nệm, không tham lam” là như thế.

Không nuôi dưỡng kẻ khác, đi khát thực theo tuần tự từng nhà.

Không nuôi dưỡng kẻ khác: Vị Phật Độc Giác ấy chỉ nuôi dưỡng bản thân, không nuôi dưỡng kẻ khác.

“Vị không nuôi dưỡng kẻ khác, đã được biết tiếng, đã được rèn luyện, đã đứng vững ở cột lõi, có lậu hoặc đã được cạn kiệt, có sân hận đã được tẩy trừ, Ta gọi vị ấy là Bà-la-môn.”¹

Không nuôi dưỡng kẻ khác, đi khát thực theo tuần tự từng nhà: Vị Phật Độc Giác ấy vào buổi sáng quán y [nội], rồi cầm lấy bình bát và y đi vào làng hoặc thị trấn để khát thực, với thân được hộ trì, với khẩu được hộ trì, với tâm được hộ trì, với niệm được thiết lập, với các giác quan được thu thúc, có mắt nhìn xuống, đầy đủ oai nghi, đi khát thực không bỏ sót ngôi nhà nào.

“Không nuôi dưỡng kẻ khác, đi khát thực theo tuần tự từng nhà” là như thế.

Có tâm không bị ràng buộc vào nhà này nhà nọ: Có tâm bị ràng buộc là bởi hai lý do: Trong khi hạ thấp bản thân và trong khi nâng cao người khác là có tâm bị ràng buộc, hoặc là trong khi nâng cao bản thân và trong khi hạ thấp người khác là có tâm bị ràng buộc.

Trong khi hạ thấp bản thân và trong khi nâng cao người khác là có tâm bị ràng buộc nghĩa là thế nào? [Nói rằng:] “Các người có nhiều sự hỗ trợ cho tôi. Nương vào các người, tôi nhận được y phục, đồ ăn khát thực, chỗ nằm ngồi và vật dụng là thuốc men chữa bệnh. Có những người khác nương theo các người, trong khi nhìn thấy các người, cũng suy nghĩ để bố thí hoặc làm cho tôi. Ngay cả tên họ trước đây của mẹ cha đặt, tên ấy của tôi cũng không còn. Nhờ vào các người, tôi được biết là vị thường tới lui với gia đình của người nam nọ, là

¹ Phật tự thuyết, Phẩm Giác ngộ thứ nhất, Kinh Kassapa, TTPV, tập 28, trang 141. (ND)

vị thường tới lui với gia đình của người nữ kia.” Trong khi hạ thấp bản thân và trong khi nâng cao người khác là có tâm bị ràng buộc nghĩa là như vậy.

Trong khi nâng cao bản thân và trong khi hạ thấp người khác là có tâm bị ràng buộc nghĩa là thế nào? [Nói rằng:] “Tôi có nhiều sự hỗ trợ cho các người. Nhờ vào tôi, các người đã đi đến nương nhờ đức Phật, đã đi đến nương nhờ Giáo pháp, đã đi đến nương nhờ chúng Tăng, đã tránh xa việc giết hại sinh mạng, đã tránh xa việc lấy vật chưa được cho, đã tránh xa hành vi sai trái trong các dục, đã tránh xa việc nói dối, đã tránh xa trường hợp dễ duôi uống chất say là rượu và chất lên men. Tôi ban bố việc chi bảo cho các người, tôi ban bố sự hỏi han, tôi nói về ngày trai giới, tôi chủ nguyện việc xây dựng. Vậy mà ngược lại, các người lại bỏ rơi tôi, các người trọng vọng, cung kính, sùng bái, cúng dường các vị khác.” Trong khi nâng cao bản thân và trong khi hạ thấp người khác là có tâm bị ràng buộc nghĩa là như vậy.

Có tâm không bị ràng buộc vào nhà này nhà nọ: Vị Phật Độc Giác ấy có tâm không bị ràng buộc bởi sự vương bận về gia tộc, có tâm không bị ràng buộc bởi sự vương bận về đồ chúng, có tâm không bị ràng buộc bởi sự vương bận về chỗ ngụ, có tâm không bị ràng buộc bởi sự vương bận về y phục, có tâm không bị ràng buộc bởi sự vương bận về đồ ăn khát thực, có tâm không bị ràng buộc bởi sự vương bận về chỗ nằm ngồi, có tâm không bị ràng buộc bởi sự vương bận về vật dụng là thuốc men chữa bệnh.

“Có tâm không bị ràng buộc vào nhà này nhà nọ, nên sống một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có một]” là như thế.

Vì thế, vị Phật Độc Giác ấy đã nói rằng:

*“Không tạo sự thêm khát ở các vị nể, không tham lam,
Không nuôi dưỡng kẻ khác, đi khát thực theo tuần tự từng nhà,
Có tâm không bị ràng buộc vào nhà này nhà nọ,
Nên sống một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có một].”*

2. *Sau khi dứt bỏ năm pháp ngăn trở đối với tâm,
Sau khi xua đuổi hẳn tất cả các tùy phiền não,
Không nương tựa, sau khi cắt đứt thương yêu và sân hận,
Nên sống một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có một].*

Sau khi dứt bỏ năm pháp ngăn trở đối với tâm: Vị Phật Độc Giác ấy sau khi dứt bỏ, sau khi dứt trừ, sau khi xua đi, sau khi làm chấm dứt, sau khi làm cho không còn hiện hữu pháp che lấp “mong muốn về dục”, sau khi dứt bỏ, sau khi dứt trừ, sau khi xua đi, sau khi làm chấm dứt, sau khi làm cho không còn hiện hữu pháp che lấp “sân hận”,... pháp che lấp “đã dục buồn ngủ”,... pháp che lấp “phóng dật và hối hận”,... pháp che lấp “hoài nghi”, ngay sau khi tách ly khỏi các dục, tách ly khỏi các bất thiện pháp, đạt đến và trú thiền thứ nhất, có tâm có tứ, có hỷ lạc sanh lên do sự tách ly.

“Sau khi dứt bỏ năm pháp ngăn trở đối với tâm” là như thế.

Sau khi xua đuổi hẳn tất cả các tùy phiền não: Sự luyến ái là tùy phiền não của tâm, sân hận là tùy phiền não của tâm, si mê là tùy phiền não của tâm, giận dữ... thù hận... (nt)... tất cả các pháp tạo tác bất thiện là các tùy phiền não của tâm.

Sau khi xua đuổi hẳn tất cả các tùy phiền não: Sau khi xua đuổi hẳn, sau khi đuổi đi, sau khi dứt bỏ, sau khi xua đi, sau khi làm chấm dứt, sau khi làm cho không còn hiện hữu tất cả các tùy phiền não của tâm.

“Sau khi xua đuổi hẳn tất cả các tùy phiền não” là như thế.

Không nương tựa, sau khi cắt đứt thương yêu và sân hận.

Không nương tựa: Có hai sự nương tựa: Sự nương tựa vào tham ái và sự nương tựa vào tà kiến. ... (nt)... điều này là sự nương tựa vào tham ái. ... (nt)... điều này là sự nương tựa vào tà kiến.

Thương yêu: Có hai sự thương yêu: Sự thương yêu do tham ái và sự thương yêu do tà kiến. ... (nt)... Việc này là sự thương yêu do tham ái. ... (nt)... Việc này là sự thương yêu do tà kiến.

Sân hận: Là sự tức tối của tâm, sự tức giận, sự thù hận, sự đối chọi, sự căm giận, sự căm hờn, sự căm ghét, sự sân hận, sự khởi sân, sự sân nộ, sự độc ác của tâm, sự khởi sân của ý, sự giận dữ, biểu hiện giận dữ, trạng thái giận dữ, sự sân hận, biểu hiện sân hận, trạng thái sân hận, sự độc ác, biểu hiện độc ác, trạng thái độc ác, sự chống đối, sự đối chọi, sự tàn nhẫn, sự lỗ mãng, trạng thái không hoan hỷ của tâm.

Không nương tựa, sau khi cắt đứt thương yêu và sân hận: Vị Phật Độc Giác ấy sau khi cắt đứt, sau khi cắt lìa, sau khi cắt lìa hoàn toàn, sau khi dứt bỏ, sau khi xua đi, sau khi làm chấm dứt, sau khi làm cho không còn hiện hữu sự thương yêu do tham ái, sự thương yêu do tà kiến, và sự sân hận, không nương tựa vào mắt, không nương tựa vào tai,... (nt)... không nương tựa vào các pháp đã được thấy, đã được nghe, đã được cảm giác, đã được nhận thức, không bám vào, không đến gần, không bám chặt, không hướng đến, đã đi ra ngoài, đã được rời ra, đã được thoát khỏi, không bị ràng buộc, sống với tâm đã được làm trở thành không còn giới hạn.

“Không nương tựa, sau khi cắt đứt thương yêu và sân hận, nên sống một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có một]” là như thế.

Vì thế, vị Phật Độc Giác ấy đã nói rằng:

“Sau khi dứt bỏ năm pháp ngăn trở đối với tâm,

Sau khi xua đuổi hẳn tất cả các tùy phiền não,

Không nương tựa, sau khi cắt đứt thương yêu và sân hận,

Nên sống một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có một].”

3. *Sau khi đã bỏ lại sau lưng lạc và khổ,
Cùng với hỷ và ưu ngay trước đây,
Sau khi đạt được xả và sự vắng lặng thanh tịnh,
Nên sống một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có một].*

Sau khi đã bỏ lại sau lưng lạc và khổ, cùng với hỷ và ưu ngay trước đây: Vị Phật Độc Giác ấy, do sự dứt bỏ lạc, do sự dứt bỏ khổ [ở thân], do sự biến mất của hỷ tâm và ưu phiền [đã có] ngay trước đó, đạt đến và trú thiền thứ tư, có sự thanh tịnh của xả và niệm, không khổ không lạc.

“Sau khi đã bỏ lại sau lưng lạc và khổ, cùng với hỷ và ưu ngay trước đây” là như thế.

Sau khi đạt được xả và sự vắng lặng thanh tịnh.

Xả: Là sự hành xả, biểu hiện của hành xả, biểu hiện của hành xả vượt trội, trạng thái vắng lặng của tâm, trạng thái an tịnh của tâm, trạng thái trung dung của tâm ở tứ thiền.

Sự vắng lặng: Là sự ổn định, sự đứng vững, sự kiên định, sự không rối loạn, sự không tán loạn, trạng thái tâm ý không bị phân tán, sự vắng lặng, định quyền, định lực, chánh định của tâm. Ở tứ thiền, xả và sự vắng lặng là trong sạch, thanh tịnh, tinh khiết, không bận nhớ, lìa khỏi phiền não, nhu thuận, có thể sử dụng, ổn định, đã đạt đến trạng thái vững chắc.

Sau khi đạt được xả và sự vắng lặng thanh tịnh: Sau khi nhận được, sau khi đạt được, sau khi tìm thấy, sau khi tiếp nhận xả và sự vắng lặng ở tứ thiền.

“Sau khi đạt được xả và sự vắng lặng thanh tịnh, nên sống một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có một]” là như thế.

Vì thế, vị Phật Độc Giác ấy đã nói rằng:

*“Sau khi đã bỏ lại sau lưng lạc và khổ,
Cùng với hỷ và ưu ngay trước đây,
Sau khi đạt được xả và sự vắng lặng thanh tịnh,
Nên sống một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có một].”*

4. *Có sự ra sức tinh tấn để đạt đến lợi ích tối thượng,
Có tâm không thụ động, có sự thực hành không biếng nhác,
Có sự cố gắng bền bỉ, có được sức mạnh và năng lực,
Nên sống một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có một].*

Có sự ra sức tinh tấn để đạt đến lợi ích tối thượng: Lợi ích tối thượng nói đến bất tử, Niết-bàn, tức là sự yên lặng của tất cả các pháp tạo tác, sự buông bỏ tất cả các mầm tái sanh, sự diệt trừ tham ái, sự lìa khỏi luyến ái, sự diệt tận, Niết-bàn. [Vị ấy] sống có sự ra sức tinh tấn để đạt đến, để có được, để tiếp nhận, để chứng đắc, để chạm đến, để chứng ngộ lợi ích tối thượng, có sự đồng mãn, có sự nỗ lực vững chãi, không buông bỏ bốn phạm trong các thiện pháp nhằm dứt bỏ các bất thiện pháp, nhằm đạt được các thiện pháp.

“Có sự ra sức tinh tấn để đạt đến lợi ích tối thượng” là như thế.

Có tâm không thụ động, có sự thực hành không biếng nhác: Vị Phật Độc Giác ấy làm sanh khởi sự mong muốn, rồi gắng sức, khởi sự tinh tấn, ra sức và xác định tâm về việc không sanh khởi của các ác bất thiện pháp chưa được sanh khởi,... (nt)... về việc dứt bỏ các ác bất thiện pháp đã được sanh khởi,... (nt)... về việc sanh khởi của các thiện pháp chưa được sanh khởi, làm sanh khởi sự mong muốn, rồi gắng sức, khởi sự tinh tấn, ra sức và xác định tâm về việc duy trì, về việc không lẫn lộn, về việc gia tăng, về việc lớn mạnh, về việc phát triển, về việc làm cho đầy đủ các thiện pháp đã được sanh khởi. “Có tâm không thụ động, có sự thực hành không biếng nhác” là như vậy.

Hoặc là, ra sức và xác định tâm rằng: “Hãy sẵn lòng để cho còn lại chỉ da, gân, xương; hãy để cho thịt và máu ở thân xác khô cạn. Việc nào có thể đạt được với sức mạnh của người nam, với sức lực của người nam, với sự tinh tấn của người nam, với sự nỗ lực của người nam, khi còn chưa đạt được việc ấy thì sẽ không có ngừng lại sự tinh tấn.” “Có tâm không thụ động, có sự thực hành không biếng nhác” còn là như vậy.

Vị ra sức và xác định tâm rằng: “Khi mũi tên tham ái chưa được nhổ lên, ta sẽ không ăn, ta sẽ không uống, ta sẽ không đi ra khỏi trú xá, ta cũng sẽ không nằm xuống một bên hông.”² “Có tâm không thụ động, có sự thực hành không biếng nhác” còn là như vậy.

Vị ra sức và xác định tâm rằng: “Ta sẽ không lìa khỏi tư thế kiết-già này cho đến khi nào tâm của ta còn chưa giải thoát khỏi các lậu hoặc không còn chấp thủ.” “Có tâm không thụ động, có sự thực hành không biếng nhác” còn là như vậy.

Vị ra sức và xác định tâm rằng: “Ta sẽ không đứng dậy khỏi chỗ ngồi này cho đến khi nào tâm của ta còn chưa giải thoát khỏi các lậu hoặc không còn chấp thủ.” “Có tâm không thụ động, có sự thực hành không biếng nhác” còn là như vậy.

Vị ra sức và xác định tâm rằng: “Ta sẽ không bước khỏi đường kinh hành này... “Ta sẽ không rời khỏi trú xá... “Ta sẽ không rời khỏi nhà một mái... “Ta sẽ không rời khỏi tòa lâu đài... “Ta sẽ không rời khỏi tòa nhà dài... “Ta sẽ không rời khỏi hang động... “Ta sẽ không rời khỏi thạch thất... “Ta sẽ không rời khỏi cốc liêu... “Ta sẽ không rời khỏi nhà mái nhọn... “Ta sẽ không rời khỏi chòi canh... “Ta sẽ không rời khỏi ngôi nhà tròn... “Ta sẽ không rời khỏi căn lều... “Ta sẽ không rời khỏi hội trường... “Ta sẽ không rời khỏi mái che... “Ta sẽ không rời khỏi gốc cây này cho đến khi nào tâm của ta còn chưa giải thoát khỏi các lậu hoặc không còn chấp thủ.” “Có tâm không thụ động, có sự thực hành không biếng nhác” còn là như vậy.

² *Trường lão kệ*, “Kệ ngôn của Trường lão Paccaya”, *TTPV*, tập 31, tr. 83; “Kệ ngôn của Trường lão Mudita”, tr. 103. (ND)

Vị ra sức và xác định tâm rằng: “Ta sẽ đem lại, ta sẽ hoàn tất, ta sẽ chứng đắc, ta sẽ chạm đến, ta sẽ chứng ngộ Thánh pháp ngay trong buổi sáng này.” “Có tâm không thụ động, có sự thực hành không biếng nhác” còn là như vậy. Vị ra sức và xác định tâm rằng: “Ta sẽ đem lại, ta sẽ hoàn tất, ta sẽ chứng đắc, ta sẽ chạm đến, ta sẽ chứng ngộ Thánh pháp ngay trong buổi trưa này... (nt)... trong buổi chiều... trước bữa ăn... sau bữa ăn... vào canh đầu... vào canh giữa... vào canh cuối... vào hậu bán nguyệt... vào tiền bán nguyệt... vào mùa mưa... vào mùa lạnh... vào mùa nóng... ở chặng đầu của tuổi thọ... ở chặng giữa của tuổi thọ... ở chặng cuối của tuổi thọ này.”

“Có tâm không thụ động, có sự thực hành không biếng nhác” còn là như vậy.

Có sự cố gắng bền bỉ, có được sức mạnh và năng lực.

Có sự cố gắng bền bỉ: Vị Phật Độc Giác ấy đã có sự thọ trì vững chãi, có sự thọ trì kiên định trong các thiện pháp, ở thiện hạnh về thân, ở thiện hạnh về khẩu, ở thiện hạnh về ý, ở sự phân phát vật thí, ở sự thọ trì giới, ở việc thực hành ngày trai giới, ở việc phục vụ mẹ, ở việc phục vụ cha, ở việc phục vụ Sa-môn, ở việc phục vụ Bà-la-môn, ở việc cung kính các bậc trưởng thượng trong gia tộc, ở các thiện pháp cao cả khác nào đó nữa. “Có sự cố gắng bền bỉ” là như thế.

Có được sức mạnh và năng lực: Vị Phật Độc Giác ấy đã tiến đến, đã tiến gần, đã tiến vào, đã tiến sát, đã đạt đến, đã đầy đủ, đã thành tựu về sức mạnh, về năng lực, về sự tinh tấn, về sự nỗ lực và về tuệ.

“Có sự cố gắng bền bỉ, có được sức mạnh và năng lực, nên sống một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có một]” là như thế.

Vì thế, vị Phật Độc Giác ấy đã nói rằng:

*“Có sự ra sức tinh tấn để đạt đến lợi ích tối thượng,
Có tâm không thụ động, có sự thực hành không biếng nhác,
Có sự cố gắng bền bỉ, có được sức mạnh và năng lực,
Nên sống một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có một].”*

5. Trong khi không bỏ phế việc thiền tịnh, việc tham thiền,
Là người thường xuyên thực hành thuận pháp đối với các pháp,³
Là người nhận chân được sự bất lợi ở các hữu,
Nên sống một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có một].

Trong khi không bỏ phế việc thiền tịnh, việc tham thiền: Vị Phật Độc Giác ấy có sự thích thú trong việc thiền tịnh, được thích thú trong việc thiền tịnh, gắn bó với sự vắng lặng của tâm thuộc nội phần, có thiền không bị xa rời, thành tựu minh sát, là người gia tăng việc ngụ ở các ngôi nhà trống vắng, chứng thiền, thích thú với thiền, gắn bó với trạng thái đơn độc, chú trọng mục đích của mình. “Việc thiền tịnh” là như thế.

³ Thực hành thuận pháp đối với các pháp (*dharmesu anudhammacārī*): Thực hành pháp minh sát tùy thuận theo sự diễn biến của các pháp như là ngũ uẩn, v.v... hoặc là hành tuân tự theo 9 pháp siêu thế là 4 Đạo, 4 Quả và Niết-bàn (*SnA. I. 123*). (ND)

Trong khi không bỏ phế việc tham thiền: Vị Phật Độc Giác ấy không bỏ phế việc tham thiền bởi hai lý do: Vị ấy gắn bó, gắn vào, gắn chặt, gắn liền với việc sanh khởi của sơ thiền chưa được sanh khởi,... hoặc của nhị thiền chưa được sanh khởi,... hoặc của tam thiền chưa được sanh khởi,... hoặc gắn bó, gắn vào, gắn chặt, gắn liền với việc sanh khởi của tứ thiền chưa được sanh khởi. “Không bỏ phế việc tham thiền” là như vậy. Hoặc là, vị ấy luyện tập, tu tập, thực hành thường xuyên sơ thiền đã được sanh khởi,... hoặc nhị thiền đã được sanh khởi... hoặc tam thiền đã được sanh khởi... hoặc vị ấy luyện tập, tu tập, thực hành thường xuyên tứ thiền đã được sanh khởi. “Không bỏ phế việc tham thiền” còn là như vậy.

“Trong khi không bỏ phế việc thiền tịnh, việc tham thiền” là như thế.

Là người thường xuyên thực hành thuận pháp đối với các pháp: Các pháp nói đến bốn sự thiết lập niệm... (nt)... đạo lộ Thánh thiện tám chi phần. Các việc nào là sự thực hành thuận pháp? Sự thực hành đúng đắn, sự thực hành phù hợp, sự thực hành không trái ngược, sự thực hành đưa đến lợi ích, sự thực hành đúng pháp và thuận pháp, việc làm đầy đủ các giới, việc phòng vệ các giác quan, việc biết chừng mực về vật thực, sự luyện tập về tinh thức, niệm và sự nhận biết rõ; các việc này là sự thực hành thuận pháp.

Là người thường xuyên thực hành thuận pháp đối với các pháp: Là người thực hành, trú ngụ, sinh hoạt, vận hành, bảo hộ, nuôi dưỡng, bảo dưỡng đối với các pháp một cách thường tồn, luôn khi, thường xuyên, liên tục, không gián đoạn, tiếp nối liên tục, sanh lên tuần tự [như sóng nước], không lựa thưa, không đứt khoảng, không ngừng lại, được liên lặn, trước bữa ăn, sau bữa ăn, vào canh đầu, vào canh giữa, vào canh cuối, vào hậu bán nguyệt, vào tiền bán nguyệt, vào mùa mưa, vào mùa lạnh, vào mùa nóng, ở chặng đầu của tuổi thọ, ở chặng giữa của tuổi thọ, ở chặng cuối của tuổi thọ.

“Là người thường xuyên thực hành thuận pháp đối với các pháp” là như thế.

Là người nhận chân được sự bất lợi ở các hữu: Là người nhận chân được sự bất lợi ở các hữu rằng: “Tất cả các hành là vô thường”;... “Tất cả các hành là khổ”;... “Tất cả các pháp là vô ngã”; là người nhận chân được sự bất lợi ở các hữu rằng: “Điều gì có bản tánh được sanh lên, toàn bộ điều ấy đều có bản tánh hoại diệt.”

“Là người nhận chân được sự bất lợi ở các hữu, nên sống một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có một]” là như thế.

Vì thế, vị Phật Độc Giác ấy đã nói rằng:

*“Trong khi không bỏ phế việc thiền tịnh, việc tham thiền,
Là người thường xuyên thực hành thuận pháp đối với các pháp,
Là người nhận chân được sự bất lợi ở các hữu,
Nên sống một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có một].”*

6. *Trong khi ước nguyện sự diệt trừ tham ái, không xao lãng,
Không ngây ngô khờ khạo, có sự nghe nhiều, có niệm,
Đã hiểu rõ giáo pháp, đã được kiên cố, có sự nỗ lực,
Nên sống một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có một].*

Trong khi ước nguyện sự diệt trừ tham ái, không xao lãng.

Tham ái: Tham ái cảnh sắc,... (nt)... tham ái cảnh pháp.

Trong khi ước nguyện sự diệt trừ tham ái: Trong khi ước nguyện, trong khi ước muốn, trong khi ưng thuận, trong khi mong cầu, trong khi nguyện cầu sự diệt trừ luyến ái, sự diệt trừ sân hận, sự diệt trừ si mê, sự diệt trừ cảnh giới tái sanh, sự diệt trừ việc tái sanh, sự diệt trừ việc nối liền tái sanh, sự diệt trừ hữu, sự diệt trừ luân hồi, sự diệt trừ việc luân chuyển. “Trong khi ước nguyện sự diệt trừ tham ái” là như thế.

Không xao lãng: Vị Phật Độc Giác ấy có sự thực hành nghiêm trang, có sự thực hành liên tục... (nt)... không bị xao lãng trong các thiện pháp.

“Trong khi ước nguyện sự diệt trừ tham ái, không xao lãng” là như thế.

Không ngây ngô khờ khạo, có sự nghe nhiều, có niệm.

Không ngây ngô khờ khạo: Vị Phật Độc Giác ấy là bậc sáng suốt, có tuệ, có sự giác ngộ, có trí, có sự rành rẽ, có sự thông minh.

Có sự nghe nhiều: Vị Phật Độc Giác ấy là vị nghe nhiều, có sự ghi nhớ điều đã được nghe, có sự tích lũy điều đã được nghe về những pháp toàn hảo ở đoạn đầu, toàn hảo ở đoạn giữa, toàn hảo ở đoạn kết, thành tựu về ý nghĩa, thành tựu về văn tự, tuyên thuyết về Phạm hạnh thanh tịnh một cách trọn vẹn và đầy đủ. Đối với vị này, các pháp có hình thức như thế là được nghe nhiều, được ghi nhớ, được tích lũy bằng khẩu, được suy nghĩ chín chắn bằng ý, được thấu triệt tốt đẹp bằng kiến thức.

Có niệm: Vị Phật Độc Giác ấy là vị có niệm, bản thân đã được thành tựu niệm và sự thận trọng tuyệt đối, là vị nhớ đến, vị nhớ lại thậm chí việc làm đã lâu, lời nói đã lâu.

“Không ngây ngô khờ khạo, có sự nghe nhiều, có niệm” là như thế.

Đã hiểu rõ giáo pháp, đã được kiên cố, có sự nỗ lực: Đã hiểu rõ giáo pháp nói đến trí, tức là tuệ, là sự nhận biết,... (nt)... sự không si mê, sự chọn lựa pháp, chánh kiến.

Đã hiểu rõ giáo pháp: Vị Phật Độc Giác ấy đã hiểu rõ giáo pháp, đã biết giáo pháp, đã cân nhắc giáo pháp, đã xác định giáo pháp, đã rõ rệt giáo pháp, đã minh định giáo pháp; đã hiểu rõ giáo pháp... (nt)... rằng: “Tất cả các hành là vô thường”;... (nt)... đã hiểu rõ giáo pháp, đã biết giáo pháp, đã cân nhắc giáo pháp, đã xác định giáo pháp, đã rõ rệt giáo pháp, đã minh định giáo pháp rằng: “Điều gì có bản tánh được sanh lên, toàn bộ điều ấy đều có bản tánh hoại diệt.” Hoặc là, đối với vị Phật Độc Giác ấy, các uẩn đã được hiểu rõ, các giới đã được hiểu rõ, các xứ đã được hiểu rõ, các cảnh giới tái sanh đã được hiểu rõ, các sự

tái sanh đã được hiểu rõ, sự nối liền tái sanh đã được hiểu rõ, các hữu đã được hiểu rõ, sự luân hồi đã được hiểu rõ, sự luân chuyển đã được hiểu rõ. Hoặc là, vị Phật Độc Giác ấy tồn tại trong giai đoạn cuối của các uẩn, tồn tại trong giai đoạn cuối của các giới, tồn tại trong giai đoạn cuối của các xứ, tồn tại trong giai đoạn cuối của cảnh giới tái sanh, tồn tại trong giai đoạn cuối của sự tái sanh, tồn tại trong giai đoạn cuối của sự nối liền tái sanh, tồn tại trong giai đoạn cuối của hữu, tồn tại trong giai đoạn cuối của luân hồi, tồn tại trong giai đoạn cuối của sự luân chuyển, tồn tại trong kiếp sống cuối cùng, tồn tại trong thân xác cuối cùng, là vị Phật Độc Giác với việc duy trì thân xác cuối cùng.

“Đối với vị ấy, đây là lần cuối cùng, thân xác này là sau chót, việc sanh tử luân hồi, việc sanh ra lần nữa không có đối với các vị ấy.”

Vì lý do ấy, vị Phật Độc Giác là vị đã hiểu rõ giáo pháp.

Đã được kiên cố: Pháp kiên cố nói đến bốn Thánh đạo; “vị đã được thành tựu bốn Thánh đạo” là vị đã được kiên cố, là vị đã đạt đến, đã đạt được, đã chứng đắc, đã chạm đến, đã chứng ngộ pháp kiên cố. “Đã được kiên cố” là như thế.

Có sự nỗ lực: Sự nỗ lực nói đến sự tinh tấn, là pháp thuộc về tâm, là sự ra sức tinh tấn, sự cố gắng, sự nỗ lực, sự siêng năng, sự tinh tấn, sự gắng sức, sự ráng sức, sự đồng mãnh, nghị lực, trạng thái không lơ lửng sự nỗ lực, trạng thái không buông bỏ sự mong muốn, trạng thái không buông bỏ trách nhiệm, sự đề cao trách nhiệm, sự tinh tấn, tấn quyền, tấn lực, chánh tinh tấn. Vị Phật Độc Giác ấy đã tiến đến, đã tiến gần, đã đến gần, đã tiến vào, đã đạt đến, đã đầy đủ, đã thành tựu sự nỗ lực này; vì thế, vị Phật Độc Giác ấy là vị có sự nỗ lực.

“Đã hiểu rõ giáo pháp, đã được kiên cố, có sự nỗ lực, nên sống một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có một]” là như thế.

Vì thế, vị Phật Độc Giác ấy đã nói rằng:

*“Trong khi ước nguyện sự diệt trừ tham ái, không xao lãng,
Không ngáy ngô khờ khạo, có sự nghe nhiều, có niệm,
Đã hiểu rõ giáo pháp, đã được kiên cố, có sự nỗ lực,
Nên sống một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có một].”*

7. *Không kinh sợ tựa như con sư tử không kinh sợ các tiếng động,
Không dính mắc tựa như làn gió không bị dính mắc ở mạng lưới,
Không bị làm nhor tựa như đoá sen không bị làm nhor bởi nước,
Nên sống một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có một].*

Không kinh sợ tựa như con sư tử không kinh sợ các tiếng động: Giống như con sư tử, chúa của loài thú, không có sự kinh sợ, không có sự sợ sệt, không có sự khiếp sợ các tiếng động, không kinh hoàng, không có sự hoảng sợ, không sợ sệt, không nhút nhát, không có sự kinh hãi, không có sự sợ sệt, không có sự trốn chạy; vị Phật Độc Giác sống cũng không có sự kinh sợ, không có sự sợ sệt, không có sự khiếp sợ các tiếng động, không kinh hoàng, không có sự hoảng sợ,

không sợ sệt, không nhút nhát, không có sự kinh hãi, không có sự sợ sệt, không có sự trốn chạy, có sự sợ hãi và khiếp đảm đã được dứt bỏ, có sự rờn lông đã được xa lìa.

“Không kinh sợ tựa như con sư tử không kinh sợ các tiếng động” là như thế.

Không dính mắc tựa như làn gió không bị dính mắc ở mạng lưới.

Làn gió: Gió hướng Đông, gió hướng Tây, gió hướng Bắc, gió hướng Nam, gió có bụi, gió không có bụi, gió mát, gió nóng, gió ít, gió nhiều, hắc phong, gió ở thượng tầng khí quyển, gió do cánh chim, gió của loài linh điều, gió do lá thốt nốt, gió từ cây quạt.

Mạng lưới: Nói đến mạng lưới bằng chỉ sợi. Giống như làn gió không dính mắc ở mạng lưới, không nắm giữ, không bị trói buộc, không bị giữ lại, tương tự y như vậy, có hai mạng lưới: Mạng lưới tham ái và mạng lưới tà kiến... (nt)... điều này là mạng lưới tham ái... (nt)... điều này là mạng lưới tà kiến. Đối với vị Phật Độc Giác ấy, mạng lưới tham ái đã được dứt bỏ, mạng lưới tà kiến đã được buông bỏ. Do trạng thái đã được dứt bỏ đối với mạng lưới tham ái, do trạng thái đã được buông bỏ đối với mạng lưới tà kiến, vị Phật Độc Giác ấy không dính mắc ở sắc, không dính mắc ở thinh,... (nt)... không dính mắc ở các pháp đã được thấy, đã được nghe, đã được cảm giác, đã được nhận thức, [vị ấy] không nắm giữ, không bị trói buộc, không bị giữ lại, đã đi ra ngoài, đã được rời ra, đã được thoát khỏi, không bị ràng buộc, sống với tâm đã được làm trở thành không còn giới hạn.

“Không dính mắc tựa như làn gió không bị dính mắc ở mạng lưới” là như thế.

Không bị lấm nhơ tựa như đoá sen không bị lấm nhơ bởi nước.

Đóa sen: Nói đến bông sen trắng.

Nước: Nói đến nước [thông thường].⁴ Giống như đoá sen trắng không bị lấm nhơ bởi nước, không bị nhiễm bẩn, không bị vấy bẩn, [là đoá hoa] đã không bị lấm nhơ, đã không bị nhiễm bẩn, đã không bị vấy bẩn, tương tự y như vậy, có hai sự lấm nhơ: Lấm nhơ do tham ái và lấm nhơ do tà kiến. ... (nt)... điều này là lấm nhơ do tham ái. ... (nt)... điều này là lấm nhơ do tà kiến. Đối với vị Phật Độc Giác ấy, sự lấm nhơ do tham ái đã được dứt bỏ, sự lấm nhơ do tà kiến đã được buông bỏ. Do trạng thái đã được dứt bỏ đối với sự lấm nhơ do tham ái, do trạng thái đã được buông bỏ đối với sự lấm nhơ do tà kiến, vị Phật Độc Giác ấy không bị lấm nhơ ở sắc, không bị lấm nhơ ở thinh,... (nt)... không bị lấm nhơ ở các pháp đã được thấy, đã được nghe, đã được cảm giác, đã được nhận thức, không bị nhiễm bẩn, không bị vấy bẩn, [là người] đã không bị lấm nhơ, đã không bị nhiễm bẩn, đã không bị vấy bẩn, đã đi ra ngoài, đã được rời ra, đã được thoát khỏi, không bị ràng buộc, sống với tâm đã được làm trở thành không còn giới hạn.

⁴ *Toyam* và *udakam* có chung ý nghĩa là “nước.”

“Không bị lấn nhor tựa như đóa sen không bị lấn nhor bởi nước, nên sống một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có một]” là như thế.

Vì thế, vị Phật Độc Giác ấy đã nói rằng:

*“Không kinh sợ tựa như con sư tử không kinh sợ các tiếng động,
Không dính mắc tựa như làn gió không bị dính mắc ở mạng lưới,
Không bị lấn nhor tựa như đóa sen không bị lấn nhor bởi nước,
Nên sống một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có một].”*

8. *Tựa như con sư tử, có sức mạnh của các răng nanh, vua của các loài thú, có cuộc sống thiên về khuất phục và thống trị [các con thú khác], nên lai vãng các trú xứ xa vắng, nên sống một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có một].*

Tựa như con sư tử, có sức mạnh của các răng nanh, vua của các loài thú, có cuộc sống thiên về khuất phục và thống trị [các con thú khác]: Giống như con sư tử, chúa của loài thú có sức mạnh của các răng nanh, có vũ khí là các răng nanh, sau khi khuất phục, sau khi thống trị, sau khi đẻ bẹ, sau khi trấn áp, sau khi dẫm đạp tất cả các loài thú, các sinh mạng, nó sống, trú ngụ, sinh hoạt, vận hành, bảo hộ, nuôi dưỡng, bảo dưỡng; vị Phật Độc Giác cũng có sức mạnh của tuệ, có vũ khí là tuệ, sau khi khuất phục, sau khi thống trị, sau khi đẻ bẹ, sau khi trấn áp, sau khi dẫm đạp tất cả các sanh linh, các hạng chúng sanh bằng tuệ, vị ấy sống, trú ngụ, sinh hoạt, vận hành, bảo hộ, nuôi dưỡng, bảo dưỡng.

“Tựa như con sư tử có sức mạnh của các răng nanh, vua của các loài thú có cuộc sống thiên về khuất phục và thống trị [các con thú khác]” là như thế.

Nên lai vãng các trú xứ xa vắng: Giống như con sư tử, chúa của loài thú, đi sâu vào các khu rừng, chòm cây, rồi sống, trú ngụ, sinh hoạt, vận hành, bảo hộ, nuôi dưỡng, bảo dưỡng; vị Phật Độc Giác cũng thân cận các khu rừng, các nơi heo hút, các chỗ trú ngụ xa vắng có ít âm thanh, ít tiếng ồn, có bầu không gian vắng vẻ, tách biệt với dân chúng, thích hợp cho việc thiền tịnh. Vị ấy sống một mình, đi một mình, đứng một mình, ngồi một mình, nằm một mình, đi vào làng để khát thực một mình, đi trở về một mình, ngồi nơi vắng vẻ một mình, quyết định kinh hành một mình, một mình sống, trú ngụ, sinh hoạt, vận hành, bảo hộ, hộ trì, bảo dưỡng một mình.

“Nên lai vãng các trú xứ xa vắng, nên sống một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có một]” là như thế.

Vì thế, vị Phật Độc Giác ấy đã nói rằng:

“Tựa như con sư tử, có sức mạnh của các răng nanh, vua của các loài thú, có cuộc sống thiên về khuất phục và thống trị [các con thú khác], nên lai vãng các trú xứ xa vắng, nên sống một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có một].”

9. *Trong khi đang rèn luyện từ, bi, hỷ, xả, và giải thoát vào thời điểm thuận tiện, trong khi không bị chống đối bởi tất cả thế gian, nên sống một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có một].*

Trong khi đang rèn luyện từ, bi, hỷ, xả, và giải thoát vào thời điểm thuận tiện: Vị Phật Độc Giác ấy lan tỏa một phương bằng tâm đồng hành với từ, rồi an trú, tương tự như vậy phương thứ nhì, tương tự như vậy phương thứ ba, tương tự như vậy phương thứ tư, như thế ở phương trên, phương dưới, phương ngang, khắp mọi nơi, cho đến tất cả các chúng sanh luôn cả bản thân, vị ấy lan tỏa toàn thể thế giới chúng sanh bằng tâm đồng hành với từ, bao la, quảng đại, không đo lường được, không thù oán, không sân hận, rồi an trú. Vị ấy lan tỏa một phương bằng tâm đồng hành với bi... (nt)... bằng tâm đồng hành với hỷ... (nt)... bằng tâm đồng hành với xả, bao la, quảng đại, không đo lường được, không thù oán, không sân hận, rồi an trú.

“Trong khi đang rèn luyện từ, bi, hỷ, xả, và giải thoát vào thời điểm thuận tiện” là như thế.

Trong khi không bị chống đối bởi tất cả thế gian: Nhờ trạng thái phát triển của tâm từ, các chúng sanh ở hướng Đông là không chán ghét, các chúng sanh ở hướng Tây... các chúng sanh ở hướng Bắc... các chúng sanh ở hướng Nam... các chúng sanh ở hướng Đông Nam... các chúng sanh ở hướng Tây Nam... các chúng sanh ở hướng Tây Bắc... các chúng sanh ở hướng Đông Bắc... các chúng sanh ở hướng dưới... các chúng sanh ở hướng trên... các chúng sanh ở mười phương là không chán ghét. Nhờ trạng thái phát triển của tâm bi... (nt)... nhờ trạng thái phát triển của tâm hỷ... (nt)... nhờ trạng thái phát triển của tâm xả, các chúng sanh ở hướng Đông... (nt)... các chúng sanh ở mười phương là không chán ghét.

Trong khi không bị chống đối bởi tất cả thế gian: Trong khi không bị chống đối, trong khi không bị chống báng, trong khi không bị đụng chạm, trong khi không bị công kích bởi tất cả thế gian.

“Trong khi không bị chống đối bởi tất cả thế gian, nên sống một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có một]” là như thế.

Vì thế, vị Phật Độc Giác ấy đã nói rằng:

“Trong khi đang rèn luyện từ, bi, hỷ, xả, và giải thoát vào thời điểm thuận tiện, trong khi không bị chống đối bởi tất cả thế gian, nên sống một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có một].”

10. *Sau khi dứt bỏ luyến ái, sân hận và si mê,
Sau khi dứt bỏ hoàn toàn các sự ràng buộc,
Người không kinh sợ về chặng cuối cùng của mạng sống,
Nên sống một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có một].
Sau khi dứt bỏ luyến ái, sân hận và si mê.*

Luyến ái: Là sự luyến ái, luyến ái mãnh liệt,... (nt)... tham đắm, tham, cội nguồn của bất thiện.

Sân hận: Là sự tức tối của tâm... (nt)... sự tàn nhẫn, sự lỗ mǎng, trạng thái không hoan hỷ của tâm.

Si mê: Là sự không biết về khổ,... (nt)... sự ngăn trở của vô minh, si mê là gốc rễ của bất thiện.

Sau khi dứt bỏ luyến ái, sân hận và si mê: Vị Phật Độc Giác ấy sau khi dứt bỏ, sau khi dứt trừ, sau khi xua đi, sau khi làm chấm dứt, sau khi làm cho không còn hiện hữu luyến ái, sân hận, và si mê.

“Sau khi dứt bỏ luyến ái, sân hận và si mê” là như thế.

Sau khi dứt lìa hoàn toàn các sự ràng buộc: Có mười sự ràng buộc: Sự ràng buộc của ái dục, sự ràng buộc của bất bình,... (nt)... sự ràng buộc của vô minh.

Sau khi dứt lìa hoàn toàn các sự ràng buộc: Sau khi dứt lìa, sau khi dứt lìa hẳn, sau khi dứt lìa hoàn toàn, sau khi dứt bỏ, sau khi xua đi, sau khi làm chấm dứt, sau khi làm cho không còn hiện hữu các sự ràng buộc.

“Sau khi dứt lìa hoàn toàn các sự ràng buộc” là như thế.

Người không kinh sợ về chặng cuối cùng của mạng sống: Vị Phật Độc Giác ấy không có sự kinh sợ, không có sự sợ sệt về chặng cuối cùng của mạng sống, không kinh hoàng, không có sự hoảng sợ, không sợ sệt, không nhút nhát, không có sự kinh hãi, không có sự sợ sệt, không có sự trốn chạy, có sự sợ hãi và khiếp đảm đã được dứt bỏ, có sự rón lông đã được xa lìa.

“Người không kinh sợ về chặng cuối cùng của mạng sống, nên sống một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có một]” là như thế.

Vì thế, vị Phật Độc Giác ấy đã nói rằng:

*“Sau khi dứt bỏ luyến ái, sân hận và si mê,
Sau khi dứt lìa hoàn toàn các sự ràng buộc,
Người không kinh sợ về chặng cuối cùng của mạng sống,
Nên sống một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có một].”*

- 11. Người ta thân cận và phục vụ có động cơ là sự lợi ích,**
*Ngày nay những người bạn không có động cơ [lợi ích] là khó đạt được,
Những người [chỉ] biết đến lợi ích của bản thân thì không trong sạch,
Nên sống một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có một].*

Người ta thân cận và phục vụ có động cơ là sự lợi ích: Người ta thân cận, gần gũi, phục vụ, phục dịch, kẻ cận, hầu cận có động cơ là lợi ích của bản thân, có động cơ là lợi ích của người khác, có động cơ là lợi ích của cả hai, có động cơ là lợi ích trong đời này, có động cơ là lợi ích trong đời sau, [có động cơ là lợi ích tối thượng].

“Người ta thân cận và phục vụ có động cơ là sự lợi ích” là như thế.

Ngày nay những người bạn không có động cơ [lợi ích] là khó đạt được: Có hai loại bạn bè: Bạn bè tại gia và bạn bè xuất gia. ... (nt)... Người này là bạn bè tại gia. ... (nt)... Người này là bạn bè xuất gia.

Ngày nay những người bạn không có động cơ [lợi ích] là khó đạt được: Hai loại bạn bè này [nếu] không có lý do, không có động cơ, không có nguyên nhân, không có duyên cớ thì khó đạt được, khó nhận được, vô cùng khó nhận được.

“Ngày nay những người bạn không có động cơ [lợi ích] là khó đạt được” là như thế.

Những người [chỉ] biết đến lợi ích của bản thân thì không trong sạch.

Những người [chỉ] biết đến lợi ích của bản thân: Là những người thân cận, gần gũi, phục vụ, phục dịch, kẻ cận, hầu cận, hành xử, hành theo, ngồi gần, chắt vắn, hỏi han vì lợi ích của bản thân, vì nguyên nhân của bản thân, vì duyên cớ của bản thân, vì lý do của bản thân. “[Chỉ] biết đến lợi ích của bản thân” là như thế.

Những người không trong sạch: “‘Những người có thân nghiệp không trong sạch’ là những người không trong sạch, ‘những người có khẩu nghiệp không trong sạch’ là những người không trong sạch, ‘những người có ý nghiệp không trong sạch’ là những người không trong sạch, ‘những người có sự giết hại mạng sống không trong sạch’... sự trộm cắp không trong sạch... tà hạnh không trong sạch trong các dục... nói dối không trong sạch... ‘những người có lời nói nói đâm thọc không trong sạch’... ‘những người có lời nói thô lỗ không trong sạch’... ‘những người nói nhảm nhí không trong sạch’... ‘những người có sự tham đắm không trong sạch’... ‘những người có sự sân hận không trong sạch’ là những người không trong sạch, ‘những người có tà kiến không trong sạch’ là những người không trong sạch, ‘những người có ý định không trong sạch’ là những người không trong sạch, ‘những người có ước nguyện không trong sạch’ là những người không trong sạch, ‘những người có nguyện vọng không trong sạch’ là những người không trong sạch”; không trong sạch là thấp hèn, hèn kém, thấp kém, thấp thỏi, tồi tệ, nhỏ nhoi.

“Những người [chỉ] biết đến lợi ích của bản thân thì không trong sạch” là như thế.

Nên sống một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có một].

Một mình: Vị Phật Độc Giác ấy là một mình theo quy định của đời sống xuất gia,... (nt)...

Nên sống: Có tám sự thực hành:... (nt)...

Tựa như sừng của loài tê ngưu: Giống như tên gọi của loài tê ngưu, sừng của nó chỉ có một, không có cái thứ hai,... (nt)...

“Nên sống một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có một]” là như thế.

Vì thế, vị Phật Độc Giác ấy đã nói rằng:

*“Người ta thân cận và phục vụ có động cơ là sự lợi ích,
Ngày nay những người bạn không có động cơ [lợi ích] là khó đạt được,
Những người [chỉ] biết đến lợi ích của bản thân thì không trong sạch,
Nên sống một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có một].”*

Dứt phẩm thứ tư.

Và “Diễn giải kinh sừng tê ngưu” được chấm dứt.

1. “Ajita, Tissametteyya, Puṇṇaka, rồi Mettagū, Dhotaka và Upasīva, Nanda, rồi Hemaka.

2. Hai vị Todeyya và Kappa và vị sáng suốt Jatukaṇṇī, Bhadrāvudha và Udaya, luôn cả Bà-la-môn Posāla.

3. Vị thông minh Mogharāja và vị Đại Ân sĩ Piṅgiya. Hơn nữa, lời giảng dạy đến chính mười sáu vị Bà-la-môn ấy, các lời diễn giải về những con đường đi đến bờ kia là chỉ có chừng ấy.

4. Và các lời diễn giải của những bài *Kinh Sừng tê ngưu* là đúng y như thế. Các lời diễn giải gồm hai phần cần được biết; chúng được đầy đủ, được khéo làm nổi bật.”

TIỂU DIỄN GIẢI ĐƯỢC HOÀN TẤT.

